Pour un inconnu.

(Ce morceau de poésie dont l'auteur est une jeune fille travailleuse populaire Lê Thi Vui, est publié dans le journal spécial pour les travailleurs volontaires au front Aiên Biên Phû "Travailleurs" N° 9 du 3/3/1954.

Je suis une jeune fille de la région de Cân Khê,
Pour la patrie, je m'engage comme travailleuse populaire au front.
Ma famille manque beaucoup de main d'œuvre,
Une vieille mère, des petites sœurs, encore une vache à s'occuper.
Je pars, juste le soir du 30
Octobre, juste au moment où les travaux s'encombrent.
Au champ, les pailles ne sont pas sécheés,
Les grains de riz ne sont pas mis au grenier, le manioc, pas encores taillés.

***

Mais je comprends nettement que :
Je dois accomplir les tâches pour la Patrie et pour la famille;
Mon village a organiser des groupes "d'aide mutuelle"
Je peux, sans souci, aller au front pour aider nos combattants
Demain, la campagne sera terminée avec une brillante victoire,
Je retourne et apporte des bonnes nouvelles à mon village, à ma famille.

***

Il me manque de papier pour que je t'écrie plus longue
Sœur ! je te recommande de transmettre mes paroles
Aux camarades dans la "allée d'émulation" que :
Nous devons rester au front jusqu'à la défaite totale des ennemis,
Nous devons surpasser le rendement que nos supérieurs nous assignent,
Nous devons remporter des brillants succès quand nous retournons
aux arrières fronts.

J'ai une nouvelle veste de couleur brun,
Ma famille me donne, le jour de mon départ.
Quiconque sera le premier dans cette émulation
Il recevra ma veste comme cadeau de mon
affectueux souvenir.

Le Chi Vui

Diên Biên Phu 3/3/54.

Thăm ai

Em là con gái Cẩm Khê
Ra đi phục vụ cũng vì nước non
Nhà em thì thảo neo đơn
Mẹ già em dại lại thêm con bồ
Ra đi giữa lối mười ba
Tháng mười âm lịch việc nhà đang vô
Ngoài đồng rơm rạ chưa khô
Thóc chưa vãi hết, sân thái chưa xong.

Tuy nhiên em đã biết rằng
Việc nhà việc nước hai đằng vẹn hai
Hậu phương có đỡ có vơi
Ra tìm Chiến Thuyền giúp người chiến binh
Một mai chiến dịch hoàn thành
Trở về thôn xóm gia đình vui tươi.

Giấy văn viết chẳng được dài
Em nhờ chị ngọn cuống lời nói cho
«Thách các Đơn vị Thi đua»
cùng em chuyển vận Tây Thua mới về
Chuyến nhanh đúng mức kêu đề
gây được thành tích đưa về Hậu phương

Em có chiếc áo nâu bông
Khi đi phục vụ gia đình may cho
Ai mà chiếm giải thi đua
Em xin tặng áo làm quà tâm giao

Điện Biên phủ ngày 3 tháng 3 năm 1954
Lê thị Vui.

Chú thích: Trên đây là một bài thơ của nữ Dân công Lê thị Vui trong khi đi phục vụ Chiến dịch

So 1/1/3
25/3/54.

Les actes criminels de Le Huu Tu.

Le Huu Tu, évêque de Bui Chu, Phat Diem, Kim Bing, est un satellite invétéré des impérialistes français et américains. Il a été chargé par ces derniers de la direction des réactionnaires catholiques dans la lutte contre le gouvernement démocratique, contre le mouvement de la résistance.

Après la révolution d'Août, Le Huu Tu a été le promoteur du "groupe des catholiques pour le salut du pays" et a profité de cet groupe légal pour chercher à introduire secrètement ses fidèles partisans dans nos organisations afin de les détruire. Partout il organisait des cours spéciaux pour enseigner aux jeunes vietnamiens et vietnamiennes les moyens de semer la division dans l'armée populaire, les moyens d'employer du poison, de faire main basse aux documents officiels, de tuer les hommes.

Le Huu Tu a mené une propagande acharnée dans le but de désunir les catholiques et non-catholiques. Beaucoup de catholiques ont dit: "Partout où arrive Le Huu Tu, surgissent des hostilités entre les catholiques et non-catholiques."

En 1946, Le Huu Tu convoquait une réunion des prêtres afin d'élaborer un plan, exigeant différentes églises à faire des contributions d'argent pour acheter et stocker des armes. En même temps il tentait de grouper sous sa direction toutes les forces des différentes organisations et partis réactionnaires, il cherchait à entraîner les soldats vétérans dans ses rangs. Un vétéran ayant refusé d'adhérer à "l'organisation des vétérans", Le Huu Tu ordonnait avait ordonné d'exclure cet vétéran de la région de Phat Diem et d'exproprier toutes ses propriétés.

Après l'éclatement de la guerre dans tout le pays, Le Hum Tu avait ordonné à ses partisans de changer le "Groupe des catholiques pour le salut du pays" en une "organisation des catholiques pour l'autodéfense", obligeant les jeunes à adhérer à cette organisation, à creuser des tranchées et construire des barricades, à monter la garde nuit et jour. D'autre part il avait organisé des cours spéciaux pour enseigner aux jeunes les notions militaires, avait donné l'ordre aux "autodéfenseurs" de tuer nos cadres, nos employés, qui passaient par des sentiers peu fréquentés, afin de leur enlever armes et documents. Le Hum Tu avait également changé l'église de Phat Diem en une fabrique où se fabriquaient des armes, ensuite il a chargé le prêtre réactionnaire Quynh, commandant en chef des "autodéfenseurs", d'aller persuader les habitants catholiques à acheter des armes - Cependant, un bon nombre d'habitants catholiques avaient refusé d'acheter et avaient ouvertement injurié Le Hum Tu.

Le Hum Tu avait envoyé quelques bandits vers Dien Ho pour arrêter le camarade Minh, président du comité exécutif de Dien Ho, parce que Minh n'a pas permis à lui d'organiser "le camp des jeunes catholiques" dans cette région. Minh a été emmené de force et interné dans une chambre étroite, sombre, malsaine, ensuite il a subi des barbares tortures. On ne lui donnait ni à manger ni à boire pendant un demi mois, seulement quand il a été à deux pas de la mort, on le libérait. Mais peu de temps après, Le Hum Tu de nouveau envoyait 6 bandits chez Minh. Ces bandits arrachaient Minh du lit sur lequel il couchait malade, le traînent d'une manière inhumaine en lui tranchant la tête et apportant cette tête au marché de Dien Ho pour la exhiber publiquement.

Outre cela Le Hum Tu a envoyé un certain nombre d'"autodéfenseurs"

~~vers Kien~~ pour encercler la résidence du comité Viet Minh du district de Kim Son justement au moment où se réunissaient les cadres du district. Un cadre a été ~~tué~~ tué tout de suite, un autre blessé. En même temps Le Hum Tu invitait le camarade Ti, président du comité exécutif du district Kim Sơn, à venir à l'église Phat Diem, alors qu'il ordonnait secrètement aux "autodéfenseurs" à tuer le camarade Ti, se cachant derrière. De tels incidents surgissaient également dans beaucoup d'autres lieux, par exemple à Duc Lan un agent de sécurité a été tué, à Vân hai, deux cadres et 5 habitants catholiques, à Côlê, une commerçante et deux soldats blessés, etc. ont été également tués ----

En 1947, Le Hum Tu avait calomnié nos cadres en disant qu'ils détruisaient et brûlaient les églises catholiques, ensuite il chargeait le prêtre Nguyen xuan Vinh d'arriver à Hong Kong (Chine) pour rencontrer Vinh Sh Bao dai afin de lui prier à demander aide aux américains et aux français.

En 1948 Le Hum Tu a envoyé ses satellites à Hai phong pour prier les français d'envoyer des troupes à Phat Diem. D'autre part il organisait des cours spéciaux pour enseigner aux jeunes filles la manière de chérir nos cadres, nos soldats afin de voler les différents documents officiels -

22/4/1949, Le Hum Tu convoquait une réunion des prêtres à Kim Son pour expliquer la signification du traité ~~que~~ que les français ont conclu avec Bao dai au sujet d'Along. Le Hum Tu avait changé l'église en un endroit où se déroulaient des actes militaires et politiques, avait organisé le pouvoir et l'armée fantoche, avait construit des prisons. Outre cela, il avait ouvertement nommé les prêtres

réactionnaires Quyns, De Duc, Ngoan aux postes de direction du pouvoir et de l'armée Jantoche, leur permettait de faire des stockages, de tuer les hommes et ~~leur envoyer~~ de violer les ~~jeunes~~ femmes.

24/11/53 Le Lun Ln et Vu Duy Chi arrivaient par avion à Hanoi pour assister à une réunion convoquée par Dooley afin de délibérer au sujet d'élaboration d'un appel réactionnaire à toutes les catholiques vietnamiens, visant le but de les mobiliser contre le gouvernement populaire

BƯỚM TIN SỐ 37

Mặt trận Điện-biên-phủ

Ngày 29-3 tình hình mặt trận Điện-biên-phủ yên tĩnh. Pháo binh hai bên hoạt động thưa thớt. Phi cơ địch hoạt động ít hơn mọi ngày vì thời tiết xấu.

Hồi 17 giờ chiều, 281 đồng bào toàn là người miền suối, bị địch bắt đưa lên Điện-biên-phủ làm phu cho chúng đã từ vị trí Hồng-cúm ở phân khu Nam, vượt qua các vọng gác của địch, chạy về phía trận địa ta. Bộ đội ta đã đón tiếp hoan nghênh họ và được lệnh thu xếp giúp đỡ họ chóng được trở về quê quán.

Khắp nơi chào mừng chiến thắng Điện-biên-phủ

Tin chiến thắng vẻ vang ở mặt trận Điện-biên phủ đã làm cho toàn thể đồng bào hậu phương và bộ đội ở các chiến trường khác rất tin tưởng, phấn khởi. Các bức điện văn và thư liên tiếp gửi đến cho chiến sĩ mặt trận Điện-biên-phủ, từ Liên khu 5 Trung-bộ, từ Bình Trị Thiên, từ các tỉnh, các huyện ở vùng địch hậu

đồng bằng Bắc-bộ, từ các xã đã phát động quần chúng ở vùng tự do, từ những bản mới giải phóng ở Lai-châu. Tất cả chúc mừng bộ đội Điện-biên-phủ giành nhiều thắng lợi lớn hơn nữa.

Nhân dân thế giới ủng hộ chúng ta

— Thanh niên Đảng Tu-Đê ở nước Ba-lư vừa viết thư cho chúng ta, nói:

« Thanh niên Ba-lư hiểu rõ rằng cuộc chiến tranh còn tiếp tục ở Việt-nam chính là vì bọn Pháp, Mỹ gây chiến. Chúng cũng đang cố lôi kéo nước chúng tôi vào họa chiến tranh mới.

Trong tình thế đó, nhân dân Ba-lư càng thấy đoàn kết nhất trí với cuộc chiến đấu của các bạn chống kẻ thù chung ».

— Ngoài ra còn nhiều thư của Thanh niên Văn công ở Viên thủ đô nước Áo, ở thành phố Tu-lu thuộc miền Nam nước Pháp và của các « nhóm Hăng-ri-Mác-tanh » chúc mừng chúng ta chóng giành được thắng lợi trong cuộc chiến đấu anh dũng.

(Xem xong chuyện nhanh cho đồng đội)

TUYÊN HUẤN MẬT THẦN XUẤT BẢN ngày 30-5-1954

TỦ SÁCH THỜI SỰ

NGÀY 19-12

NHIỆT TÌNH CỦA NHÂN DÂN TIẾN ĐỐI VỚI CHÚNG TA

1-1954

CỘNG

TUYÊN HUẤN MẶT TRẬN VIỆT BẮN

nô dịch tàn bạo của đế quốc. Đại hội kêu gọi toàn thể nam nữ công nhân các nước nhất là công nhân các nước đế quốc hãy tổ chức đoàn kết và ra sức giúp đỡ công nhân và nhân dân lao động các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Đại hội kiên quyết đòi chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam mà thực dân Pháp được đế quốc Mỹ nâng đỡ, đã theo đuổi gần tám năm nay. Đại hội trịnh trọng tuyên bố chọn ngày 19-12-1953 tức là ngày kỷ niệm kháng chiến toàn quốc Việt-nam làm ngày quốc tế ủng hộ nhân dân Việt-nam và đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt-nam. Đại hội kêu gọi anh chị em công nhân cả các Công đoàn tất cả các nước hãy tỏ rõ ý chí mãnh chấm dứt cuộc chiến tranh tội lỗi đó bằng cách tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, ra nghỉ việc và các hình thức đấu tranh khác trong ngày 19-12 năm nay.

Ngày 18 tháng 12 ông Lu-y Say-ăng, Tổng thư ký Liên hiệp Công đoàn thế giới đã gửi bức điện văn sau đây cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt-nam:

ĐIỆN VĂN
CỦA ÔNG LU-Y SAY-ĂNG

Tổng thư ký Liên hiệp Công đoàn thế giới gửi Tổng Liên đoàn Lao-động Việt-nam.

Ngày 19-12 lao động toàn thế giới hưởng ứng lời kêu gọi của Đại hội Công đoàn thế giới lần thứ ba, sẽ một lần nữa, biểu dương mãnh mẽ sự đoàn kết tích cực với lao động và nhân dân Việt-nam đang đấu tranh cho tự do độc lập.

Nhân dịp ngày vĩ đại này Liên hiệp Công đoàn thế giới, thay mặt cho 80 triệu 60 vạn lao động vượt qua đủ các xu hướng và tổ chức mà các đại biểu đã nhất trí quyết nghị lấy ngày 19-12 làm ngày lao động quốc tế đoàn kết với lao động anh em Việt-nam, gửi tới các bạn tình thân ái thắm thiết và lòng kính phục sự đấu tranh anh dũng của các bạn. Liên hiệp Công đoàn thế giới kêu gọi tất cả những người lao động yêu hòa bình và kết án cuộc chiến tranh phi nghĩa mà bọn thực dân đế quốc Pháp Mỹ đang gây nên ở nước các bạn. Liên hiệp Công đoàn thế giới vô tất

cả những người lao động sẽ tiếp tục đấu tranh để giúp nước Việt-nam mau giành lại được hòa bình lâu dài.

Liên hiệp Công đoàn thế giới một lần nữa gửi tới các bạn và nhân dân Việt-nam tình đoàn kết sâu sắc, lời chào nồng nhiệt huynh đệ và chúc các bạn và nhân dân Việt-Nam thu được nhiều thắng lợi mới quyết định.

Viên, ngày 18 tháng 12-53

LU-Y SAY-ĂNG

NGÀY 19 THÁNG 12
ở khắp nơi trên thế giới

Hưởng ứng nghị quyết của Đại hội Công đoàn thế giới lần thứ 3, nhân dân lao động và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đã kỷ niệm ngày 19-12 rất là trọng thể.

CÔNG NHÂN THẾ GIỚI ỦNG HỘ CUỘC CHIẾN ĐẤU CHÍNH NGHĨA CỦA NHÂN DÂN VIỆT-NAM

Hiện nay, giai cấp công nhân các nước đang dẫn đầu phong trào đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược ở việt-nam.

Nhân ngày 19-12, ngày quốc tế tích cực

đoàn kết với nhân dân Việt-nam, nhiều tổ chức Công đoàn quốc tế đã gửi điện văn tỏ lòng đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt-nam chống đế quốc xâm lược. Công đoàn quốc tế ngành bưu điện và vô tuyến điện gửi điện văn cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt-nam nói : « Cùng với tất cả những người lao động trung thực trên thế giới, anh em công nhân ngành bưu điện và vô tuyến điện triệt để ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của các bạn và tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của các bạn ». Điện văn của Công đoàn quốc tế thợ mỏ cũng nói : Thay mặt hàng triệu đoàn viên, chúng tôi gửi các bạn lời chào đoàn kết nồng nhiệt của tất cả anh em công nhân mỏ trên thế giới ».

Ở CÁC NƯỚC DÂN CHỦ

LIÊN XÔ — Ngày 19-12 tất cả các báo chí đều đăng lời kêu gọi của Hồ Chủ-tịch nhân ngày 19-12 cùng nhiều bài và tranh ảnh nói về cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Việt-nam. Luôn trong 3 ngày

17, 18, 19-12 đài Mạc-tư-khoa đã mời một nam công nhân, một nữ công nhân, một giáo sư đến nói chuyện với công nhân, phụ nữ, học sinh và nhân dân Việt-nam nêu rõ cảm tình thắm thiết của nhân dân Liên-xô đối với nhân dân Việt-nam.

TRUNG QUỐC — Tổng Công hội Trung-quốc cùng các đoàn thể nhân dân đã tổ chức một cuộc mít tinh trọng thể tối 18-12 ở Bắc-kinh tỏ lòng nhiệt thành ủng hộ và tin tưởng nhân dân Việt-nam nhất định thắng lợi. Ngày 19-12 nhân dân Bắc-kinh đã tổ chức nhiều cuộc hội họp, chiếu bóng, triển lãm tranh ảnh về nước Việt-nam kháng chiến, đài phát thanh Bắc-kinh đã mời ông Nguyễn Công-Hoà và các chiến sĩ thi đua Nguyễn-th Diệu, Trịnh-xuân-Bái và Bùi-huy-Đáp đến nói chuyện.

TRIỀU-TIÊN — Trong điện văn gửi Tổng Liên đoàn Lao động Việt-nam, Tổng Đồng minh Công nghiệp Triều-tiên nói : « chúng tôi tin chắc rằng nhân dân lao động Việt-nam nhất định đánh tan được mọi âm mưu xâm lược của đế quốc Pháp — Mỹ để góp phần bảo vệ hòa bình viễn-đông và thế giới. Chúc các bạn

giành được nhiều thắng lợi rực rỡ hơn nữa.

— Khắp nước Triều-tiên đã tổ chức nhiều buổi nói chuyện về tình hình kháng chiến thắng lợi của Việt-nam trong 7 năm qua,

Tất cả các nhà máy và xí nghiệp đều tổ chức mít tinh để ủng hộ nhân dân Việt-nam. Tại một nhà máy dệt ở Bình-nhưỡng chị Kim-đu-Thuận chiến sĩ thi đua lên phát biểu ý kiến đã nói : « Cũng như nhân dân Triều-tiên đã đánh bại bọn xâm lược Mỹ, nhân dân Việt-nam được nhân dân thế giới ủng hộ nhất định sẽ đánh tan thực dân Pháp.

TIỆP KHẮC — Ban Chấp hành Công đoàn Tiệp-khắc đã ra chỉ thị cho các cấp địa phương tổ chức một tuần lễ từ 14 đến 21-12 để nói chuyện, biểu mít tinh nêu cao ý nghĩa cuộc kháng chiến Việt-nam tỏ tình đoàn kết ủng hộ nhân dân Việt-nam.

ĐỨC — Tại nước dân chủ Đức các báo chí ra ngày 19-12 đã đăng nhiều tin tức bình luận và tranh ảnh để kỷ niệm ngày kháng chiến toàn quốc Việt-nam và tỏ

lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt-nam.

Sự thật đã chứng tỏ phong trào nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt-nam ngày càng lan rộng. Đế quốc Pháp ngày càng bị cô lập. Sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới làm cho nhân dân Việt-nam càng phấn khởi. Đồng thời nó đánh mạnh vào âm mưu xâm lược của đế quốc Pháp Mỹ.

HUNG — Ở Hung-gia-lợi các thành phố, xí nghiệp, trường học đều kỷ niệm ngày 19-12-53. Thanh niên lao động Hung tổ chức một tuần lễ đoàn kết với Việt-nam. Chiều ngày 18-12 Tổng Công hội Hung tổ chức một đại hội đoàn kết với nhân dân Việt-nam. Ông Thư ký Tổng Công hội Hung nêu thành tích của nhân dân Việt-nam trong 7 năm qua và nói : « Nhân dân Hung nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt-nam. Cuộc đấu tranh đó nhất định thắng lợi ». Sau đó một thi sĩ Hung nổi tiếng đọc một bài thơ ca ngợi Hồ Chủ-tịch.

Ngày 19-12 tất cả các báo chí Hung đều giành một trang riêng nói về Việt-nam. Tờ « Nhân dân Tự do » (Szabadnep) cơ quan của Đảng Lao động Hung đăng lời kêu gọi của Hồ Chủ-tịch và hai bài về thành tích chiến đấu và kiên quyết của Việt-nam và về phong trào phản chiến ở Pháp. Báo Buy-đa-pét kiểm điểm 7 năm kháng chiến của nhân dân Việt-nam và viết : « Chúng ta có thể chặn tay bọn thực dân phản động. Phong trào đấu tranh của nhân dân Pháp đã gây nhiều khó khăn cho chúng. Nhân dân thế giới cần đẩy mạnh phong trào hòa bình lên một bước và đòi chấm dứt chiến tranh Việt-nam ».

— Trong một buổi tiệc chiêu ngày 19-12 tại trụ sở Liên đoàn thanh niên thế giới ở Buy-đa-pét thủ đô nước Hung ông Đơ-Ni (Jacques - Denis) Tổng thư ký Liên đoàn thanh niên thế giới nói : Chiến tranh xâm lược ở Việt-nam là một mối đe dọa lớn cho hòa bình thế giới. Thanh niên thế giới kiên quyết đòi chấm dứt chiến tranh đó và nhiệt liệt ủng hộ nhân dân Việt-nam ». Đại biểu thanh niên

30 nước lần lượt chúc sức khỏe Hồ Chủ-tịch chúc kháng chiến Việt-nam mau thắng lợi và hòa bình mau trở lại Việt-nam.

BẢO — Ở Bảo các báo và đài phát thanh đều nói nhiều về kháng chiến Việt-nam. Tổng Công hội Bảo đã gửi Hồ Chủ-tịch một điện văn tỏ cảm tình của lao động và nhân dân Bảo đối với nhân dân Việt-nam đồng thời điện cho Liên hiệp quốc và chính phủ Pháp đòi chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt-nam.

Điện văn của Tổng Công-hội nước cộng hòa nhân dân Bảo nói : « Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ lời tuyên bố mới đây của Chủ tịch Hồ-chí-Minh đòi với chính phủ Pháp phải mở ngay đàm phán để chấm dứt cuộc chiến tranh đổ máu ở Việt-nam, đem lại tự do, độc lập và hòa bình cho nhân dân Việt-nam anh dũng. »

MÔNG CỔ — Tổng Công-hội Mông-cổ gửi điện văn nói : « Nhân ngày quốc tế đoàn kết vĩ đại này, nhân dân lao động Mông-cổ nhất trí đòi đế quốc Pháp — Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh ăn cướp ở Việt-nam, để nhân dân Việt-nam được tự do, độc lập và phát triển trong hòa bình ».

Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

ẤN ĐỘ — Nhân dân thành phố Căn-cút-ta là thành phố lớn nhất của Ấn độ đã họp mít tinh thông qua một nghị quyết đòi thực dân Pháp phải rút quân khỏi Việt — Miên — Lào.

ĐẠI HỘI — Nhân dân « Đại hội » đang phải đấu tranh quyết liệt chống âm mưu gây chiến của đế quốc Mỹ ở Đại hội cũng rất quan tâm đến Việt-nam. Ngày 16-12 Tổng liên đoàn Lao động Đại hội đã kêu gọi giai cấp công nhân và nhân dân lao động Đại hội lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh thực dân bẩn thỉu ở Việt-nam

DIỄN ĐIỆN — Để hưởng ứng ngày quốc tế tích cực đoàn kết với nhân Việt-nam Liên hiệp Công đoàn Diến-điện đã tổ chức trước ngày 19-12 một toàn lễ ủng hộ nhân dân Việt-nam và phản đối chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Ngày 19-12 ở khắp Diến-điện đều có tổ chức mít tinh nói về kháng chiến Việt-nam riêng tại « Răng-gun » thủ đô Diến-điện, có ba cuộc mít tinh lớn. Những người dự mít tinh đều đòi chấm dứt chiến tranh

ở Việt-nam và để cho nhân dân Việt-nam được tự do và độc lập hoàn toàn.

Hầu hết các báo chí ở Diến-điện báo tiếng Diến, báo tiếng Trung-hoa và Lào, tiếng Anh đều đăng lời kêu gọi của Hồ-Chủ-tịch nhân ngày kỷ niệm 7 năm kháng chiến toàn quốc, tội ác đẳng thiệt hại của thực dân Pháp từ ngày 19-12-1946 ngày chúng gây chiến tranh xâm lược ở Việt-nam đến ngày 20-11-1953.

NAM DƯƠNG — Ngày 19-12 vừa qua nhân dân thủ đô Nam-dương (Djakarta) đã mít tinh họp để kỷ niệm 7 năm kháng chiến toàn quốc Việt-nam và kỷ niệm lần thứ 5 ngày nhân dân Nam-dương đấu tranh chống bọn thực dân Hà-lan.

Trong cuộc mít tinh ông Njono Tổng thư ký Tổng Công hội Nam-dương đã nêu rõ những thành tích chiến đấu của nhân dân Việt-nam chống bọn xâm lược Pháp trong 7 năm qua. Ông kêu gọi toàn dân Nam-dương tăng cường đoàn kết đấu tranh đòi chấm dứt các cuộc chiến tranh thực dân và hủy bỏ chế độ bóc lột của

thực dân đồng thời tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt-nam.

Tiếp sau đó ông Abitin Bộ trưởng Bộ Lao động Nam-dương tuyên bố : Nhân dân Nam-dương đã từng đấu tranh chống thực dân Hà-lan, đã thiên rất đồng tình với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt-nam chống thực dân Pháp và nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh đó.

Cuối cùng toàn thể những người dự mít tinh đã thông qua bản tuyên bố đòi giải quyết hòa bình vấn đề Việt-nam. Bản tuyên bố kêu gọi nhân dân Nam-dương tăng cường thống nhất hành động để phá tan những tàn tích của chế độ thực dân Hà-lan ở Nam-dương và để ngăn cản không cho bọn đế quốc lôi kéo Nam-dương vào bất cứ một khối xâm lược nào.

∴

Ở CÁC NƯỚC KHÁC

NHẬT BẢN — Trong cuộc mít tinh hưởng ứng ngày 19-12 tổ chức ở thủ đô Nhật, các đại biểu các đảng phái chính

trị, các tổ chức công đoàn tiến bộ đã phản đối kịch liệt bọn cầm quyền Pháp và Mỹ đã ngăn cản việc lập lại hòa bình ở Việt-nam và đã thông qua bức điện văn gửi chào mừng nhân dân Việt-nam anh dũng đứng chiến đấu hơn 7 năm nay.

PHẦN LAN — Nhân ngày 19-12 ngày quốc tế tích cực đoàn kết với nhân dân Việt nam, các Công đoàn ở Phần-lan một nước tư bản ở phía Bắc Âu-châu đó đã phát lấy chữ ký ủng hộ cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân Việt nam trong khắp nước Phần-lan. Những truyền đơn trong đó có nói : Chúng tôi gửi lời chào nồng nhiệt nhân dân Việt nam anh dũng đang đấu tranh bảo vệ tự do của mình và nhân dân lao động Pháp đang đấu tranh cho Hòa bình và tiến bộ, cho tự do của nhân dân Việt nam và của tất cả các dân tộc trên thế giới.

HY LẠP — Nhân dân lao động *Hy-lạp* mặc dầu phải đương đầu với một bọn thống trị tàn bạo và phong kiến phản động Hy-lạp, cấu kết với đế quốc Mỹ vẫn quan tâm đến Việt-nam. Nhân ngày 19-12 Tổng Công hội Hy-lạp đã gửi cho Tổng Liên

đoàn lao động Việt nam gửi điện văn chào mừng cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Việt nam giành độc lập dân tộc và hòa bình là một nguồn khuyến khích cho chúng tôi đang phải đấu tranh chống bọn chiếm đóng Mỹ để giành độc lập dân tộc dân chủ và hòa bình cùng với hàng triệu nhân dân lao động trên thế giới chúng tôi kịch liệt phản đối chiến tranh xâm lược do thực dân Pháp gây ra ở Việt nam và đòi phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh đó để đem lại hòa bình ở Việt nam và trên thế giới.

Nhân dân Pháp đẩy mạnh phong trào đòi hòa bình ở Việt-nam

Trong phong trào đấu tranh của nhân dân Pháp chống chiến tranh bẩn thỉu ở Việt-nam, giai cấp công nhân Pháp luôn luôn giữ vai trò tiên phong. Nhân ngày 19-12, nhiều công đoàn thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Pháp đã gửi điện văn tỏ tình đoàn kết giai cấp với nhân dân lao động Việt-nam và hứa sẽ tích cực đấu tranh hơn nữa để đòi chấm dứt chiến

tranh ở Việt-nam và bắt Chính phủ Pháp phải tôn trọng nền độc lập của dân tộc Việt-nam.

* * *

Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng-liên-đoàn Lao-động Pháp về việc tổ chức một tuần lễ đấu tranh cho hòa bình ở Việt-nam, từ ngày 14 đến 19-12 vừa qua, các công nhân, viên chức Pháp ở quận Gi-rông (Gironde) thuộc các ngành kim khí xây nhà ngân hàng và xe hơi đã ra những số báo đặc biệt nói về ý nghĩa ngày kỷ niệm 7 năm kháng chiến toàn quốc Việt-nam. Tại quận Vô-cờ-luy (Voclus) công nhân nhiều nhà máy đã bỏ phiếu đòi mở cuộc thương lượng hòa bình ở Việt-nam và đã báo cho các nghị viên quốc hội Pháp biết kết quả cuộc bỏ phiếu này. Các công đoàn tiến bộ ở quận Rôn (Rhone) đã ra những bản tin đặc biệt kỷ niệm ngày 19-12 và tổ chức nhiều cuộc mít tinh đòi chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam. Tại quận Xác-tơ (Sarthe) ngày 19-12 công nhân, viên chức trong toàn quận đã nhiệt liệt nghỉ việc trong 10 phút để tỏ tình

đoàn kết nhất trí với anh chị em lao động Việt-nam.

*
* *

Nhân ngày 19-12, Liên-hiệp Công-đoàn miền Tây Nam nước Pháp thuộc Tổng-công-hội Pháp đã gửi đến Tổng-liên-đoàn Lao-động Việt-nam một điện văn tỏ tình đoàn kết tích cực với nhân dân Việt-nam chống chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Trong bức điện văn có nói : « Công nhân trong nhiều nhà máy ở quận Charente (Tây Nam nước Pháp) quyết thống nhất hành động đòi các nghị viên Pháp thuộc quận này phải tích cực yêu cầu chính phủ Pháp trả lời ngay những đề nghị hòa bình của Chủ tịch Hồ-chí-Minh. Nhân dân lao động Pháp quyết lên án cuộc chiến tranh bất công đang xâm phạm đến nền độc lập của các bạn. Nhân dân lao động Pháp quyết tăng cường và mở rộng phong trào đấu tranh của mình để bắt bọn gây chiến phải đàm phán không cho chúng tiếp tục reo rắc chết chóc tan thương ở nước các bạn và gây nhiều khổ cực đau thương cho nhân dân Pháp ».

BƯỚM TIN SỐ 26

Ở MẶT TRẬN ĐIỆN-BIÊN-PHỦ

Ngày 17-3, đội pháo binh và cao xạ của ta đã bắn rơi 6 máy bay địch trong đó có 2 chiếc B.26

Tính trong 7 ngày (từ 11 đến 17-3) ở Điện-biên-phủ ta đã diệt được 35 máy bay.

Chiều 17-3 trên 200 ngụy binh Thái, từ vị trí Bản-kéo đã vác cờ trắng, mang vũ khí ra hàng bộ đội ta

Cùng lúc ấy, 50 đồng bào bị giặc bắt cũng thoát về với kháng chiến.

Sau khi Bản Kéo bị mất, toàn bộ phân khu miền Bắc Điện-biên-phủ đã lọt vào tay quân ta.

Để phối hợp với chiến thắng Điện-biên-phủ, quân ta phá 1 tàu chiến và 3 ca-nô ở Bắc-giang, diệt 100 Âu-Phi và bắn đắm 5 ca-nô và phà trên sông Đáy

— Đêm 15-3, ta tấn công bến Phi-Phi (Bắc-giang) bắn đắm 1 tàu chiến lớn, diệt 100 Âu-Phi và 3 ca-nô khác chở đầy quân, và diệt một số lớn địch ở trại lính thủy.

— Đêm 14-3, trên sông Đáy gần Phát-diệm, ta bắn đắm 5 ca-nô và phà chở lính thủy, xác

chết địch chặt đứt 1 ca-nô và 3 thuyền đinh lớn.

Trong lúc ta tấn công, địch hoảng hốt bắn đắm 15 chiếc thuyền của hương dũng.

— Đêm 14-3, ta diệt vị trí Vũ Tiên ở Thái-bình giết và bắt 1 trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí.

— Đêm 11-3, ta luồn sâu vào vùng tạm bị chiếm, tiêu diệt vị trí Hoài Bảo-thượng phía Nam thị xã Bắc-ninh 7 cây số. Ta diệt 90 địch, thu 50 súng.

BÌNH – TRỊ – THIÊN

— Ngày 2 và 4-3 ta đánh ở Cửa-tùng và Hương-thủy diệt 28 tên, thu 35 súng.

— Ngày 3-3 ta tiêu diệt vị trí Sịa (Thừa-thiên) diệt 45 địch, thu 45 súng.

NAM-BỘ

— Ngày 24-2, ta tiêu diệt một trung đội địch ở Dương-minh-châu, và phá hủy nhà máy cao su An-nhơn-tây, và bắt sống 1 thượng chỉ huy hệ thống chỉ canh trên đường số 15 và số 8.

Thành tích chiến đấu của quân dân Tây-nam Cao-miên trong một năm qua

Quân dân khu Tây-nam Cao-miên đã đánh 506 trận, diệt 2.103 tên địch trong đó có 1 quan năm, 2 quan tư, 7 quan ba, 13 quan hai.

(Xem tiếp chuyện nhân dân đồng đội)

TUYỆN HUẤN MẶT TRẬN XUẤT BẢN NGÀY 18-3-1954

BƯỚM TIN SỐ 30

Bộ Tổng Tư Lệnh tặng thưởng:

HUÂN CHƯƠNG QUÂN CÔNG HẠNG HAI

— *Đơn vị 782 thuộc đại đoàn X.*

HUÂN CHƯƠNG QUÂN CÔNG HẠNG BA

— *Đơn vị 828 thuộc Nha-bác (Hương-thủy).*
— *Khẩu đội 2 Gia-bằng (thuộc Nha-khôi).*
— *Đơn vị Gia-bằng, thuộc Nha-khôi.*

HUÂN CHƯƠNG CHIẾN SĨ HẠNG NHẤT:

— *Khẩu đội 3 Gia-bằng (thuộc Nha-khôi).*
— *Các đơn vị 803, 804 806 thuộc Hải-lăng (Long-châu)*

Tổng Cục Chính Trị thông báo cho những đơn vị nói trên biết để cố lực hơn nữa, đạt nhiều thắng lợi mới, cho những đơn vị khác biết để noi gương, tích cực giết giặc lập công.

Ở Bình Trị Thiên, trong 3 ngày, ta đánh đổ 1 đoàn tàu và tiêu diệt 200 địch

— *Ngày 9-3, ta chống càn ở Hoàn-lão (Quảng-bình) tiêu diệt 60 tên, làm bị thương 30 tên.*

Đồng thời đánh sập vào vùng ..am bị chiếm, tiêu

diệt vị trí Kim-lương cách thành phố Huế 2 cây số, diệt 20 địch. thu 14 liên thanh và súng trường.

Ngày 11-3 một tiểu đoàn Âu Phi về càn quét Quảng-minh (Quảng-bình). Sau 3 giờ chiến đấu tiêu diệt, ta giết 72 tên, làm bị thương 16 tên, tổng thời tiêu diệt vị trí An-xá gồm 1 trung đội địch. thu 20 liên thanh và súng trường.

Ngày 12-3 ta đánh mìn đồ 1 đoàn xe chở đầy quân gồm 1 xe ủi đất và 7 xe ở An-xá (Thừa-thiên). Đây là đoàn xe thứ 6 của địch bị đánh đồ ở Bình trị thiên trong Đông Xuân năm nay.

Đồng bằng Bắc-bộ

Ở BẮC-NINH — Ngày 13-3, ta đánh sâu vào hàng địch, tiêu diệt vị trí Yên-viên, cách cầu Buông 2 cây số, tiêu diệt 25 tên, thu 1 súng cối, 1 trung liên, 10 súng trường.

Ngày 17-3, ta đánh mìn ở bãi Phù-lưu xét Phù Tuyên, địch chết xác chở đầy 4 xe vận tải.

Ở SƠN-TÂY — Ngày 18-3 ta diệt vị trí Cẩm-đình cách tỉnh lỵ 5 cây số, tiêu diệt 1 trung đội, thu 32 liên thanh và súng trường.

(Xem xong chuyển nhanh cho đồng đội)

TUYÊN HUẤN MẶT TRẬN XUẤT BẢN NGÀY 22-3-1954

BÁO NHÂN DÂN TRUNG ƯƠNG

SỔ TAY
THÔNG TÍN VIÊN

SỐ 1

THÁNG [illegible] 1953

BÁO NHÂN DÂN TRUNG ƯƠNG

SỔ TAY THÔNG TIN VIÊN

MỤC LỤC

Lời nói đầu 3

Chỉ thị về việc đặt lưới thông tin cho báo Nhân dân . . . 5

Quy chế tổ chức lưới thông tin của báo Nhân dân . . . 6

Mấy nhận định cơ bản về báo Nhân dân, cơ quan trung ương của Đảng Lao động Việt-nam 12

Chúng ta phải học tập . . . 18

Tôi viết văn như thế nào? . 21

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
NHÂN DÂN

LỜI NÓI ĐẦU

TRONG thời gian qua, công tác thông tin viên của cơ quan báo Nhân dân đã có ít nhiều tiến bộ, đạt được ít nhiều kết quả. Số lượng thông tin viên ngày càng tăng, khối lượng bài và tin của thông tin viên ngày càng lớn, chất lượng công tác của thông tin viên ngày càng khá. Được như vậy là nhờ có sự lãnh đạo và đôn đốc của các đảng ủy, sự nỗ lực của số đông các đồng chí thông tin viên, và một phần do cơ quan báo chú ý tăng cường công tác liên hệ, hướng dẫn và bồi dưỡng thông tin viên

Năm nay, để tạo điều kiện cho các đồng chí thông tin viên có thể góp phần lớn hơn nữa trong việc xây dựng báo Đảng, chúng tôi đã có kế hoạch củng cố và mở rộng liên hệ giữa cơ quan báo với thông tin viên, nâng cao công tác hướng dẫn lên một bước, tăng cường công tác bồi dưỡng thông tin viên.

Việc xuất bản tập san « Sổ tay thông tin viên » cũng là một điểm quan trọng trong kế hoạch đó. Mục đích của tập san là cung cấp cho các

thông tin viên những tài liệu và kinh nghiệm cần thiết về nghiệp vụ, giúp các đồng chí học tập thêm để nâng cao chất lượng công tác của mình. Tập san sẽ ra tùy theo nhu cầu thực tế của tình hình, không có kỳ hạn nhất định.

Chúng tôi mong rằng tập san « Sổ tay thông tin viên » sẽ giúp ích được ít nhiều cho các đồng chí thông tin viên trong công tác khẩn và tương đối mới mẻ này. Đồng thời, cũng mong các đồng chí nhận xét, phê bình nội dung tập san, và góp thêm những đề nghị cụ thể, để chúng tôi căn cứ vào đó mà chấn chỉnh tập san, làm cho nó ngày càng sát hợp với nhu cầu của các đồng chí trong công tác xây dựng báo Đảng.

1-1953

NHÂN DÂN

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số 18 - CT/TW

CHỈ THỊ

VỀ VIỆC ĐẶT LƯỚI THÔNG TIN CHO BÁO NHÂN DÂN

1 — Để tờ báo của Đảng có thể phản ánh sinh hoạt và nguyện vọng của nhân dân, phản ánh phong trào kháng chiến toàn quốc, và phổ biến kinh nghiệm công tác các ngành, các nơi, Trung ương quyết định tổ chức lưới thông tin của báo Nhân dân ở các địa phương, trong quân đội và trong các xí nghiệp quan trọng, theo đúng quy chế lưới thông tin gửi kèm theo đây.

Căn cứ vào nhu cầu và điều kiện hiện nay, lưới thông tin sẽ gồm có :

a) Những thông tin viên ở các tỉnh.

b) Những thông tin viên ở các trung đoàn trong các đại đoàn chủ lực.

c) Những thông tín viên ở các huyện hay thị xã.

d) Những thông tín viên ở các xí nghiệp lớn.

e) Những thông tín viên lâm thời trong các phái đoàn kiểm tra, củng cố hay truyền đạt do cấp ủy (Trung ương, Liên khu ủy, hoặc các ban, các ngành ở Trung ương) phái đi các địa phương.

2 — Trong bước đầu hiện nay, việc đặt lưới thông tin cụ thể sẽ như sau:

a) Ở các Liên khu Việt-bắc, 3, 4, nói chung, đặt ở mỗi tỉnh, mỗi huyện, mỗi thị xã một thông tín viên. Riêng ở những tỉnh miền núi xa xôi (thí dụ: Hà-giang, Lào-cai, Hải-ninh, Hòa-bình, v. v...) và những tỉnh tạm bị chiếm đóng phải đấu tranh gay go với địch (thí dụ. Hồng-gai, Bình-Trị-Thiên, v. v...), *thì chỉ đặt thông tín viên ở cấp tỉnh* (các Liên khu ủy sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mà quyết định và thông tri cho các tỉnh ủy, đồng thời báo cho cơ quan báo Nhân dân biết).

b) Ở các đại đoàn chủ lực, đặt ở mỗi trung đoàn một thông tín viên.

c) Ở các địa phương từ Liên khu IV trở ra, đặt một thông tín viên tại mỗi xí nghiệp lớn.

d) Ở mỗi phái đoàn kiểm tra, củng cố hay truyền đạt, đặt từ 1 đến 3 thông tín viên lâm thời.

3 — Ở Nam-bộ, Liên khu V và đặc khu Hà-nội, công việc thông tin sẽ do các cán bộ viết bài kiêm.

4 — Việc đặt thông tín viên ở tỉnh, huyện, thị xã sẽ do các ban Tỉnh ủy tìm người đủ điều kiện đã nêu trong bản quy chế và trực tiếp giới thiệu với cơ quan báo; cơ quan báo sẽ làm danh sách các thông tín viên từng Liên khu và thông báo các Liên khu ủy.

Việc đặt thông tín viên ở các trung đoàn sẽ do Trung đoàn ủy giới thiệu cho cơ quan báo, qua Đảng ủy quân đội. Việc đặt thông tín viên xí nghiệp sẽ do Tiểu ban công vận trung ương chọn những xí nghiệp quan trọng, thông tri các Chi ủy hoặc Ban chấp hành Đảng trong các xí nghiệp ấy giới thiệu thông tín viên cho cơ quan báo.

Những thông tín viên lâm thời trong các phái đoàn kiểm tra, củng cố hay truyền đạt sẽ do phái đoàn giới thiệu, do cấp ủy hay đồng chí phụ trách ban, ngành đã cử phái đoàn đó thông qua, rồi thông tri cho cơ quan báo.

Chậm nhất là cuối tháng 8-1951, việc đặt thông tín viên ở các địa phương, trung đoàn và xí nghiệp phải làm xong.

***

Đối với báo Nhân dân, tất cả các cấp bộ Đảng, tất cả các đảng viên đều có trách nhiệm giúp đỡ cho nó làm tròn nhiệm vụ.

Việc đặt lưới thông tin là một công tác tổ chức then chốt làm cho tờ báo có điều kiện thật sự trở nên tờ báo của toàn Đảng và của nhân dân. Cơ quan báo và các cấp ủy Đảng có trách nhiệm về việc đặt lưới thông tin ấn định trên đây cần nhận rõ ý nghĩa quan trọng, để phối hợp thi hành chỉ thị này một cách chu đáo và nhanh chóng.

Chú thích : Kèm theo chỉ thị này có bản quy chế tổ chức lưới thông tin viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 1951

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ-VĂN-LƯƠNG

QUY CHẾ TỔ CHỨC LƯỚI THÔNG TIN CỦA BÁO NHÂN DÂN

Điều 1 - Cơ quan báo Đảng cần giữ liên hệ thường xuyên và rộng rãi với các cấp, các ngành, các địa phương, các đơn vị bộ đội và các xí nghiệp để làm cho tờ báo phản ánh được sinh hoạt, công tác của các nơi ấy, và do đó gần liền với quần chúng đông đảo. Vì thế, cơ quan báo Đảng cần có một lưới thông tin rộng rãi.

Theo nhu cầu và điều kiện hiện nay, lưới thông tin gồm có những thông tin viên ở các tỉnh, các trung đoàn, các huyện, các thị xã, các xí nghiệp lớn và các phái đoàn kiểm tra, cũng có thể tuyển đại của Trung ương và Liên khu.

Điều 2 - Nhiệm vụ và công việc cụ thể của thông tin viên là :

1 — Cung cấp tin tức, tài liệu hoặc viết bài ngắn về

c) *Sinh hoạt và hoạt động* về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân và cơ quan địa phương hay của đơn vị. Chú ý những gương mẫu, thành tích sản xuất và chiến đấu, những ý kiến, nguyện vọng và thắc mắc của các tầng lớp nhân dân, chủ yếu là của công, nông, binh.

b) *Sinh hoạt của đảng bộ* địa phương hay đơn vị.

c) *Kinh nghiệm công tác các mặt* của địa phương hay đơn vị (chú ý cả công tác xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ).

2 — Báo cáo hàng tháng cho cơ quan báo về dư luận, ý kiến của nhân dân với tờ báo, và công tác thông tin của mình, theo mẫu của cơ quan báo.

3 — Cổ động phổ biến tờ báo.

Điều 3: Nhiệm vụ chủ yếu của thông tin viên nói chung là cung cấp tin tức, tài liệu hoặc viết bài ngắn cho tờ báo. Nhưng đối với thông tin viên *huyện, thị xã, xí nghiệp* thì cung cấp tin tức, tài liệu là công việc chính; đối với thông tin viên *tỉnh, trung đoàn* thì viết bài ngắn là công việc chính (Ở những tỉnh nào chỉ có thông tin viên tỉnh thì hai công việc cung cấp tin tức, tài liệu và viết bài ngắn nên coi trọng như nhau và đồng chí thông tin viên sẽ tùy tiện định việc nào nên cung cấp tin tức, tài liệu, việc nào nên viết bài ngắn).

Điều 4: Thông tin viên tỉnh cần đặt liên lạc với các thông tin viên huyện, thị xã (và nếu có thể thì cả xí nghiệp) trong tỉnh để giúp đỡ về mặt chuyên môn trao đổi kinh nghiệm, phối hợp công tác, v.v...).

Điều 5: Trong hoàn cảnh hiện nay, thông tin viên phải là đồng chí có điều kiện hiểu biết tình hình chung, có khả năng lực chính trị, có liên hệ mật thiết với quần chúng. Vì vậy, thông tin viên ở mỗi cấp phải là ủy viên của đảng ủy cấp ấy (thí dụ: thông tin viên tỉnh, trung đoàn phải là tỉnh ủy viên hay trung đoàn ủy viên, v.v...).

Điều 6: Trong công tác, các thông tin viên sẽ liên lạc trực tiếp với cơ quan báo.

Điều 7: Các thông tin viên, sau khi được chính thức công nhận, sẽ được cơ quan báo phát giấy chứng minh thư để dùng trong những việc giao thiệp cần thiết.

Điều 8: Đối với các thông tin viên, cơ quan báo có nhiệm vụ:

1 — Chỉ dẫn trong việc thông tin, viết bài và các việc khác về chuyên môn.

2 — Cung cấp tài liệu học tập cần thiết về công tác thông tin viên (tập san và tài liệu khác).

3 — Tùy theo điều kiện thuận tiện, tổ chức những hội nghị thông tin viên để trao đổi kinh nghiệm, học tập công tác.

4 — Đề nghị với Trung ương khen thưởng những đồng chí tận tâm và dắc lực.

Ngày 24 tháng 7 năm 1951

MẤY NHẬN ĐỊNH CƠ BẢN VỀ BÁO NHÂN DÂN

L.T.S — Dưới đây, chúng tôi giới thiệu mấy nhận định cơ bản về báo Nhân dân mong giúp các đồng chí thông tin viên trong việc tìm hiểu cũng như cung cấp tài liệu cho tờ báo Đảng được dễ dàng.

I— BÁO NHÂN DÂN LÀ GÌ ?

Báo Nhân dân là cơ quan trung ương của Đảng ta, đảng tiền phong lãnh đạo việc đánh giặc, dựng nước. *Tác dụng* cụ thể của nó là :

1— Đối với Trung ương Đảng, nó là một công cụ trọng yếu để lãnh đạo tư tưởng, lãnh đạo chính sách, lãnh đạo công tác trong toàn Đảng và toàn dân.

2— Đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, nó là một tài liệu học tập, một kim chỉ nam trong công tác và hoạt động hàng ngày.

Tóm lại, nó là một người tuyên truyền, cổ động tập thể, người tổ chức tập thể của Đảng. Ý nghĩa của chữ tập thể ở đây bao gồm toàn Đảng. *Tờ báo là tiếng nói, là cánh tay của Đảng*, của một tập

thể lãnh đạo to lớn của giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam. Như thế, toàn Đảng cần quan tâm đầy đủ đến tờ báo.

II— NHIỆM VỤ BÁO NHÂN DÂN

Muốn thực hiện công tác dụng trên, nói chung, báo Nhân dân hiện nay có *nhiệm vụ* :

1— Tuyên truyền và giáo dục tư tưởng, chính sách của Đảng ; cổ động và giúp tổ chức việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng ; đấu tranh chống những tư tưởng, chính sách, hành động sai lầm hoặc phản động ngăn trở sự tiến triển của kháng chiến, của cách mạng.

2— Góp phần vào việc xây dựng Đảng về các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức.

Để thực hiện hai nhiệm vụ trên, tờ báo phải có những bài vở, tin tức, tranh vẽ, v.v... giải thích chính sách, giáo dục tư tưởng, hướng dẫn công tác, phản ánh tình hình, phổ biến kinh nghiệm, v.v... Việc phân phối các bài vở, tin tức, tranh vẽ đó trên mặt báo không phải sau bằng, bày ra là liệt, cái gì cũng có một chút, trái lại, phải có trọng tâm, căn cứ vào chính sách lớn và nhiệm vụ công tác chính mà Đảng và Chính phủ đã đề ra trong mỗi thời kỳ.

III— TÍNH CHẤT BÁO NHÂN DÂN

Do tác dụng và nhiệm vụ trên, báo Nhân dân cần có 3 *tính chất quần chúng, giáo dục, chiến đấu*

kết hợp chặt chẽ với nhau, nhằm mục đích phục vụ quần chúng đông đảo, chủ yếu là công, nông, binh.

Để thực hiện được phương châm đó, tờ báo phải:

1 – Luôn luôn quan tâm đến lợi ích cụ thể, thiết thân của quần chúng. Nội dung của tờ báo phải lấy lợi ích đó làm cơ sở.

2 – Phản ánh một cách có hệ thống những tư tưởng, hoạt động, yêu cầu của quần chúng.

3 – Dựa vào thực tế hoạt động và ý kiến dư luận của quần chúng, mà kịp thời nêu lên những vấn đề cần giải quyết, phê bình những sai lầm, khuyết điểm, đề cao những gương mẫu chiến đấu và sản xuất, biểu dương những ưu điểm trong chủ trương và công tác.

4 – Giải thích rộng rãi những chính sách, chủ trương của cơ quan lãnh đạo, phổ biến những kinh nghiệm hoạt động, bóc trần mưu mô và vạch rõ tội ác của địch, nâng cao trình độ giác ngộ, lòng yêu nước và chí cần thù của quần chúng, hướng dẫn quần chúng đi đúng đường lối của Đảng.

5 – Văn viết, tranh vẽ, cách trình bày tờ báo phải thích hợp với trình độ của quần chúng, cụ thể là trình độ của đối tượng đọc báo chính của tờ báo (xem phần IV ở dưới).

6 – Thực hiện việc liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Một mặt, phổ biến rộng rãi tờ báo trong quần chúng; mặt khác, dùng phương pháp dặt

lưới thông tin viên và liên hệ với bạn đọc để tổ chức quần chúng tham gia công tác báo: phê bình xây dựng báo, cho tin tức, viết bài, phát biểu ý kiến trên báo, v.v...).

Các tính chất quần chúng, giáo dục, chiến đấu của báo Nhân dân phải lấy lập trường, quan điểm của Đảng làm mực thước.

IV – ĐỐI TƯỢNG ĐỌC BÁO CHÍNH CỦA BÁO NHÂN DÂN

a) *Quan niệm* về vấn đề đối tượng của tờ báo:

– Trong vấn đề đối tượng của mỗi tờ báo, có hai cái cần phân biệt: *đối tượng phục vụ của tờ báo* và *đối tượng đọc báo*. *Đối tượng phục vụ* của một tờ báo của nhân dân, bất kỳ thuộc loại gì, đều là quần chúng nhân dân, chủ yếu là công, nông, binh. *Đối tượng đọc báo* thì cần tùy theo tính chất và nhiệm vụ của tờ báo và hoàn cảnh thực tế mà định. Có tờ báo lấy quần chúng nhân dân hay đảng viên thường làm đối tượng đọc báo chính; có tờ báo lấy cán bộ làm đối tượng đọc báo chính; có tờ báo lấy nhân viên chuyên môn một ngành nào đó làm đối tượng được báo chính (thí dụ: tạp chí kinh tế thì lấy những cán bộ và những người hoạt động về kinh tế tài chính làm đối tượng đọc báo chính; tạp chí văn nghệ thì lấy những văn nghệ sĩ làm đối tượng đọc báo chính, v.v...).

— Định *đối tượng đọc báo* của một tờ báo, là định *đối tượng đọc báo chính* của tờ báo ấy.

— Trong vấn đề « viết báo cho ai? », cần tránh quan niệm sai lầm cho rằng « viết báo cho quần chúng » và « viết báo cho cán bộ » là hai điều chống chọi nhau. Sự thật, « viết báo cho quần chúng » và « viết báo cho cán bộ » chỉ là hai mặt của một vấn đề, tức là *vấn đề phục vụ quần chúng nhân dân*. Khi quy định *đối tượng đọc báo chính* của một tờ báo là cán bộ (theo trình độ một cấp hay một vài cấp nào đó), quyết không phải là tờ báo ấy không « viết cho quần chúng », không quan tâm đến quần chúng nói chung. Trái lại, *chỉ trong trường hợp định rõ được đối tượng đọc báo chính, và căn cứ vào trình độ và yêu cầu của đối tượng đọc báo chính đó để xây dựng tờ báo, thì mới có thể quan tâm và phản ánh một cách cụ thể những vấn đề thiết thân của quần chúng, giúp cán bộ học tập và lãnh đạo quần chúng thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ*. Những vấn đề thiết thân của quần chúng đều là những vấn đề thiết thân của cán bộ.

b) Về *đối tượng đọc báo chính* của báo Nhân dân :

Căn cứ vào *tính chất* của báo Nhân dân (cơ quan trung ương của Đảng, ra hàng tuần), vào *nhiệm vụ* của nó (giúp Trung ương lãnh đạo tư tưởng, lãnh đạo chính sách, lãnh đạo công tác) và *hoàn cảnh thực tế* của ta hiện nay (trình độ chính

trị và văn hóa của quần chúng — quần chúng đây là bao gồm cả cán bộ lẫn nhân dân — không đều, điều kiện in và phát hành ít nhiều bị chiến tranh hạn chế, v.v...), định *đối tượng đọc báo chính* của báo Nhân dân là *cán bộ sơ cấp và cán bộ phụ trách xã (bí thư, thường vụ chi ủy) và những người có trình độ hiểu biết tương đương*. Như thế, nhiệm vụ *chính* của tờ báo hiện nay là viết cho cán bộ sơ cấp và phụ trách xã, và những người có trình độ hiểu biết tương đương đọc. *Những đồng thời, tờ báo cũng có một số bài viết cho đảng viên và quần chúng thường có thể đọc hiểu được*. Ngoài những bài đó ra, nhờ phát triển các tổ đọc báo ở các đơn vị cơ sở để đảng viên và quần chúng thường có dịp họp nhau đọc và thảo luận báo, họ có thể hiểu những điểm chính trong những bài viết cho cán bộ đọc. Do đó, *mặc dầu định đối tượng đọc báo chính là cán bộ, việc phát hành vẫn có thể và phải xuống đến các đơn vị cơ sở*, để tờ báo Đảng luôn luôn tiếp xúc với đảng viên và quần chúng thường.

(Trích trong bản đề án trình bày trước Ban Tuyên huấn trung ương (9-1951), và bản đề án trình Bộ Chính trị trung ương (9-1952) của Tòa soạn báo Nhân dân. Hai bản đề án này đã được Trung ương thông qua).

CHÚNG TA PHẢI HỌC VIẾT BÁO

HỒ-KIỀU-MỘC

Phụ trách Tân-hoa tổng thư Trung-quốc

Tôi đề nghị mọi người chúng ta phải học viết báo. Tất cả anh chị em chúng ta làm công tác cách mạng đều phải học viết báo, cũng như chúng ta phải học khai hội và nói chuyện.

Vì lẽ gì ? Vì ngày nay, báo là hình thức tuyên truyền chủ yếu nhất, có hiệu quả nhất. Có thể nói rằng nếu không học để sử dụng hình thức này, thì anh đừng nói đến tuyên truyền, mà tất cả chúng ta đều có trách nhiệm về tuyên truyền.

Từ xưa đến nay, chưa có một hình thức văn tự nào có nhiều tác phẩm và độc giả như báo ngày nay. Ít nhất một tờ báo cũng có trên 100 bài, mà trên thế giới thì mỗi ngày phải có bao nhiêu thứ báo, mà số bạn đọc trên thế giới thì phải tính hàng trăm triệu. Ngay như ở Trung-quốc, mỗi ngày cũng tung ra hàng mấy triệu. Cho tới Khổng-Tử, Tư-mã-Thiên, các nhà văn hào đời

Đường, Tống, cũng không thể tưởng tượng chúng ta ngày nay được may mắn như vậy. Chúng ta sống vào thời đại báo, chúng ta quyết không để bỏ qua một cơ hội tốt đẹp như thế.

Kể ra thì báo có nhiều chỗ tốt. Viết báo, trước hết muốn nói phải có « vật ». Cần nói thì dài, không cần nói thì vắn ; nói 1 là 1, nói 2 là 2. Vì thế mà khi đã học viết báo, thì người ta tránh được tật nói suông, nói lông bông. Báo là ở trong quần chúng mà ra, cho nên muốn nói đến viết báo thì phải đi sâu vào quần chúng, biết đến gần các hạng nhân vật trong quần chúng.

Báo là một sự thật mới, trọng yếu. Nhưng thế nào là một sự thật mới, trọng yếu ? Sự thật nào mà quần chúng để ý và ưa thích nhất ? Tuyên truyền trên báo thế nào ? Có thể đến được mục tiêu nào, gây nên kết quả nào. Chỗ nào thì phải bỏ chút thời giờ để quan sát, phân biệt và chọn lọc ? Cho nên học viết báo cũng là tập xem xét, điều tra, nghiên cứu, suy nghĩ.

Viết báo không chỉ là tập xem xét, mà cần hơn nữa là tập biểu hiện. Báo thì biểu hiện ở chỗ mau lẹ, đúng mực, rõ ràng, vắn tắt. Hễ thiếu điểm nào là không được rồi. Ở vào hoàn cảnh một nước nông nghiệp, chúng ta viết văn phần nhiều đã không mau lẹ, lại không đúng mực, đã không rõ ràng lại không vắn tắt. Lỗi thời, lông nhông. Vì vậy, học viết báo là một phương thuốc để chữa chứng bệnh đó.

Sự biểu hiện của báo không những ở chỗ tính ngày mà là tính giờ. Đồng chí duy-đốt đã nói rất đúng. Ở Diên-an, tuy không phải tính mấy giờ xe lửa, máy bay, nhưng phải tính xem cơ bưu điện phát tin, thông tấn viên đưa tin, nhà báo đưa bài cho xếp chữ, đài phát thanh đưa bài để phát thanh, hễ lỡ một tiếng đồng hồ, tức là chậm mất một ngày. Cho nên chúng ta phải học cái « tài phu » này, là viết nổi một bài báo trong mười phút. Nhưng viết mau chẳng phải là viết dối. Có nhiều bài báo viết dối lắm, chẳng lầm lẫn về thời gian, địa điểm, tên họ, con số và danh từ, thì lại có khi nói « đại khái » quá, làm cho người đọc không biểu gì cả.

Đến người mới học viết báo, thì ta có thể nói chắc chắn là viết mười bài thì có tới chín bài viết không được đúng. Chứng bệnh này tuy có hại lắm, nhưng không đến nỗi khó chữa. Cứ có thầy thuốc săn sóc là khắc khỏi ngay.

Viết báo cho rõ khó hơn là viết báo cho đúng. Ta thường nghĩ rằng việc mình đã rõ thì người khác cũng phải rõ, vì vậy lời nói của mình viết không được rõ ràng.

Chẳng cần nói người viết báo và người đọc báo xa cách nhau hàng mấy ngàn, mấy vạn cây số. Cứ hãy nói cách nhau chỉ có 10 hay 100 cây số, hai người đó đã ở vào hai nơi sinh hoạt khác nhau. Khi người ta đọc bài báo của anh thì mấy khi đã có sẵn tư liệu, dữ và những sách khảo

cứu khác, lại cũng không thể đem đối chiếu bài báo của anh viết với các bài báo khác. Anh có thể làm cho bạn đọc có nhiều thắc mắc. Cho nên khi viết, anh phải làm như một người yêu dặn dò đinh ninh, đ[illegible].

Ta có lẽ phép ít nhiều, người ta không trách được. Bởi vậy khi viết, ta phải cầm bằng như bạn đọc không biết chút nào. Vì thế, trong bài báo phải chú thích rõ ràng, cũng như bức « phông » phải bố trí đọc, ngang như thế nào để cho mầu sắc, tương vị, tiếng và hơi nổi lên, đều có ý hướng chứng cớ về người và vật. Viết báo được như thế mới gọi là « lập thể hóa », là làm cho người ta hiểu rõ.

Nhưng lại nảy ra vấn đề khác. Có đủ lục phủ ngũ tạng của con chim sẻ, nhưng con chim sẻ vẫn phải là rất bé. Bài báo của mình nếu chỉ cần có hơn trăm chữ, thì quá lắm là chỉ nên đến vài trăm chữ, nếu cao hứng viết tới qua ngàn chữ, là có nhiều chỗ dài dòng ghét rồi. Đó là chỗ khó nhất khi ta học viết báo. Ta thử ngẫm xem, nếu cứ theo thói quen, động khai bút là phải nửa ngày, động cầm bút là viết hơn 3.000 chữ, thì ta phải uống bao nhiêu liều thuốc tẩy mới chữa được bệnh?

Vậy thì có cách nào giải quyết? Hai đường, ta phải chọn lấy một. Một là viết dài mà không ma nào đọc, hai là rút ngắn, rút thật ngắn, làm cho ai nấy cũng muốn đọc. Nếu chúng ta rèn được thói quen đó, mỗi khi nói chuyện, diễn thuyết, hễ vấn

cần phải vắn tắt, thì mỗi ngày, ta có thể làm thêm được bao nhiêu việc?

Ta noi theo con đường học viết báo, là ta tìm được phương pháp biểu hiện mau lẹ, đúng đắn, rõ ràng và vắn tắt.

Còn gì nữa? Học viết báo còn làm cho ta dùng cách bày tỏ sự thật để phát biểu ý kiến... Đem lời nói của mình mà viết thành văn thì người viết chỉ là đem sự thật mình đã thấy, đã nghe kể ra một cách khách quan, thành thực, chất phác, không tô điểm màu mè. Nhưng mỗi khi thuật lại, thì phải dựa vào một quan điểm nhất định, mà bạn đọc đã tiếp thu cái sự thật đó tức cũng có thể tiếp thu cái quan điểm trong những điều ta thuật lại đó.

Từ trước đến nay, trong lối viết báo của giai cấp tư sản, không hề có nói ta như thế nào và ta phải thế nào. Chúng dùng cách miêu tả, trình bày, cho đến lối viết, điệu nói đặc biệt (ngoài mặt không phải lúc nào chúng cũng kịch liệt) để tác chiến. Chúng rất giảo hoạt. Khi chúng chê đây bên này, công kích bên kia, thì chúng vẫn giữ vẻ mặt «công bằng» và «bình tĩnh» ra phết.

Chúng ta thì chẳng cần phải trá hình, giả vờ, vì rằng chúng ta chỉ cần tuyên truyền một sự thật, trăm phần trăm thật. Đã như thế, thì khi thuật lại, việc gì ta phải vẽ rắn thêm chân?

Tôi rất tin rằng chúng ta ai cũng phải học viết báo. Bây giờ, rất có nhiều người trong chúng ta chưa biết dùng báo để tuyên truyền sự thật cho được mau lẹ, rộng rãi...

Báo là một thứ khoa học và nghệ thuật của thời đại.

Tiền đồ phát triển của báo thật xa xăm, vô hạn.

Nếu mọi người chúng ta đều học được khoa học và nghệ thuật này, thì chẳng những có lợi cho công tác làm báo của chúng ta, mà lại còn có lợi rất lớn cho toàn bộ công tác, cho chất lượng công tác của mỗi cán bộ.

TÔI VIẾT VĂN NHƯ THẾ NÀO ?

Bài diễn giảng cho công nhân tòa báo Thanh niên Trung-quốc (8-6-1949).

PHÙNG-VĂN-BÂN

Ủy viên Đoàn thanh niên dân chủ mới Trung-quốc

Tôi bắt đầu viết như thế nào ?

Viết văn, tôi vốn không biết. Các bạn là công nhân, tôi cũng là công nhân xuất thân. Trình độ văn hóa của các bạn so với tôi khi mới tham gia cách mạng còn cao hơn. Lúc ấy, tôi mới là học sinh tiểu học năm thứ hai (lớp dự bị của ta trước đây - *người dịch chú thích*).

Tôi nhận thấy viết văn không khó, mà lại khó. Biết thì không khó, không biết thì khó. Phải làm thế nào mới biết ? Viết thì biết, không viết thì không biết. Khi ở Khu Xô-viết Trung ương, ban đầu tôi không dám viết. Lúc ấy, tờ báo của Đoàn thanh niên công sản gọi là « Lời nói thật của thanh niên », do đồng chí Lục-đình-Nhất phụ trách. Đồng chí Lục-đình-Nhất bảo tôi viết bài. Tôi hỏi : « Viết cái gì ? » Đồng chí Lục bảo : « Viết cái gì cũng được. » Lần ấy, tôi đi công tác ở một khu về, Đoàn thanh niên ta công khai, bắt mối

quan hệ với quần chúng rất khá. Tôi nói với đồng chí Lục việc đó, đồng chí Lục bảo tôi viết, làm thế nào thời viết như thế. Tôi liền viết hai đầu tiên gọi là « Đoàn thanh niên ra công khai ». Đồng chí Lục xem, bảo rất khá, cho đăng. Đó là lần đầu tiên tôi viết văn. Về sau, tôi công tác ở thanh đoàn quốc tế thiếu niên cộng sản, tôi luôn viết thư cho báo « Lời nói thật của thanh niên », thư cũng được đăng, viết một chút tình hình cũng được đăng. Về sau nữa, viết nhiều rồi, tôi viết tin, viết bình luận ngắn, từ chỗ viết bình luận ngắn, tôi học viết bình luận dài, tức là những bài văn có tính chất lý luận. Đó là vì sao tôi nói viết thì không khó, không biết thì khó. Viết thì biết, không viết thì không biết. »

Viết cái gì, viết như thế nào ?

Có người muốn hỏi : « Viết bình luận hay viết tin ? » Theo tôi, trước hết tập viết tin. Có người muốn hỏi : « viết cái gì ? » Theo tôi trong công xưởng, có cái gì thì viết cái đó. Công tác, học tập, vấn đề sinh hoạt đều có thể viết. Có những sự việc gương mẫu, thì viết nó gương mẫu như thế nào ? Có những việc lạc hậu, cũng có thể viết tại sao nó lạc hậu, có hại gì cho công tác, có thể sửa chữa như thế nào ? Thành lập Đoàn, thì viết thành lập Đoàn, có sáng tạo, phát minh, thì viết việc sáng tạo, phát minh đó. Một công tác làm như thế nào, trải qua những quá trình nào, đã thu được những kết quả gì, đều căn cứ vào đó mà viết. Tóm lại, viết những việc thực tế. Hết sức tránh một lúc viết ngay bài cao tổng kết. Ban đầu viết, không nên suy tính là ngắn

câu cũng được, 100 câu cũng được. Tôi nghĩ thế nào thì viết thế. Lời văn không trôi chảy, tư dẫn dắt. Chỉ cốt có nội dung, câu văn không trôi chảy không cần làm, dần dần mạch lạc, rõ ràng thì câu cũng trôi chảy.

Chúng ta hết sức tránh viết những bài rườm rà, hoa hoè hoa sói, có một đống hình dung từ, mà sự thật thì ít. Viết như vậy thì chỉ đẻ ra những bài loè loẹt như cái lọ hoa, không có ích gì cả.

Mấy điểm cần chú ý khi viết.

Trước hết, khi viết một bài, *phải nghĩ rõ ràng chủ đề*. Phải có tư tưởng và nhận thức đúng đắn, mới có chủ đề rõ ràng, đúng đắn. Đó là điểm quan trọng trong lúc viết văn. Viết văn không phải ở chỗ trình độ văn hóa cao hay thấp. Sinh viên có khi viết không hay bằng công nhân. Nếu chúng ta cho rằng viết văn nhất định phải có văn hóa cao, không có văn hóa cao thì không thể viết được, người viết văn nhất định phải có văn hóa cao, thì đó là không đúng. Lẽ tất nhiên, chúng ta không phủ nhận văn hóa, cũng không phủ nhận văn hóa cao, nhưng chính cốt còn phải nhìn xem bài viết có nội dung thực tế không. Chủ đề tức là tư tưởng trung tâm của bài văn, có cái đó mới có ý nghĩa giáo dục, mới có lực lượng. Phải nắm vững chủ đề. Viết một bài, phải nhận rõ viết một việc gì hay một đoạn của một việc gì, tập trung trên một điểm nào thời viết mới hay. Hết sức tránh bày la liệt như hàng tạp hóa. Phải cắt những chỗ thừa, bỏ bớt những chỗ dài giòng.

Hai là, *phải luyện tập*. Không nên sợ viết không hay, cũng không nên hy vọng viết thì được đăng ngay.

Một người thì làm sao mà cứ được bài nào cũng hay cả trăm phần trăm. Vì từ trước phải chuẩn bị sẵn là không được đăng. Cứ [illegible] viết [illegible], chúng tôi (tòa báo Thanh niên Trung-quốc) có bạn liên lạc chuyên môn viết thư trả lời, nói rằng được đăng cố nhiều là tốt, không đăng cũng viết thư trả lời bạn, hỏi rõ lại sao không đăng, có những khuyết điểm gì, bạn xem cũng có thể nâng cao năng lực viết.

Ba là, *bài viết gửi đi, phải giữ lại một bản để sau này đối chiếu*. Anh Mã-Phong, người viết cuốn «Truyện anh hùng La-Lương», cũng chỉ là học sinh học, mới viết khi anh học viết, mỗi lần gửi bài đi, đều giữ lại một bản. Gửi đi 2.000 chữ, đăng 1.500 chữ, anh cần đưa bản để lại ra đối chiếu, tìm ra tại sao bỏ cái này mà lấy cái kia. Như vậy, dần dần có kinh nghiệm, không những nâng cao được năng lực viết, mà đối với tư tưởng cũng là một sự rèn luyện.

Bốn là, *tập thể* [illegible] một bộ phận, một xưởng máy, [illegible] người cùng viết. Ba người thợ thuộc [illegible] hợp lại thành Gia-cát-Lượng, cùng nhau góp ý kiến [illegible] một người viết ra, tất cả phê bình góp ý kiến, sửa chữa lại. Viết xong, lại phê bình, lại chữa, [illegible] cả không ai có ý kiến nữa mới thôi. Viết [illegible] một bài, tất cả cũng đã là học tập viết.

Cuối cùng tôi cần nói là thiên hạ không có việc gì khó, chỉ sợ không quyết tâm mà thôi. Trên thế giới không có cái gì không học được, việc gì cũng có thể học được hoàn hảo.

HÃY THIẾT THỰC ỦNG HỘ

Báo NHÂN DÂN

BẰNG CÁCH :

— RA SỨC HỌC TẬP NGHIÊN CỨU CÁC BÀI BÁO ;

PHỔ BIẾN VÀ ÁP DỤNG NHỮNG ĐIỀU NÊU TRONG BÁO ;

— GÓP Ý KIẾN PHÊ BÌNH VÀ XÂY DỰNG BÁO (VIẾT BÀI, CHO TIN, GỬI THƯ V.V...)

— CỔ ĐỘNG CHO ĐỒNG BÀO QUẦN CHÚNG BIẾT ĐẾN TỜ BÁO VÀ ĐỌC BÁO;

— THÀNH LẬP CÁC TỔ ĐỌC BÁO Ở XÍ NGHIỆP, THÔN XÓM, ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI, CƠ QUAN, TRƯỜNG HỌC.

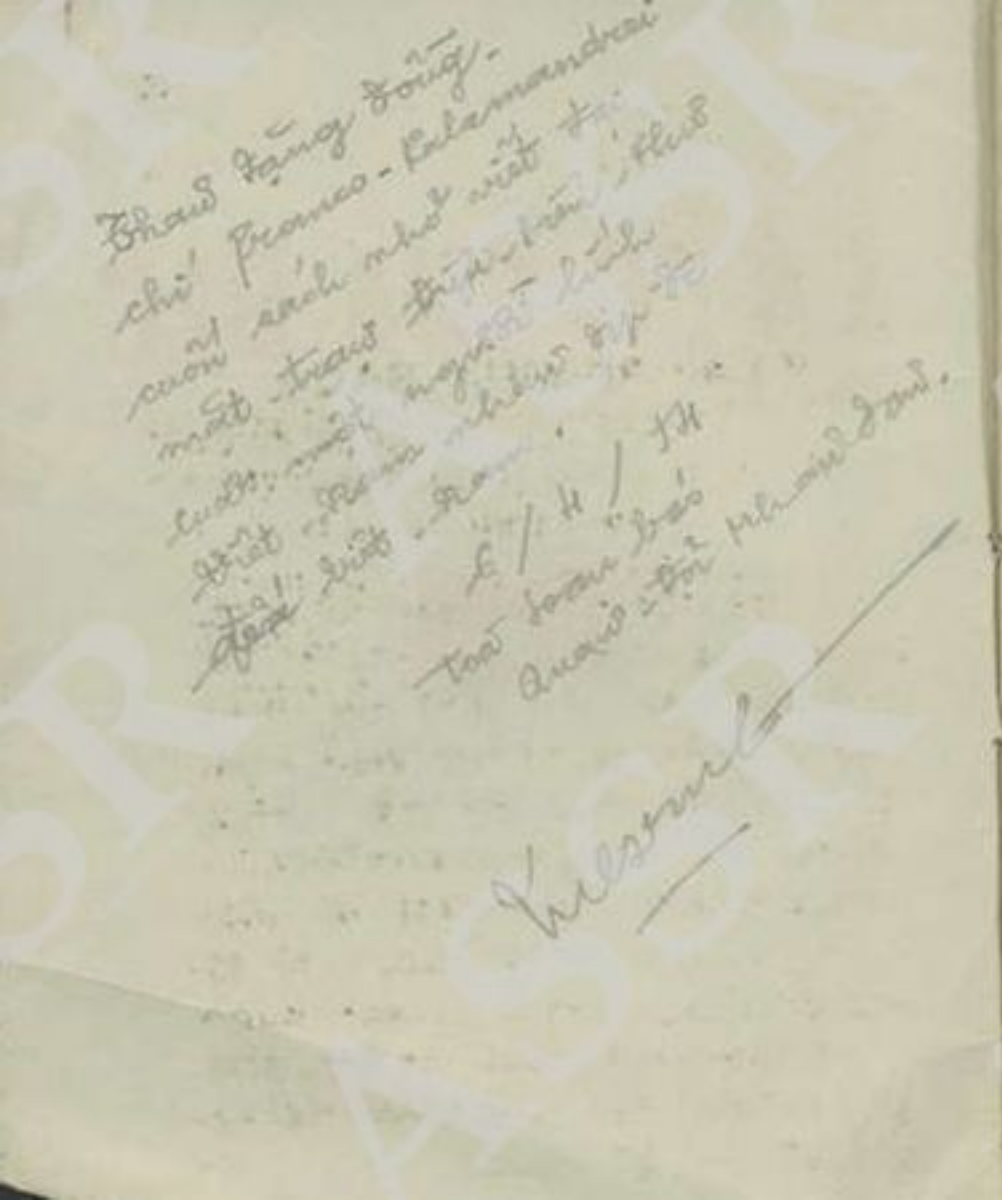
IN TẠI NHÀ IN VIỆT HƯNG

LÁ CỜ CỦA BÁC

TRUYỆN CHIẾN ĐẤU TRÊN ĐỒI ĐỘC-LẬP



TUYÊN HUẤN MẶT TRẬN XUẤT BẢN
THÁNG 8-1954



« LÁ CỜ CỦA BÁC »

(Chuyện chiến đấu của tiểu đội cờ « Quyết thắng » của Trần Văn Doãn)

Sau trận đánh, tôi gặp đồng chí Doãn trong hầm chỉ huy của Bộ Tư lệnh đại đoàn. Tôi thấy một thanh niên 24 tuổi, người tầm thước, mặt rất hiền, tuy vẫn còn vằn những tia máu đỏ. Giọng anh trầm, đầy tin tưởng. Mỗi khi anh cười, đôi môi hơi to và hàm răng trắng vẫn lộ một vẻ trong trẻo thơ ngây, nước da anh hơi xanh dưới ánh đèn. Hai tay vịn vào bàn, anh dướn thẳng người bắt đầu kể chuyện :

— Chiều hôm ấy, chúng tôi được lệnh xuất kích, chúng tôi phấn khởi quê lắm. Tôi và tất cả các đồng chí trong tiểu đội xem lại vũ khí cẩn thận. Đồng chí Thiêm tiểu đội phó (tiểu đội này hai tiểu đội phó) lại sửa lại cán cờ và xem xét lại lá cờ Quyết chiến Quyết thắng của Bác mà chúng tôi được vinh dự nhận để cắm vào chỉ huy sở đồn địch trận này.

« Tôi thấy trong bụng vui quá, tôi ngồi nghĩ liên miên lại tất cả mọi việc từ hôm chúng tôi nhận được cờ.

« Hôm ấy Ban chỉ huy tập trung đại đội lại. Đồng chí Vy chính trị viên đại đội nói :

« Chúng ta là đơn vị chủ công. Chúng ta được đại đoàn và trung đoàn tin tưởng trao cho lá cờ này,

lá cờ của Bác tặng cho đơn vị nào nhiều thành tích nhất. Chúng ta phải nhớ lại cần thu nghĩ đến công ơn của Bác, của Đảng, của cấp trên, hết sức dũng cảm chiến đấu quyết tâm « đến cùng, nhất định cắm bằng được cờ vào chỉ huy sở của địch, xây dựng truyền thống cho đơn vị ta »

« Thực ra cờ đã trao cho tiểu đội của chúng tôi từ lâu. Hôm nhận được cờ, chúng tôi cử đồng chí Các giữ. Đồng chí Các lấy giấy báo gói lá cờ thật cẩn thận, vuốt ve suốt ngày. Toàn tiểu đội lại làm mọi việc lao động một nửa ngày cho đồng chí Thiêm cũng là tiểu đội phó vót một cán cờ dài thước hai cho thật đẹp. Khi đồng chí Thiêm vót, ai đi qua cũng góp ý kiến.

« Hôm nay đồng chí Thiêm thay mặt tiểu đội hứa sẽ cầm cờ đi đầu và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

« Tôi lại nghĩ đến tiểu đội tôi. Thật là mỗi người một tính một nết, nhưng thương yêu nhau hơn ruột thịt. Các là chiến sĩ thi đua người đen đủi gầy gò, anh em ai cũng khâm phục về tinh thần dũng cảm và biết rõ cuộc đời đầy cực nhục khổ sở, đầy căm thù của anh. Người anh yếu, anh chỉ lo không đủ sức làm nhiệm vụ nên vẫn ky cóp tiền phụ cấp mua trứng, đường ăn cho khỏe người. Nhưng tính anh vui, luôn luôn làm câu hò và hát trống quân để động viên anh em. Anh Thiêm người cẩn thận chăm chỉ. Anh cứ loay hoay làm cả ngày, có khi làm hộ việc của hai, ba người một lúc. Chỉ phải

tội ngã dậy chậu chiếu lôi thôi, anh em vẫn phải gấp hộ cho vuông vắn, kỳ sinh hoạt nào cũng bị phê bình về điểm ấy. Đồng chí Viện thì cũng thế, hay nói chuyện thủ thỉ, thấy ai có khuyết điểm cũng thẳng thắn phê bình, hay đến gặp đồng chí Các và tôi để yêu cầu chúng tôi giúp đỡ. Đồng chí ấy đang mong được vào Đảng. Khi chúng tôi viết quyết tâm đồng chí ấy cũng viết cho Đảng-ủy Đại đoàn : « Tôi lúc nào cũng tuyệt « đối tin tưởng vào Hồ Chủ-tịch và « Đảng sáng suốt lãnh đạo chúng « tôi... Tôi quyết tâm hoàn thành « nhiệm vụ, người này ngã, người « kia xông lên, gặp trường hợp « gay go thế nào tôi cũng hứa làm « tròn nhiệm vụ, không bỉ quan trước « mặt sự giảo quyệt của quân địch, để xứng

« đảng là con em của giai cấp nông « dân, và sau chiến dịch này, « tôi xin nhập Đảng ». « Lại còn như đồng chí Nhị mới hơn 30 tuổi đã gẫy răng mà lại hay đùa. Gặp ngay các đồng chí Tùy, Lập là những cậu mới 19, 20 nghịch cả ngày hay trêu trọc, có khi Lập đè cả đồng chí Nhị gọi là « Thằng già rụng răng ».

« Chúng tôi không lúc nào muốn xa nhau. Khi sắp làm nhiệm vụ, tôi thử xem anh em có thực tin tưởng ở cán bộ không. Tôi vờ nói : « Mai kia anh Các lên tiểu đội trưởng đi tiểu đội khác, tôi cũng sắp thuyên chuyển » – Thế là anh em sôn sao mất gần một đêm, cứ sui nói thế này thế khác để xin ở lại, có anh lại bảo nhau đi gặp ban chỉ huy đại đội. Thấy không khí như thế chúng

tôi tin tưởng ở tiểu đội chúng tôi vô cùng. Họp họp tổ Đảng để lãnh đạo anh em làm nhiệm vụ giao nhọn thọc sâu, đồng chí Các nhận định là anh em còn lo lắng ngại có lập, sợ bị bao vây. Chúng tôi chia nhau vừa làm công sự vừa kể chuyện. Kể chuyện Anh hùng Giáp-văn-Khương, chiến sĩ tại đua Trần-Can đánh thọc sâu. Anh em lại hết sức tin tưởng ngay, có thể nói cho đến lúc ngồi giao thông hào chờ lệnh xuất kích ấy chúng tôi không còn một chút thắc mắc gì, chỉ nóng lòng được nhảy vào đồn địch.

« Là có đối với chúng tôi thiêng liêng lắm. Nhất là lại vừa được đọc thư của Bác gửi nhắc nhở trước giờ xuất kích. Chúng tôi gai người trông chừng như Bác ở ngay bên cạnh chúng tôi... »

tôi. Đồng chí Doãn lại dướn người cao hơn, chớp mắt liên mấy cái, mặt đồng chí như xanh hơn một chút, đồng chí hoa tay lên như để che dấu một nỗi xúc động đang mạnh : « Lúc ấy, đồng chí Thiêm ngồi dựa lưng vào giao thông hào, đơ lá cờ ra vuốt lại. Lá cờ lúc ấy đỏ rực cả giao thông hào. Lập cời ngay chiếc giầy dù buộc nũ đưa cho Thiêm bảo buộc bằng giầy dù để lúc phất giật ra nó dễ. Toàn tiểu đội ngó lại lá cờ, anh nào anh ấy rạo rực cả người. Những tia sáng xung quanh ông ánh chữ « Quyết chiến Quyết thắng » vàng rực in sâu trong mỗi người chúng tôi ».

Vừa lúc ấy một đồng chí cán bộ Phòng chính trị đại đoàn đem lá cờ vào báo cáo Đại đoàn trưởng. Đồng chí Đại đoàn trưởng người hơi

cao, tóc đã hoa râm vội đứng dậy nghiêm trang như khi nhận lệnh, hai tay trân trọng đỡ lấy lá cờ. Tôi lồng cũng thấy trong người rạo rực và tất cả chúng tôi đều đứng giầy. Đồng chí Doãn lại chớp mắt liên. Lá cờ bây giờ không còn như đồng chí Doãn kể. Nó không còn tua sửa, nếp nếu sơ ra, mầu đỏ sẫm lại một cách lạ thường và loang nhiều vết bẩn khác, chữ « Quyết chiến Quyết thắng » đã sơ ra, mất cụt cả chữ NG cuối cùng. Trong hầm yên lặng một cách kính cẩn, đồng chí Đại đoàn trưởng mỉm đam đam như đang theo rõi cuộc chiến đấu ác liệt, anh dừng hiện trên lá cờ vinh quang. Đồng chí từ từ ngửi rồng ấp lá cờ vào lòng, thong thả nhắc : « Đồng chí cứ tiếp tục kể đi ! ». Doãn lại tiếp tục,

mắt vẫn trìu mến liếc lá cờ trong tay Đại đoàn trưởng.

— « Chúng tôi được lệnh xuất kích, tôi đi đầu, đồng chí Thiêm cầm cờ, lúc ấy cuộn lại giơ cao lên đi thứ nhì, ra đến giao thông hào trục. Ở đó, đã có đồng chí chính trị viên đại đội, ban chỉ huy tiểu đoàn và đồng chí chính ủy trung đoàn. Anh em các đơn vị xung quanh hoan hô cờ nào nhiệt. Đồng chí Vy chính trị viên đại đội nói to lên: « Các đồng chí hãy làm tròn nhiệm vụ của lá cờ Quyết chiến Quyết thắng của Hồ Chủ-tịch vào giữa tim kẻ địch để đơn vị ta chiến thắng. Tin tưởng ở các đồng chí ». Các đồng chí cán bộ đều lần lượt nắm tay và ôm hôn chúng tôi, làm chúng tôi sôi nổi lên chỉ muốn chạy đi thật nhanh.

« Đồng chí Các thay mặt anh em hứa: « Chúng tôi quyết hy sinh đến giọt máu cuối cùng, người trước ngã người sau lên, không để cờ rơi một phút, quyết cắm vào đồn địch». Thiêm nói như reo lên « Cờ ở trong tay ta đây. Ta quyết hoàn thành nhiệm vụ ». Lập và Tùy « chúng tôi quyết hy sinh ». Một đồng chí ở đơn vị khác cũng cổ động chúng tôi: « chúng ta dù có hy sinh nhưng cờ sẽ còn mãi mãi, tinh thần chúng ta còn mãi mãi. Quân đội Nhân dân Việt nam vinh quang mãi mãi ». Tiếng « Tin tưởng ở các đồng chí chúc các đồng chí thành công » còn sôn sao rất lâu.

« Lúc ấy đã nửa đêm. Chúng tôi ngồi ở vị trí xuất phát xung phong chờ bộc phá mở hàng rào. Chúng

tôi chờ lâu lắm. Mãi đến 2 giờ sáng ta mới dồn dập nổ súng. Nằm ở giao thông hào chúng tôi nóng ruột vô cùng. Đại bác địch không ngớt bắn vào xung quanh chúng tôi, hai quả trúng gần mép hào ở cuối tiểu đội, đất vỡ vùi mất đồng chí Y và đồng chí Duyến. Nhưng các đồng chí lại giậy ngay. Chúng tôi tranh thủ lau lại súng và ấp súng vào người che cho kín, đất đá cứ sa sả văng vào người chúng tôi. Ngồi thế, càng nghĩ càng thấy tin tưởng ở trên lãnh đạo làm công sự. Và chúng tôi hết sức bình tĩnh chờ lệnh không lo ngại gì cả. Lúc ấy tiếng nổ nhiều quá, chả để ý được súng ta hay súng địch nữa, tai cứ điếc đi. Bỗng có tiếng « bộc phá bắt đầu, xung kích chuẩn bị ». Chúng tôi chồm dậy

sít lại thắt lưng nắn sắp lại lựu đạn, thủ pháo, vội vã xem lại súng. Sẵn sàng tư thế chạy xung phong. Hai mươi nhăm tiếng nổ liên tiếp choáng cả tai. Chớp bộc phá nhoang nhoáng, bóng các chiến sĩ bộc phá vụt lên vụt xuống liên tiếp nối đuôi nhau trong ánh chớp, thật là hùng dũng.

Lệnh « Dàn ra chuẩn bị xung phong ».

Đồng chí Các lại nói to: « Chúng ta giữ vững quyết tâm, giữ vững lời hứa ». Hiệu lệnh truyền ra, chúng tôi nhảy khỏi giao thông hào. Tiếng đồng chí Các lại vang lên « Thiêm! mở cờ ra! ». Đồng chí Chành ở trong đội bộc phá chạy trước chỉ cho chúng tôi vào đột phá khẩu. Tôi chạy vội quá, quần vướng phải

một dãa gấy thép gai rách toạc ngã vật xuống. Thiêm vọt lên trước theo sau là cả tổ của đồng chí: Nhi, Viện, Lập. Một chùm đại bác địch nổ ngay vào đột phá khẩu mà mịt cả. Chúng tôi chạy đã được hơn 100 thước. Tôi lệnh nằm cả lại. Ngay lúc đó Các đã bị thương vào tay và đầu, Mậu vào ngực và mặt, Tiến, Duyên, Y bị nặng phải nằm lại. Chúng tôi lại xung phong tiếp. Đại bác địch lại nổ liên tiếp mấy chùm. Chúng tôi cứ tối tăm cả mặt mũi. Trời sáng trăng hơi mờ mờ. Cờ bay phần phật, phần phật trước họng súng của đại bác địch. Hỏa lực địch đan rất dày ở đột phá khẩu. Nhưng chúng tôi khom người chạy vượt ngược dốc lên. Bỗng tiếng Thiêm vừa chạy vừa hét: « Cờ đã nhuốm

máu của tôi rồi, ta nhất định thắng, tiến lên ». Thế là cả tiểu đội tôi đã vọt qua lưỡi lửa của địch tiến đến một mỏm núi cao trong đồn địch. Tôi hầu như không phải chỉ huy. Thiêm vẫn phất cờ làm chuẩn, một tổ dàn bên phải, một tổ dàn bên trái, một tổ đằng sau thành hình tam giác rất nhanh và tự động. Tiếng Các vẫn lanh lảnh: « giữ vững quyết tâm, giữ vững quyết tâm ». Lại một tràng moóc-chi-ê của địch dội đến, Thiêm ngã vật ra, Viện tiếp lên cầm cờ phất ngay. Tôi lợi dụng pháo sáng của địch quan sát tình hình. Thì ra khu chúng tôi vào địch đã bỏ chạy cả, không có súng bắn thẳng nữa. Tôi hạ lệnh « bí mật phát triển». Lúc ấy tiểu đội tôi chỉ còn 8 người.

« Chúng tôi men giao thông hào

đi được một lúc, tôi chộp hai thằng nguỵ binh, cho một thằng về sau, còn bắt một thằng dẫn đi. Lại một trảng moóc-chi-ê trảng chỗ chúng tôi. Viện ngã lá cờ chưa kịp ngả ra, Lập đã đỡ ngay, cầm lấy. Lúc ấy Thiêm bị thương hai lần nhưng vẫn đi đầu. Chúng tôi đi nhanh vượt qua hết các hầm nhỏ, không cần để ý xem đơn vị sau có tiếp không? Thiêm báo cáo « có cái hầm to ». Chúng tôi cho một loạt thủ pháo lựu đạn. Trong hầm địch kêu oái, chúng tôi bồi thêm cho hai thủ pháo rồi bỏ đấy, cứ thọc sâu. Thấy có mấy u cao cao, tôi lệnh dừng lại, Lập lên quan sát. Đúng là khu moóc-chi-ê 120 ly của địch, lập tức tôi phân công hai người một u, chúng tôi đánh hai đợt, trúng cả tám

u, địch chết 4 còn chúng nó chạy cả. Thế là dọn xong cái đám súng thường hay bắn lung tung nhất.

« Theo kế hoạch chúng tôi tiến đến đây là xong nhiệm vụ thọc sâu. Thiêm giằng lấy cờ đứng lên phất, chúng tôi chờ đại đội đến. Lúc này địch vẫn tiếp tục bắn loạn xạ. Lại nghe thấy tiếng Các : « Tôi đã bị thương lần thứ hai, nhưng quyết tâm chiến đấu với các đồng chí đến cùng ». Tiếng trả lời của các đồng chí Viện, Thiêm (đều đã bị thương hai lần) và các đồng chí khác « Quyết tâm trả thù ? » « Tôi không rời trận địa ».

« Tôi sực nhớ ra, nói tên nguỵ : « Hầm quan tư đâu ? » Tên nguỵ nói dần (hu, hu) (biết, biết).

« Đến hầm quan tư địch trong hầm ném lựu đạn ra như mưa. Các

... bị thương lần thứ ba vào cẳng nhưng không ngớt mồm động viên anh em. Chúng tôi thay nhau ném thủ pháo và địch vận. Chúng đã ra hàng đến ba mươi thằng mà trong vẫn còn đông lắm. Một lúc, chắc địch đoán được lực lượng chúng tôi ít, chúng phản kích ra bằng lựu đạn, tiểu liên. Các nhảy ngay lên lao một quả bộc phá dài. Chúng lại tịt. Tôi hô « xung phong », tất cả đều ùa vào. Nhưng một hỏa điểm cao ngay sát cạnh đó trút đạn vào chúng tôi. Thiêm ngã xuống, ôm cờ vào ngực. Các nhảy lại giật lấy cờ giơ cao lên. Cờ bay phấn phật nhưng đã bắt đầu mất tua rồi. Tôi hô « Quyết tâm chiến đấu trả thù cho Thiêm », vì tôi chắc Thiêm đã hy sinh.

« Địch hô « A-la-sô ». Chúng tôi cho một chập thủ pháo lựu đạn. Địch lại tụt vào trong. Nhưng trên hầm cao nó lại trút đạn xuống.

« Viện bị thương lần thứ ba,

« Lập bị lần thứ hai.

« Mậu bị lần thứ hai.

« Các bị lần thứ tư, ngã xuống lại bò dậy. Tùng nhảy lên cầm cờ. Cờ lúc ấy đã cụt cán. Tùng buộc ngay vào đầu súng giơ lên vừa nói : « Cờ vinh quang chúng ta không để rơi một phút ». Tôi chủ trương lợi dụng công sự địch, ném lựu đạn cầm canh vào cửa hầm, giam chúng nó trong đó chờ đại đội. Các không đi được nữa vừa gắng sức bò đi chỗ nọ chỗ khác vừa nói : « Tôi không chiến đấu được nữa, tôi tiếp tế cho các đồng chí, quyết tâm đến cùng ».

tôi biết đồng chí Các đau lắm rồi vì lần thứ tư đồng chí bị thương vào mắt vào tay. Nhưng tình thế thật khẩn trương, bung tôi bối rối không biết nói với đồng chí Các như thế nào.

Tôi chỉ thấy được trước sự hy sinh anh dũng của đồng chí như vậy thì nhất định phải làm tròn nhiệm vụ, và càng ngày tôi càng thấy tin chắc là nhất định làm được...

« Đồng chí Các bỏ lại đưa cho tôi hai hòm lựu đạn đã mở sẵn của địch rồi lại bò đi nhặt thủ pháo, lựu đạn khác phân phối cho các anh em khác. Địch trong hầm tên quan tư không ngớt hô a.la-sô. Nhưng không có tên nào ra. Riêng tôi đã ném vào đó hết 15 quả trong số lựu đạn đồng chí Các đưa cho tôi. Hầm trên vẫn ném lựu đạn và bắn xuống. Tôi bị hơi

nổ nhiều quả tức ngực, nghẹt thở. Nhưng trông thấy là cờ cứ lật phật bay, trời lại gần sáng thấy rõ cả mầu đỏ, thì vẫn thấy vững dạ và bình tĩnh vô cùng. Cờ lúc ấy đã bị vạt một miếng.

« Đồ 7 giờ sáng tôi thấy anh Tiêu đại đội phó tiến vào. Tôi reo lên như gặp mẹ về chợ: « Đoàn đây Đoàn đây! Hầm quan tư đây! Đề nghị anh cho phối hợp đánh ngay »...

« Trời mưa, tôi trông thấy ba mặt bộ đội ta đều vào cả. Tôi sướng quá muốn nhảy lên. Thế là sau mấy phút chúng tôi đánh xong hầm quan tư. Nhìn lại, chúng tôi mới thấy chúng tôi đã tiến sâu vào đến hai phần ba đền. Xa xa phía nam, một đơn vị bạn đang bắn ba-dô-ca vào đám xe tăng của địch. Bộ binh đang xung

— « Các đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ ».

« Đúng, các đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành một cách rất vẻ vang. Các đồng chí đã xứng đáng với lá cờ vinh quang của Bác. Đồng chí Thiêm đã hy sinh anh dũng vô cùng vẻ vang. Đồng chí Các thật xứng đáng là một Đảng viên và một Chiến sĩ thi đua. Chúng ta ghi sâu căm thù này, nhận rõ chiến thắng chuẩn bị một sức mạnh mới tiếp tục chiến thắng đến hoàn toàn tiêu diệt hết địch ở Điện-biên-phủ. »

(Trích nhật ký chiến đấu của đồng chí TRẦN)

TỔ TUỆ ANH DŨNG VÀ LIÊN TỤC CHIẾN ĐẤU

Tổ có 4 người, rất trẻ dưới 23 tuổi cả. Tuệ tổ trưởng. Đàm chiến sĩ, Nhị, Viện chưa công kiên lần nào. Tổ làm nhiệm vụ đánh bộc phá đầu tiên khai từ cho đồn Độc-lập.

Tổ chuẩn bị thực chu đáo bảo đảm nổ một trăm phần trăm, tuy công việc cấu trúc tỉ mỉ, nhưng quả nào cũng lao giang mới thật chặt, có hầm cất dấu cẩn thận. Quyết tâm của tổ ghi lên trên tấm hứa: « Kiên quyết làm tròn nhiệm vụ, học tập tổ chiến đấu Giáp-văn-Khương, thi đua lập công trận này ».

xong đột phá khẩu. Xung kích tiến lên được thì Tuệ đã một lần ngược rồi nhưng Tuệ vẫn nhất định xin đại đội trưởng cho vào đồn đánh tung thâm. Tuệ lấy 1 tiểu đội phó và 3 chiến sĩ của các trung đội khác :

— « Chúng ta cùng vào tiêu diệt địch đi ». Thế là cả tổ lao lên, đánh từng ụ súng, từng khúc giao thông hào, phối hợp rất đẹp với đại đội bạn.

Còn Đàm, sau khi làm xong nhiệm vụ bộc phá của mình lại chạy xuống xin tiếp tục nhiệm vụ. Đàm bảo Tuệ : Học tập Giáp-văn-Khương liên tục diệt địch anh ạ ». Đàm tự động đánh thay các chiến sĩ bị thương thêm 2 quả bộc phá nữa. Một đồng chí đại đội bạn lên đánh bị đứt bộc phá. Đàm tới ngay buộc lại dưới

lửa đạn đại bác của địch. Xong Đàm ôm luôn bộc phá áo lên đặt thay. Bộc phá nổ, lại một hàng rào tung. Đàm sung sướng nhìn các đồng chí khác tiếp tục lao lên. Thấy các đồng chí bị trơn trượt xuống vì trời mưa, dốc đứng, Đàm rút ngay cuốc cuốc bậc rồi đưa anh em lên đánh.

Làm tròn nhiệm vụ bộc phá, vượt mức thi đua, Đàm lại sách súng nhảy vào tung thâm cùng đơn vị giết giặc. Bị thương nặng, Đàm nghiến răng căm giận dặn các đồng chí trả thù.

Gương sáng của tổ Tuệ lan truyền rất nhanh khắp chiến trường. Tất cả xung kích đều quyết học tập tinh thần anh dũng của tổ Tuệ để tiêu diệt hoàn toàn đồi Độc-lập. Chiến thắng, tổ Tuệ được tự trong đại đội đến

các đại đội bạn và cả tiểu đoàn bạn biểu dương khen ngợi. Toàn tổ suung sướng vì đã thực hiện được quyết tâm học tập tổ Giáp-văn-Khương. Tuệ được đề bạt vượt cấp lên trung đội phó và đề nghị tặng Huân chương Quân công hạng ba, Đàm Huân chương chiến sĩ hạng nhất, Nhị hạng ba và Viện được trung đoàn khen thưởng.

ĐẠI ĐỒNG

VÀI HÌNH ẢNH

DÂN CÔNG
phục vụ tiền tuyến

Q.Đ.N.D.

TUYÊN HUẤN MẶT TRẬN XUẤT BẢN
THÁNG 4-1954

LÚC NÀO TRÊN GỌI ĐI PHỤC VỤ LÀ TÔI «CỚ NGAY»

Chị Nguyễn thị Lan, 18 tuổi, dân công Hạ-hoà (Phú-thọ) được Bộ Tổng Tư Lệnh tặng thưởng Huân chương chiến sĩ hạng 3 sau đợt 1 của chiến dịch. Chị kể chuyện :

« Tôi quê ở Thái-bình. Bố mẹ tôi nghèo lắm, phải tha phương cầu thực, phiêu bạt lên Phú-thọ. Về sau cũng quê phải cho tôi đi làm con nuôi 1 gia đình địa chủ ở Ấm-thượng. Bọn địa chủ cay nghiệt đến điều, ác hơn hùm beo. Mới năm tuổi tôi đã phải đi làm, xanh nước, hai bữa quần quật suốt ngày.

Thế mà suốt năm vẫn ăn cám cơm thừa, mặc quần manh áo rách. Tôi bị đánh nhiều quá không lớn lên nổi, buồn tủi chỉ biết khóc một mình. Chị em cùng lứa được vào đội Thanh niên cứu quốc, được học hành, còn tôi đã 16 năm tròn bị giam hãm trong nhà tên địa chủ ác nghiệt.

Năm 1952, ngày giặc đánh lên Phú-thọ, chúng nó đỡ mặt, chê tôi yếu làm, ăn hại, và đuổi tôi đi. Thân gái bơ vơ, tôi may gặp được chị Thanh là người nghèo cùng giai cấp, cùng giúp nhau hai củi, một lúa sống qua ngày.

Một hôm tôi gặp anh Lộc. Anh là con trai nhà địa chủ, nhưng đã bỏ nhà đi bộ đội hơn 3 năm. Anh vào lều tôi ở, nhìn tôi, buồn rầu bảo: « Gia đình anh gian ngoan, ác nghiệt

lắm. Anh biết Lan khổ. Những ngày xưa anh cũng đề mặc. Mấy năm nay tham gia bộ đội cách mạng, và được học tập chính quán, anh đã thấy nỗi khổ của em cũng là nỗi khổ của cả giai cấp nông dân lao động, mà cũng là mối căm thù của toàn quân ta. Lan phải khổ thế này. Anh chịu 1 phần lớn trách nhiệm. Rồi cảm động khóc nức nở. Anh Lộc cũng khóc. Bộ đội với nông dân là một. Cùng một giai cấp, cùng biết thương xót nhau. Anh Lộc rút cho tôi số tiền phụ cấp dành dụm được, và cho mấy tờ giấy để tôi học viết. Rồi anh ra đi, đi giết giặc ở tiền tuyến xa lắm.

Ở nhà, xã tôi được phát động ồ ạt chống nông dân vùng lên. Mọi

người phấn khởi và tin tưởng vào chính sách của Đảng và Hồ chủ tịch. Những tên địa chủ bị nông dân đem ra đấu cúi gằm mặt xuống. Bọn còn lại sợ hãi len lét trước nông dân: Thật là đáng kiếp! Tôi nghĩ: « Bây giờ là lúc chúng tao trả thù những bất công trước ».

Tôi được chia 2 sào ruộng và 20 cân thóc. Ruộng này, thóc này là của Bác Hồ cho tôi. Tôi không ngờ có ngày sung sướng này. Đúng là ngày tôi mở mặt với đời. Tôi được tự do đi cấy, đi họp, đi học. Tôi mới 17 tuổi. Không khí cao ngày chia ruộng và thóc làm cho tôi như nhớn hẳn lên, khỏe hẳn lên.

Gặp dịp Huyện lấy dân công đi phục vụ tiền tuyến, tôi xung phong ghi tên. Nhưng cán bộ lại chê tôi

bé, chưa đủ tuổi. Không làm được việc. Tôi ức quá, kiễng chân cho cao thêm và cương quyết xin đi. Anh cán bộ phải đồng ý. Tôi nghĩ: « Bộ độ thương tôi. Tôi ra tiền tuyến phục vụ bộ đội, thì có khổ có chết cũng chả cần ».

Đến công trường lần nào tôi cũng xung phong gánh gạo và đạn quá bước chị em bình, mong cho anh bộ đội được đầy đủ. Một lần qua đèo Pha-đin, có bom nổ chậm. Ở đồng ruộng ra đi, chưa quen với nguy hiểm, thấy nói đến bom nổ chậm, cũng sợ! Gánh lại nặng. Khó xử quá! Nhỡ chết thì làm thế nào? Nhưng nghĩ đến quãng đời khổ cực cũ, sống cũng phải chết, tôi quyết tâm vượt. Tôi chạy lên trước, động viên anh chị em cùng chạy qua được quãng

đường nguy hiểm, đến kho kịp giờ.

Một hôm vừa gánh gạo về, tôi lại xung phong đi cáng thương binh. Đêm khuya gió rét lắm. Tôi chỉ có một chiếc áo mỏng. Nhưng thấy anh thương binh nằm trên cáng tuy đắp chăn mà vẫn run. Tôi cởi chiếc khăn quàng đang bịt tai, và mượn khăn của một chị nữa đắp lên đầu anh thương binh cho đỡ sương. Tôi cố bấm ngón chân đi từng bước khe khẽ cho anh ngủ yên.

Một lần được ra phục vụ tôi có súng bắn máy bay. Tôi sướng quá. Máy bay đế quốc và bọn địa chủ cũng là một bè, phải diệt chung, ta mới sống được. Anh cán bộ bảo: « Bé thì vác 1 hòm đạn thôi » nhưng tôi vẫn xung phong vác 2 hòm. Nặng thì có nặng, nhưng sao cho bộ đội

chóng đánh thắng là tôi mừng.

Từ đấy đến nay, dù sưng chân, dù sốt mệt, đêm nào tôi cũng gánh hàng ra tiền tuyến. Tôi sẽ phục vụ đến ngày nào, các anh giết hết Tây ở Điện-biên, thì mới về Phú-thọ.

Sau đợt binh công vừa qua, tôi được Bộ Tổng Tư Lệnh tặng thưởng Huân chương chiến sĩ hạng 3, tôi thấy vinh dự lớn quá. Nếu không có Bác, có Đảng, không có các anh bộ đội hy sinh giết giặc giữ làng thì suốt đời tôi cũng chỉ làm trâu, chó cho bọn địa chủ đánh đập bóc lột. Ngày tôi nhận 2 sào ruộng, và 20 cân thóc là ngày mở mặt của tôi. Ngày nhận tặng thưởng Huân chương chiến sĩ là ngày tôi trưởng thành. Tôi nhớ mãi 2 ngày này, và nguyện với Bác, với Đảng, với tất cả các anh chị cán bộ: « Dù

khó khăn nguy hiểm đến thế nào, dù phải hy sinh tính mạng đi chăng nữa, lúc nào trên gọi đi phục vụ, tôi cũng sẵn sàng « Có ngay ! »

NGỌC TÚ

CHỊ XUÂN ANH DŨNG TRƯỚC BOM NỔ CHẬM

Chị Nguyễn-thị-Xuân 22 tuổi, ở thôn Ngó-xá, xã Toàn-thắng, huyện Cẩm-khê, Phú-thọ.

Cha mẹ mất sớm từ năm lên 7 tuổi. Chị phải đi làm thuê làm mướn quanh năm. Kỳ vừa qua toàn xã phát động đấu tên địa chủ Doanh, Nông hội đã chia cho chị hơn 1 sào đất ao, chị đã tự làm riêng để sống.

Chị là người được cán bộ đến bắt rễ đầu tiên, rồi được bầu là tổ phó Nông hội. Được học tập, thấy rõ mình là thành phần cốt cán, nên khi

xã huy động dân công dài hạn, chị xung phong xin đi, mặc dầu chưa đến kỳ. Mọi người trong tổ bảo chị nên ở nhà làm số đất vừa được chia cho quy củ đã. Nhưng chị nhất quyết xin đi. Chị được bầu là tiểu đội phó tiểu đội phụ nữ ngay trong buổi mít tinh xã tiễn đưa anh chị em lên đường, chị có hứa trước Nông hội và toàn xã: « Quyết tâm làm nhiệm vụ dù khó khăn, gian nan, vất vả thế nào cũng chịu được. Anh em bộ đội còn nguy hiểm gấp bao nhiêu, sao vẫn thắng được Tây. Cố mang hết sức mình không quản ngại gì cả ».

Đoàn dân công ra đi. Sau 6, 7 ngày trên đường, đêm đó tới đèo K.. Đèo này địch thường xuyên ném bom nổ chậm để cản đường của ta.

Đoàn nối tiếp nhau tiến lên qua nơi bị phá trơ trụi. Tiểu đội chị Xuân tới lưng chừng đèo, bỗng sáng lòe một quả bom nổ chậm còn sót, nổ ngay cạnh đường, chị bị hất nhào, lăn xuống vực sâu, chị cố với để khỏi lăn, nhưng dốc dựng ngược cứ lăn tròn chị xuống. May viu được một gốc cây dừng lại được.

Chị choáng váng, mê man người đau ê ẩm, gánh gạo bị văng đi mất. Chợt nghĩ tới tiểu đội không biết ra sao, chị vùng dậy cứ bò theo dốc mà lên. Dốc có sỏi trơn, lên được vài bước lại tụt xuống. Chị lần theo mỏm đá bám lấy những cây con mà leo. Qua bao lần leo lên lại tụt xuống, chị đã lên tới nơi. Chị nhìn khoảng đất tung tóe xung quanh chẳng thấy ai. Chợt nghe tiếng kêu

phía dưới đường, chị vội chạy xuống lấy bật lửa soi thấy chị Minh bị đất vùi gần ngập hết người, chị liền bới những tảng đất cứu thoát được. Cứ thế chị bới mãi, được người nào lên, chị dục luôn : « Chạy nhanh lên trước cho kịp đoàn, nhỡ còn bom nữa thì khốn ».

Chị vẫn ở lại chỗ bom nổ, bới đất cứu thoát được 7 người trong đoàn. Chị ngồi lại nghỉ và nghe ngóng tìm các chỗ cho tới khi không còn ai chị mới bắt đầu chạy gần 2 cây số đuổi theo cho kịp đoàn trước.

Cạnh đường thấy một số anh em ngồi lại. Có một đồng chí tinh thần giao động, đang bảo anh chị em quay về, chị liền nói: « Chúng ta đi đến đây, mới gặp khó khăn đầu tiên mà đã định quay về, anh em không nhớ

đến lời quyết tâm ở xã khi đi hay sao? Đường còn dài gặp nhiều khó khăn gấp mấy nữa chứ ».

— Cứ khó khăn mà về thì ai đưa gạo tới bộ đội nữa.

Anh chị em đã nghe theo lời chị đi trở lên đuổi theo đoàn.

Vẫn còn đường đèo. Chị luôn cảnh giác bảo nên đi thưa, nhỡ có bom nổ chậm nữa thì đỡ tai hại. Chị lại nói : « Việc mình mình làm, việc nó nó làm, mình không đi là mình thua nó đấy ».

Mặt mày chị bị thâm tím, người đau nhừ, quần áo rách tươm. Nhưng chị không kêu ca lại còn luôn luôn động viên anh chị em trong đoàn đi đến nơi về đến chốn. Nghĩ đến gánh gạo chị rất tiếc. Chị nói với anh chị em : « Bây giờ còn số gạo này, chúng

ta cố gánh đến nơi ». Chị liền gánh giúp cho những anh em bị đau yếu.

Kỳ sơ kết vừa qua, chị được bầu là chiến sĩ gương mẫu của toàn đoàn và đã được đề nghị khen thưởng.

NGỌC THỌNG

CHỊ CÁN BỘ DÂN CÔNG NGƯỜI XÁ

Trên đường tải lương ra mặt trận, ai cũng để ý tới một chị dân công người Xá bé nhỏ gầy gò, quần áo rách nhiều, nhưng lúc nào cũng vui cười, vừa leo dốc vừa đàn hát.

Tên chị là Lò-thị-Vy, quê ở Mường-Bú, huyện Tuần-giáo. Không ai ngờ rằng năm nay chị mới 15 tuổi. Vất vả, khổ sở từ thủa nhỏ, người chị cằn lại, già hơn tuổi nhiều. Chuyện cắm thù của chị cũng như chuyện cắm thù của bao nhiêu gia đình Xá khác ở Tây Bắc : Người Xá đang sống

yên lành ở núi cao thì giặc Pháp tới, bắt tập trung xuống ruộng để chúng bóc lột kiểm soát dễ dàng. Xuống núi là chết đói, người Xá biết thế. Họ chống lại lệnh tập trung của giặc. Gia đình chị Vy bị giặc phá sạch nhà cửa, đốt hết nương lúa. Người chị cả bị giặc bắn chết, mẹ chị bỏ sác ở rừng vì thiếu ăn tật bệnh. Còn chị và bố già, phát nương đào mài quần quật xuốt ngày vẫn không đủ ăn.

Sau ngày giải phóng, khi ở xã phát động kể chuyện căm thù, chị đã khóc mà nói : « Nhờ có Chính phủ, tôi mới được nói hết nỗi khổ như thế này. Bây giờ tôi thấy nhẹ lòng sung sướng lắm. Chính phủ bảo làm gì, tôi cũng làm đến cùng ».

Chưa đến tuổi đi dân công, nhưng chị nhất định đòi đi bằng được. Chị dặn lại ông bố ở nhà : « Bố để con mang gạo cho bộ đội giết Tây, trả thù cho chị cho mẹ. Ở nhà bố không sợ đói như trước đâu. Đã có cán bộ, có dân bản giúp đỡ ». Chị xung phong đi 4 kỳ liền. Thấy bé, cán bộ chỉ giao gánh nhẹ. Chị đòi được gánh bằng chị em khác. Luôn luôn săn sóc hàng của mình, giúp đỡ chị em đồng đội, chị được mọi người tín nhiệm cử làm tiểu đội trưởng. Trong đội có nhiều bà tuổi bằng mẹ chị, nhưng đối với ai chị cũng được lòng.

Hôm qua đèo Nà-Pửn, dốc rất cao, sương xuống đường trơn như mỡ. Đoàn dân công gánh nặng mệt nhiều, lặng lẽ đi không nói câu gì. Chị Vy

nghĩ thầm: « Đi mà không có gì vui, thì chỉ mệt thêm ». Chị bèn vượt lên trước bẻ tre căng giây làm đàn, vừa đi vừa đàn hát. Bài đầu tiên, hát của chị còn khẽ, chỉ dủ nghe trong tiền đội. Tiếng hát cao lên, lan sang các đơn vị bạn. Nhiều chị em khác hắt chước đi làm đàn. Tiếng hát đã kéo dài từ đầu tới cuối đoàn. Con đường dốc dài chơn, thoáng cái đã hết. Lên tới đỉnh, chị Vy đặt hàng ngồi nghỉ, cất cao tiếng đàn giọng hát. Mọi người đi qua hò hát vang lừng đáp lại, quên hết mệt nhọc.

Một bữa khác, máy bay giặc ném bom bắn phá trên đường đi của dân công. Đơn vị đã có người bị thương. Chị Vy bình tĩnh tìm chỗ trú ẩn cho tiểu đội mình. Chỉ đồng chí cán bộ đứng gần đó, chị tươi cười động viên

mọi người: « Chẳng sợ đâu. Cán bộ không sợ thì mình cũng không sợ. Gánh gạo cho bộ đội ăn đánh hết Tây thì hết máy bay thôi ». Hôm đó, mặc dầu bom đạn giặc, cả tiểu đội chị không ai bỏ vương hàng, không ai rời hàng ngũ, không ai sợ đòi về.

Cuối đợt 4, chị Vy bị đau ngực, sức khỏe kém sút nhiều. Nhưng chị vẫn dấu, không nói cho ai biết. Chị chỉ lo: « Mình là cán bộ, bây giờ nghỉ lấy ai phụ trách. Chị em Xá vốn chưa quen đi dân công mấy ».

Dọc đường, thấy chị nghỉ luôn, cán bộ biết chị yếu, nhất định bắt chị nghỉ hẳn cho khỏe. Chị cố nài đòi đi: « Tải gạo cho bộ đội là việc quan trọng. Tôi còn gánh được, cứ để cho tôi đi. Chị em trong tiểu đội, vắng tôi, sợ lại bỡ ngỡ ».

Hôm cán bộ đến trao cho chị giấy khen và tặng phẩm của huyện, chị cảm động quá: « Cảm ơn Ủy ban, cảm ơn cán bộ đã khen thưởng tôi. Tôi chưa xứng đáng đâu. Tôi khỏe rồi. Cán bộ phải cho tôi đi ». Rồi như để nhớ lại những buổi tải gạo tưng bừng ngoài chiến trường, chị vui và cầm lấy cây đàn tre khẽ gẩy và cất tiếng hát cho anh cán bộ nghe:

« Núi cao ta cứ vượt qua
Tải gạo bộ đội tức là diệt Tây... »

TIẾP

TÌNH ĐOÀN KẾT GIỮA DÂN CÔNG XUÔI, NGƯỢC

CHIẾC CỐI XAY ĐOÀN KẾT

Bộ đội đang cần gạo ăn để chuẩn bị tác chiến. Đoàn dân công Vĩnh-Phúc được lệnh tới Na-mường đóng cối xay cùng địa phương làm gạo. Đồng bào Thái quen dùng chầy đâm thóc rất chậm. Cán bộ khuyên nên nên dùng cối xay. Một cụ già bảo: « Gạo này nấu không chín đâu, ăn đau bụng đấy. Thằng Tây có bảo thế! » Giải thích mãi đồng bào cũng chưa thông. Anh chị em Vĩnh-Phúc bảo nhau: « Giặc tuyên truyền ngu dân

từ lâu. Phải lấy thực tế làm động bào hiểu rõ ». Ngày hôm sau, cán bộ tổ chức 2 đội làm thóc, một bên dân công xuôi xay cối, một bên đồng bào địa phương dần chầy. Kết quả 2 người xay cối 8 giờ được 64 cân, chầy đâm 12 giờ được có 41 cân, gạo xay lại ngon hơn, cám lại ngậy lợn rất thích. Từ đấy nhà nào cũng học đòng cối. Chỉ 11 hôm sau, bản Mường nhộn nhịp tiếng xay thóc, giã gạo của hàng trăm cối xay cối giã. Suốt ngày đêm, những người nông dân xuôi ngược sánh vai nhau thi đua làm gạo tốt, tải nhanh ra tiền tuyến cho bộ đội giết giặc.

CÙNG MỘT MỐI THÙ

Cùng lao động, cùng phục vụ, đồng bào Tây-bắc và anh chị em Trung-du

hiểu nhau yêu nhau thêm. Ban đầu xa lạ, ngôn ngữ bất đồng, có khi cả ngày đứng bên nhau mà chả nói nửa lời. Nhưng chỉ dăm ngày sau, khi những chiếc « cối xay đoàn kết » đã chạy dồn dập suốt ngày, 2 bên bắt đầu truyện trò tâm sự. Chị Ê kể chuyện chồng bị giặc bắt đi nguỵ binh ở Lai-châu không biết sống chết ra sao. Chị Bệ tả lại đời sống khổ cực của gia đình mình trong tay đế quốc và địa chủ ở bậu địch Vĩnh-phúc, 2 chị em ôm nhau sụt sùi khóc mãi. Tối hôm đó, chị Ê nhất định mời chị Bệ ngủ chung chăn chung đệm với mình vì thấy chị rét. Hôm sau một cụ trong bản lần ra vườn hái ít rau xanh, vào chuồng gà nhặt 5 quả trứng đang ấp, đưa ra tặng đoàn dân công. Anh chị em từ tạ : Đồng bào Tây-bắc khổ vì giặc nhiều

rồi. Các cụ giữ lấy để mà ăn thôi». Cả bản biết truyện đều cảm động: «Dân công cụ Hồ thực tốt quá. Bảo dân, giúp dân làm ăn, mà chẳ chịu lấy gì».

Những lúc nghỉ rỗi, đoàn dân công lại phát bãi làm vườn giống rau. Tối đến bên bếp lửa, chị phụ nữ Tây-bắc dạy điệu múa xòe, chị dân công Vĩnh-phúc dạy bài hát «kết đoàn». Tình đoàn kết càng thêm sâu sa thắm thiết.

HẸN NGÀY GẶP MẶT

Đủ gạo cho bộ đội ăn rồi, đoàn dân công Vĩnh-phúc lên đường nhận công tác mới. Tin đưa ra, cả bản sôn sao. Các cụ già nước mắt chảy quanh: «Các con đi thật đấy à? Rau kia để cho ai ăn? Tết này cố về chơi với mẹ». Các cụ gói sẵn

những nắm xôi trong ruột có rau xanh đưa tặng. Chị É rút cho chị Bẹ chiếc khăn piêu của mình. Chị Bẹ cởi chiếc khăn len quàng vào cổ chị É. Cả đoàn nhường lại cho đồng bào bộ cưa, tràng, đục để sửa chữa cối xay. Dân bản sung sướng nói: «Chúng tôi đang lo sau các đồng chí đi, cối nông không biết lấy gì mà chứa».

Tiễn nhau xa tới nửa cây số. Trong khi chia tay bên bờ suối, chị É nhét vào túi áo chị Bẹ gói trầu không ăn đường và dặn với: «Nhớ chị lắm đấy. Đánh hết thằng Tây ở đây, tôi sẽ đi dân công gánh gạo về xuôi gặp chị nhé».

Đoàn Vĩnh-Phúc lòng cũng bùi ngùi cảm động, mến, nhớ đồng bào địa phương. Mọi người dùng dằng cầm tay nhau, chào nhau đến mấy lượt mới chia tay.

quyết làm xin đi cho bằng được. Trên đường lên công trường cụ cũng gánh 15 cân gạo kế hoạch như mọi người, lại luôn đi đầu, và động viên anh chị em.

Đến công trường lòng cụ mong ước sao được lên hầu tuyến phục vụ. Khi ở nhà đã lâu ngày cụ ít được gặp bộ đội, cụ thấy nhớ. Ngày trước anh em bộ đội thường đến ở trong nhà cụ được cụ yêu quý săn sóc như con cháu.

Cụ được phân công làm cấp dưỡng cùng với hai chị nữa. Thường xuyên phục vụ trên 100 người ốm. Có lần 5 ngày liền con số lên 230 người. Trung bình mỗi người phục vụ 70 người, tăng gấp hơn hai phần trăm. Nhất là lại ăn rải nhiều chế độ khác nhau mà cụ đã bảo đảm được

đúng giờ cơm canh được nóng. Cụ đặc biệt chú ý đến nỗi cháo, cụ thường nói: « Nồi cháo có ngon thì anh em bệnh nhân mới ăn được, mới chóng khỏi ».

Bận rộn suốt ngày nhưng cụ vẫn xếp đặt thời giờ lên săn sóc anh chị em ốm, cụ bóp đầu, xoa nắn chân tay. Cụ đưa bát cháo nóng và nói: « Vì cảm thù giặc nên đến đây phục vụ. Không may bị thương, đấy là vết thương chung con xố ăn một chút cho chóng khỏi ». Có những đêm cụ thức suốt sáng để săn sóc bệnh nhân.

Tết đến không có gì cho anh chị em trẻ tuổi, cụ hai ngũ nói: « Ở nhà thì còn có chút quà bánh ở đây mẹ chẳng có gì cả, mẹ chỉ có lòng thành mong con chóng khỏi ».

Những ngày vui chung cụ cũng hát chèo, hò, hát làm cho ai nấy đều vui.

Mọi người trong bệnh xá ai cũng mến yêu cụ như một người mẹ hiền.

Cụ Lã-thị-Nhài sớm, chiều lo lắng sức khỏe bệnh nhân, bệ[illegible] được là cụ vui. Cụ đã [illegible] thần thương yêu giai cấp cao đẹp tinh thần phục vụ bền bỉ, tuy nhờ già sức yếu [illegible] xung phong tận tuỵ. Cụ đã được Hội đồng nhiều lần khen thưởng. Vừa đây cụ được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ hạng ba, xứng đáng là một tấm gương sáng để chúng ta học tập.

BA TA VẬN TẢI

Núi rừng Tây Bắc chèo leo.
Đường lên Tây Bắc quanh co,
Chị là dân công bộ
Tôi là dân công thồ
Cùng anh chiến sĩ ô tô
Đêm đêm còng tiếng reo hò tiếp lương.
Chị đi hẹn với hậu phương
Quyết gây thành tích nêu gương sáng ngời,
Tôi đi hứa với mọi người
Điện-biên hết Pháp thì tôi một về.
Anh đi mang nặng lời thề
Khó khăn khắc phục không hề thoái lui.
Anh càng với chị và tôi,
Càng chung nỗi khổ càng vui một niềm.
Khổ vì địa chỉ gian tham.
Khổ vì đế quốc hung tàn bấy lâu.
Vui vì có Đảng dẫn đầu.
Cơm no áo ấm, ruộng trâu cấy cày
Chí đèo gánh trên vai

Tới lúc thổ lay nga!
Anh vững cầm tay lái
Ba lô càng vận tải tiếp lương.
Tiếp lương ra tận chiến trường,
Đánh cho giặc Pháp tan xương chẳng còn mảy.

VŨ MINH

TỦ SÁCH NGHIÊN CỨU

TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ NHIỆM VỤ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

1-1954

Q.Đ.N.D.

TUYÊN HUẤN MẶT TRẬN XUẤT BẢN

HƯỚNG DẪN VIỆC XỬ DỤNG TÀI LIỆU

VỀ

CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Tài liệu này có một tác dụng động viên rất lớn đối với bộ đội chúng ta. phần lớn là những người nông dân lao động đã mấy nghìn năm bị chế độ phong kiến đè nén bóc lột. Chúng ta lại đang có nhiệm vụ chiến đấu ở tiền tuyến nên nó có một tác dụng nâng cao thêm tinh thần quyết tâm diệt địch của chúng ta.

Trong khi xử dụng các đồng chí Chính trị viên cần chú ý 2 điểm sau đây :

1 — Phải căn cứ vào tình hình tư tưởng của đơn vị mình qua cuộc Chỉnh quân Chính trị để có dự kiến lãnh đạo sát và kịp thời,

nhằm nâng cao thêm nhận thức đối với nhiệm vụ phản phong kiến.

2 — Kết hợp việc nghiên cứu tài liệu này với việc xây dựng thêm quyết tâm tiêu diệt địch, đó là cách thiết thực nhất để ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân, đẩy mạnh cuộc cải cách ruộng đất, chống mang lại ruộng đất và 1 đời sống ấm no sung sướng cho toàn thể nông dân lao động.

Ngày 8-1-54

BAN TUYÊN HUẤN MẶT TRẬN

TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ NHIỆM VỤ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

(Báo cáo của Hồ Chủ-tịch trước Quốc - hội từ 1 đến 4-12-1953)

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Tôi xin thay mặt Chính phủ vui mừng hoan nghênh các vị đã đến dự phiên họp đặc biệt của Quốc hội lần này.

Tôi xin gửi lời thân ái hỏi thăm các đại biểu Quốc hội vì bận nhiều công việc kháng chiến, mà không đến họp được.

Tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn những vị đại biểu Quốc

hải đã anh dũng hy sinh vì kháng chiến, vì tổ quốc.

Tôi cũng xin thay mặt Chính phủ hoan nghênh các vị đại biểu Mặt trận đã đến chào mừng Quốc hội.

Thưa các đại biểu,

Bảy, tám năm nay, toàn dân ta có một nhiệm vụ to nhất, là kháng chiến. Từ nay chúng ta có một nhiệm vụ trung tâm nữa, là cải cách ruộng đất. Phải ra sức đẩy mạnh kháng chiến để đảm bảo cải cách ruộng đất thành công.

Phải ra sức thực hiện cải cách ruộng đất để đảm bảo kháng chiến hoàn toàn thắng lợi.

Phiên họp đặc biệt này Quốc hội sẽ nghe báo cáo công việc kháng chiến mấy năm qua và sẽ thảo luận chính sách cải cách ruộng đất và thông qua luật cải cách ruộng đất.

Nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta. Cho nên trước khi báo cáo về công việc kháng chiến và chính sách cải cách ruộng đất tôi xin báo cáo:

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Chúng ta có thể nói ngay rằng phe ta ngày càng mạnh phe địch ngày càng yếu.

Liên-xô thành trì hòa bình và dân chủ thế giới đang tiến mạnh từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa cộng sản. Lòng mong mỏi hạnh phúc từ bao nhiêu thế kỷ của loài người đang dần dần thực hiện trên một phần sáu thế giới. Vì giữ gìn hòa bình thế giới Liên-xô đã có bom nguyên tử và bom khinh khí nhưng luôn luôn đề nghị với các nước cấm dùng những vũ khí ấy.

Với sự giúp đỡ tận tâm của Liên-xô, các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trung-quốc đã thắng lợi trong cuộc chống Mỹ giúp Triều đã liên tiếp thu nhiều thành tích vĩ đại trong việc xây dựng năm đầu của kế hoạch 5 năm trong mọi công việc xây dựng.

Những thắng lợi to lớn của hai Đảng Cộng sản Ý và Pháp trong các cuộc tuyển cử, những cuộc bãi công khổng lồ (tháng

8, tháng 9-53) ở hai nước ấy và cuộc đấu tranh của giai cấp lao động các nước và phong trào dân tộc giải phóng ở Mã-lai, Phi-luật-tân, Bắc Phi, Trung Phi, Guy-an, chứng tỏ rằng phong trào đấu tranh của nhân dân khắp thế giới ngày càng phát triển.

Hội nghị Hòa bình châu Á và Thái-bình-dương (10 - 1952) và Hội nghị Nhân dân Thế giới bảo vệ hòa bình (11-1952) đã nêu rõ lực lượng vô cùng to lớn của phe dân chủ hòa bình thế giới.

Trong thời kỳ vừa qua thắng lợi to lớn nhất của phe dân chủ hòa bình thế giới là cuộc đình chiến ở Triều-tiên. Quân và dân Triều - tiên cùng quân Tình nguyện Trung quốc đã chiến đấu cực kỳ anh dũng đã tiêu diệt hơn 1 triệu binh sĩ của Mỹ và phe Mỹ. Lực lượng dân chủ hòa bình thế giới cực kỳ mạnh. Hai lực lượng ấy kết hợp lại thành cái gọng kìm kẹp vào cổ Mỹ, bắt buộc chúng phải chịu đình chiến ở Triều-tiên.

Tháng 10 vừa rồi Đại hội Công đoàn thế giới lần thứ ba, thay mặt cho hơn 88 triệu công nhân của 79 nước đã quyết định lấy ngày 19 - 12 năm nay làm ngày đoàn

kết với nhân dân Việt-nam anh dũng và đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt-nam. Đó là tình thần quốc tế nồng nàn, là tình nghĩa giai cấp tích cực, nó làm cho nhân dân ta càng hăng hái kháng chiến, càng thêm tin chắc thắng lợi cuối cùng.

Đó là tóm tắt tình hình của phe ta. Tình hình phe đế quốc do Mỹ cầm đầu thì thế nào ?

Mỹ và lũ nước phe Mỹ (trong đó gồm cả Anh và Pháp) đã thất bại nhục nhã ở Triều - tiên. Từ cuối thế kỷ 19 đến ngày nay Mỹ đã nhiều lần nhờ chiến tranh mà làm giàu và chiếm được địa vị anh chị. Lần này là lần đầu tiên (nhưng chưa phải là lần cuối cùng) mà Mỹ thất bại to, đã hao người (hơn 300.000 binh sĩ Mỹ chết và bị thương) tốn của (hơn 20 ngàn triệu đô-la) lại mất mặt với các nước. Thế của Mỹ ngày càng yếu ở Liên hợp quốc, phe Mỹ càng thêm lủng củng chia rẽ, kinh tế Mỹ ngày một khủng hoảng thêm.

Các nước tư bản phụ thuộc vào Mỹ, như Anh, Pháp v.v... ngày càng gặp khó

khăn về kinh tế và chính trị, vì chính sách chạy đua binh bị, vì phong trào nhân dân trong nước và phong trào dân tộc giải phóng ở các thuộc địa.

Âm mưu của Mỹ hiện nay là : gây chiến tranh để hòng làm chủ thế giới.

Ở Châu Á: phá hoại việc triệu tập hội nghị chính trị, hòng gây lại chiến tranh ở Triều-tiên, võ trang lại Nhật-bản.

Ngăn cản Trung-hoa tham gia Liên hiệp quốc.

Can thiệp mạnh hơn nữa vào chiến tranh ở Việt — Miên — Lào.

Ở Châu Âu : phá hoại việc thống nhất nước Đức và vũ trang lại Tây Đức làm cột trụ cho « quân đội Châu Âu ».

Phe ta ngày càng mạnh càng đoàn kết nhất trí trong Mặt trận dân chủ hòa bình do Liên-xô lãnh đạo.

Mục đích của phe ta hiện nay là làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng, chủ trương giải quyết các cuộc tranh chấp trên thế giới bằng cách thương lượng.

Nhiệm vụ của nhân dân thế giới hiện

nay là củng cố thắng lợi đã thu được, tỉnh táo đề phòng âm mưu của Mỹ đẩy mạnh phong trào hòa bình thế giới.

Tình hình thế giới thuận lợi cho ta, chúng ta ủng hộ phong trào hòa bình thế giới. Nhưng chúng ta tuyệt đối chớ có tưởng rằng hòa bình là một việc dễ dàng. Hòa bình phải do đấu tranh gian khổ mới giành được. Trong khi thực dân Pháp và can thiệp Mỹ vẫn đeo đuổi chiến tranh xâm lược nước ta thì chúng ta phải vượt mọi khó khăn tự lực cánh sinh đẩy mạnh kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi.

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

BÊN ĐỊCH :

Quân sự — Lực lượng địch bị tiêu hao nhiều (tính đến tháng 11-1953 độ 32 vạn) quân số Âu Phi ngày càng thiếu. Trên chiến trường chính địch càng bị động. Mới đây địch có thọc ra vùng tự do ở Liên khu 3 và một vài nơi ở bờ biển Liên khu 4, nhưng thế của địch đã bị động lại càng bị động.

Tuy vậy hiện nay lực lượng địch vẫn

còn mạnh. Ta không được khinh địch.

Chính trị — Mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp, giữa Pháp và bù nhìn, giữa bù nhìn theo Pháp và theo Mỹ ngày càng sâu sắc.

Ở những vùng tạm bị chiếm chúng dùng chính sách lừa bịp và bóc lột bị nhân dân ta kiên quyết chống lại.

Ở Pháp phong trào chống chiến tranh ngày càng lan rộng.

Kinh tế (tài chính) — Chiến tranh làm cho địch hao tốn ngày càng nhiều (từ năm 1946 đến nay tốn hơn 3 nghìn nghìn triệu phật-lăng).

Nhưng chúng vẫn lấy được cao su và than đá xuất cảng, một số lúa giặc thu thuế và cướp của ở những vùng tạm bị chiếm chúng lại được Mỹ « giúp » thêm.

Về mặt khác chúng ra sức phá hoại sản xuất và giao thông của ta ở vùng tự do, ở các căn cứ du kích và vùng du kích.

Văn hóa xã hội — Trong vùng tạm bị chiếm chúng ra sức truyền bá văn hóa trụy lạc và lưu manh để đầu độc nhân dân ta nhất là thanh niên. Chúng lợi dụng tôn giáo để chia rẽ nhân dân ta. Mưu mô chính

của địch là : dùng người Việt đánh người Việt lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Hiện nay địch đang làm gì và dự định làm gì ?

Mỹ càng can thiệp vào chiến tranh ở Việt — Miên — Lào, càng tăng thêm tiền bạc và vũ trang cho Pháp và bù nhìn. Chúng lôi kéo bù nhìn Việt — Miên — Lào và đẩy mạnh việc tổ chức ngụy quân. Mỹ hoặc Pháp nhượng bộ cho bù nhìn tức là nhượng bộ cho Mỹ, Mỹ có kế hoạch thay thế Pháp từng bước nhưng vẫn dùng Pháp làm tay sai thi hành chính sách chiến tranh của Mỹ.

Ngoài chính sách bóc lột cướp giật về kinh tế đế quốc Pháp, Mỹ dùng những chính sách lừa bịp về chính trị như :

Tuyên bố độc lập và dựng chủ giả hiệu, tổ chức những cuộc tuyển cử gian dối.

Giả cải cách điền địa để lừa bịp nông dân ở vùng tạm bị chiếm.

Tổ chức những công hội vàng để lừa bịp công nhân.

Đưa ra luận điệu hòa bình hòng che mắt

nhân dân Pháp và nhân dân thế giới và lòng lừa bịp nhân dân ta.

Trong lúc chúng làm những việc đó thì trong giặc Na-va rảo rỉ [illegible] quân cơ động để tấn công ta qu[illegible] hậu phương ta, mở rộng hoạt động biệt kích đẩy mạnh chiến tranh giản điệp.

Nói tóm lại Pháp Mỹ đang ra sức thực hiện âm mưu của chúng là mở rộng chiến tranh bằng cách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Chúng ta không được chủ quan khinh địch. Chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo đề phòng, luôn luôn sáng suốt phá tan âm mưu của địch. Nhưng chúng ta có thể nói rằng: những hoạt động của địch không phải chứng tỏ là chúng mạnh mà chính là chúng yếu thế. Chúng sợ chính sách chủ trương kháng chiến của ta. Chúng sợ phong trào hòa bình thế giới.

Để phá tan âm mưu của địch chúng ta phải ra sức đẩy mạnh kháng chiến, để đẩy mạnh kháng chiến chúng ta phải cải cách ruộng đất.

BÊN TA

Quân sự — Từ thu đông 1950 ta đã

thắng to trong 7 chiến dịch và đã nắm được chủ động trên chiến trường chính. Ta đã giải phóng [illegible] vùng Tây Bắc to rộng. Phong trào du kích lên mạnh khắp các nơi.

Những đợt chỉnh quân về chính trị và kỹ thuật có kết quả tốt. Quân đội ta đã trưởng thành mạnh chóng về số lượng và chất lượng.

Nhiều bộ đội chủ lực địa phương và du kích đã lập chiến công rất oanh liệt vẻ vang.

Chính trị — Những lớp chỉnh Đảng, chỉnh huấn cho cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng có kết quả tốt. Ngót 15.800 cán bộ từ Trung ương đến xã đã được chỉnh huấn.

Mặt trận Liên Việt được củng cố và mở rộng.

Khối liên minh Việt — Miên — Lào ngày thêm chặt chẽ.

Hoạt động ngoại giao của Chính phủ và nhân dân ta được mở rộng tranh được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, nhất là của nhân dân các nước bạn và nhân dân Pháp.

Kinh tế tài chính — Nhân dân ta đã vượt

nhiều khó khăn cố gắng thi đua sản xuất đóng góp cho kháng chiến nhiều sức của và sức người. Tài chính của ta được ổn định dần dần. Ta đã xây dựng mậu dịch với Trung-quốc rất có lợi cho nhân dân.

Văn hóa xã hội — Nhân dân lao động tham gia học tập ngày càng nhiều, số trường phổ thông và số học sinh tăng gấp bội. Việc đào tạo cán bộ chuyên môn được chấn chỉnh và mở rộng dần dần.

So sánh mọi mặt thì thấy rõ thế địch ngày kém sút, thế ta ngày mạnh thêm.

Đó là tóm tắt các thành tích đáng kể của nhân dân ta, của Chính phủ và của Đảng. Nhưng chúng ta vẫn có khuyết điểm như: về chính sách ruộng đất trong thời kỳ trước chúng ta nặng về đoàn kết địa chủ để kháng chiến mà không xem trọng đầy đủ vấn đề nông dân và vấn đề ruộng đất.

Gần đây Chính phủ và Đảng đã sửa chữa khuyết điểm ấy nay đã tiến bộ nhiều. Nhưng có nơi chưa chấp hành hoàn toàn đúng chính sách của Trung ương. Có một số cán bộ thì tư tưởng và hành động trái với chính sách của Chính phủ và của Đảng thiếu tổ chức, kém kỷ luật. Có cán bộ

thì chỉ thấy chống phong kiến mà coi nhẹ chống đế quốc.

Chúng ta cần phải sửa chữa những khuyết điểm ấy cần phải ngăn ngừa những lệch lạc về tả hoặc hữu.

Cải cách ruộng đất — Về vấn đề này, đây tôi chỉ tóm tắt nêu ra một vài điểm:

Ý nghĩa của cải cách ruộng đất là: cách mạng ta là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chống đế quốc xâm lược và chống phong kiến, chỗ dựa của đế quốc.

Khẩu hiệu của ta trong thời kỳ kháng chiến là « tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng ».

Kháng chiến càng phát triển thì đòi hỏi sức người sức của ngày càng nhiều. Nông dân đã cung cấp sức người sức của nhiều nhất cho kháng chiến. Phải giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, phải bồi dưỡng cho nông dân thì mới động viên đầy đủ lực lượng to lớn đó, dốc vào kháng chiến để tranh thắng lợi.

Then chốt thắng lợi của kháng chiến là củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố công nông liên minh,

...củng cố chính quyền nhân dân, ... phát triển quân đội, củng cố Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt. Chỉ có phát động quần chúng cải cách ruộng đất ta mới tiến hành những công việc đó được thuận lợi.

Địch tích cực dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Chúng ra sức lừa bịp chia rẽ và bóc lột nhân dân ta. Ta cải cách ruộng đất thì sẽ ảnh hưởng và khuyến khích đồng bào nông dân ở sau lưng địch càng thêm hăng hái đấu tranh chống giặc để tự giải phóng mình và càng hăng hái ủng hộ Chính phủ kháng chiến và dân chủ, đồng thời ảnh hưởng và làm tan rã ngụy quyền vì đại đa số tinh ngụy là nông dân ở vùng tạm bị chiếm.

Tới đại đa số nhân dân ta là nông dân. Mấy năm nay nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến tranh ... thắng lợi. Sau này cũng nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến được hoàn toàn thắng lợi kiến-quốc đi đến thành công.

Nông dân ta chiếm tới 90 phần trăm dân số mà chỉ được có 3 phần mười ruộng

đất mà quanh năm ... suốt đời nghèo nàn.

Giai cấp địa chủ phong kiến không đầy được 5 phần trăm dân số mà chúng và thực dân chiếm hữu 7 phần mười ruộng đất, người mà ... bắt vảng. Tình trạng ấy thật là không công bằng. Nước ta bị xâm lược, dân ta lạc hậu và bần cùng cũng vì đó. Trong mấy năm kháng chiến, Chính phủ đã thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất của Pháp và việt gian và tạm chia công điền ở vùng tự do. Nhưng vấn đề mấu chốt là vẫn để quần chúng nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất vẫn chưa giải quyết. Vì vậy mà ảnh hưởng đến lực lượng tham gia kháng chiến và đến sản xuất của nông dân.

Chỉ có thực hiện cải cách ruộng đất người cày có ruộng giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, khỏi ách trói buộc của giai cấp địa chủ phong kiến mới có thể chấm dứt tình trạng bần cùng và lạc hậu của nông dân, mới có thể phát động mạnh mẽ lực lượng to lớn của nông dân để phát triển sản xuất và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Mục đích cải cách ruộng đất là tiêu diệt chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, phát triển sức sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Đường lối chính sách chung là: Dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Để thích hợp với đặc điểm của kháng chiến và của Mặt trận dân tộc thống nhất là vừa thỏa mãn yêu cầu của nông dân và vừa củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất, lợi cho kháng chiến và lợi cho sản xuất, trong khi thực hiện cải cách ruộng đất phải phân biệt đối đãi với các địa chủ tùy thái độ chính trị của mỗi người. Nghĩa là dùng chính sách phân biệt tịch thu, trưng thu, trưng mua, mà không dùng chính sách tịch thu cả loạt hay trưng thu cả loạt.

Phương châm cải cách ruộng đất là: phóng tay phát động quần chúng nông dân, dựa vào quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng.

Tổ chức, giáo dục và lãnh đạo quần chúng nông dân đấu tranh một cách có kế hoạch, làm từng bước, có trật tự, có lãnh đạo chặt chẽ.

Ruộng đất mà địa chủ đã phân tán từ ngày có sắc lệnh giảm tô (14-7-1949) đều là không chính đáng (trừ những tình hình đặc biệt đã nói trong thông tư của Thủ tướng phủ ngày 1-6-53).

Những ruộng đất tịch thu, trưng thu, trưng mua đều chia hẳn cho những người không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất. Nông dân có quyền sở hữu ruộng đất đó.

Nguyên tắc chia ruộng đất là: lấy xã làm đơn vị trên cơ sở nguyên canh theo số lượng chất lượng, vị trí gần hay xa của ruộng đất, dùng cách điều chỉnh nhiều bù ít, tốt bù xấu, gần hay xa mà chia, cần chiếu cố những nông dân trước đã cấy những ruộng đất ấy.

Những bọn ngoan cố kiên quyết phá hoại việc cải cách ruộng đất và những bọn việt gian phản động, cường hào gian ác, thì những tên nào bị án từ trên 5 năm sẽ không được hưởng phần ruộng đất.

Những cuộc phát động quần chúng nên

nay là để thí nghiệm và chuẩn bị cho việc cải cách ruộng đất năm sau. Trong những cuộc thí nghiệm ấy chúng ta đã thu được một số kinh nghiệm. Những nơi nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ đi đúng đường lối quần chúng (dù một số cán bộ ở một vài nơi còn sai lầm lệch lạc) nói chung đã thu kết quả tốt.

Còn những nơi Trung ương chưa định phát động, mà địa phương nông dân hấp tấp tự phát đều bị thất bại.

Cải cách ruộng đất là chính sách chung cho cả nước, nhưng phải làm từng bước, tùy điều kiện của nơi thì làm trước, nơi thì làm sau.

Sau khi Quốc hội thông qua luật cải cách ruộng đất, sang năm Chính phủ sẽ chỉ định rõ địa phương nào ở vùng tự do và thời hạn bao lâu, để thực hiện cải cách ruộng đất.

Những vùng đồng bào thiểu số ở Liên khu 5, Nam bộ và những căn cứ du kích Chính phủ sẽ định sau.

Những vùng du kích và những vùng tạm bị chiếm khi nào được giải phóng thì sẽ thi hành chính sách ruộng đất.

Những nơi chưa phát động quần chúng triệt để giảm tô thì nhất định phải kinh

qua phát động quần chúng triệt để giảm tô rồi mới chuyển sang cải cách ruộng đất. Làm như vậy là để tổ chức nông dân, nâng cao giác ngộ chính trị của nông dân, xây dựng thế chính trị của nông dân ở trong làng xã, đồng thời để rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn tổ chức chuẩn bị điều kiện chính trị cho việc cải cách ruộng đất.

Những nơi chưa được Chính phủ chỉ định phát động quần chúng thì tuyệt đối không được tự phát.

Cải cách ruộng đất là một cuộc cách mạng nông dân, một cuộc giai cấp đấu tranh ở nông thôn rất rộng lớn, gay go và phức tạp cho nên chuẩn bị phải thật đầy đủ, kế hoạch phải thật rõ ràng, lãnh đạo phải thật chặt chẽ, địa điểm phải định cẩn thận, thời hạn phải tính cho chắc chắn, thi hành phải thật đúng đắn. Đó là những điều kiện để đi đến thành công.

Kinh nghiệm quốc tế cho chúng ta thấy rằng: cải cách ruộng đất thành công sẽ giúp chúng ta khắc phục được nhiều khó khăn, giải quyết được nhiều công việc:

Về quân sự, đồng bào nông dân sẽ thêm hăng hái tham gia kháng chiến, do đó mà việc mở rộng quân đội và huy động dân

ông sẽ được dễ dàng hơn. Bộ đội ta càng yên tâm đối với gia đình và dân tộc càng thêm hăng hái; về chính trị, quyền chính trị và kinh tế ở nông thôn sẽ do nông dân nắm, nhân dân đến chủ chuyên chính sẽ thật thà thực hiện, khối công nông liên minh sẽ càng vững chắc. Một trận dân tộc thống nhất sẽ bao gồm hơn 90 phần trăm nhân dân ở nông thôn và trở nên vô cùng rộng lớn, mạnh mẽ.

Về kinh tế được giải phóng khỏi ách địa chủ phong kiến, nông dân sẽ vui vẻ tăng gia sản xuất và tiết kiệm, sức tiêu thụ sẽ tăng thêm, công thương nghiệp sẽ phát triển, toàn bộ kinh tế quốc gia đều được mở mang.

Nhờ tăng gia sản xuất mà đời sống của nông dân, công nhân, bộ đội, cán bộ đều được cải thiện mau chóng.

Về văn hóa xã hội, đại đa số nhân dân sẽ được đủ mặc, có thực mới vực được đạo, sẽ hăng hái học tập hơn và do đó sẽ phát triển mỹ tục thuần phong. Kinh nghiệm những nơi đã phát động quần chúng tỏ rằng: đồng bào rất ham học, và các nhà trí thức sẽ có nhiều cơ hội để phục vụ nhân dân.

Như trên đã nói cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn, phức tạp gay go. Nó càng phức tạp gay go vì chúng ta đang kháng chiến. Nhưng chính vì cần đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi, nên chúng ta phải kiên quyết làm cho việc cải cách ruộng đất thành công, vì nếu là một cuộc đấu tranh phức tạp gay go nào nên *thận trọng* trong hành động và trong khi chấp hành chính sách, một số cán bộ (trong Đảng và ngoài Đảng) sẽ thế nào cũng xảy ra sai lầm, lệch lạc. Để ngăn ngừa và sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm ấy, chúng ta cần phải nắm vững đường lối chính sách của Đảng và của Chính phủ, dựa hẳn vào quần chúng và đi đúng đường lối quần chúng. Chính phủ và Đảng kêu gọi toàn thể cán bộ và đảng viên phải theo đúng chính sách của Chính phủ và Đảng, phục tùng kỷ luật, đứng hẳn về phía nông dân, lãnh đạo nông dân đấu tranh. Gặp lúc quyền lợi cá nhân mình mâu thuẫn với quyền lợi của kháng chiến, của quần chúng nhân dân thì phải hy sinh quyền lợi riêng cho quyền lợi chung của kháng chiến, của quần chúng. Chúng ta phải động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để bảo

đảm thực hiện cải cách ruộng đất, để làm tròn nhiệm vụ to lớn ấy.

Đối với đảng viên, cán bộ các đảng phái dân chủ, các nhân sĩ yêu nước đó là một cuộc thử thách to lớn. Tất cả chúng ta phải thắng lợi trong cuộc thử thách ấy cũng như chúng ta đang thắng lợi trong cuộc thử thách to lớn là kháng chiến chống đế quốc xâm lược.

Vậy hai nhiệm vụ trung tâm của chúng ta năm sau là rất sức đánh giặc và thực hiện cải cách ruộng đất.

Ra sức đánh giặc trên các chiến trường tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đập tan âm mưu quân sự mới của địch.

Phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ở những vùng Chính phủ chỉ định.

Cải cách ruộng đất để đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi.

Ra sức đánh giặc tiêu diệt nhiều sinh lực địch đảm bảo cho việc cải cách ruộng đất được thành công.

Mọi công tác khác đều phải kết hợp xung quanh hai nhiệm vụ trung tâm đó và phục vụ hai nhiệm vụ đó. Trong năm 1954 phải đặc biệt chú trọng ba công tác lớn :

Kết hợp tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang chủ lực bộ đội địa phương dân quân du kích về mọi mặt tổ chức, huấn luyện, tiếp tục nâng cao trình độ chính trị kỹ thuật và sức chiến đấu của bộ đội.

Kết hợp việc rèn luyện nâng cao tư tưởng của cán bộ và việc cất nhắc điều chỉnh cán bộ chỉnh đốn cơ sở Đảng ở nông thôn.

Kết hợp việc tăng gia sản xuất nông nghiệp đảm bảo cho nhu cầu kháng chiến và lương thực cho nhân dân làm cho kinh tế quốc dân hoạt động mạnh.

Thực hiện đầy đủ hai nhiệm vụ trung tâm và ba công tác lớn ấy thì càng có điều kiện thuận tiện để thực hiện mọi công tác khác như : Giữ vững và phát triển nông tác và đấu tranh trong vùng sau lưng địch, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân ở xã, chấn chỉnh công tác công an, phát triển và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, thu thuế nông nghiệp phát triển kinh tế tài chính, tuyên truyền giáo dục văn hóa xã hội.

Lực lượng của chúng ta là hàng chục triệu đồng bào nông dân lao động, sẵn sàng

chủ. Chính phủ và Đảng tổ chức và lãnh đạo, để hăng hái vươn mình dậy đánh tan tất cả những di lệ của phong kiến và thực dân. Khéo tổ chức khéo lãnh đạo thì lực lượng ấy sẽ xoay chuyển trời chuyển đất, bao nhiêu thực dân và phong kiến cũng sẽ bị lực lượng to lớn ấy đánh tan. Chúng ta có thể kết luận rằng dưới sự lãnh đạo đúng đắn chắc chắn của Chính phủ và của Đảng, với sự giúp đỡ tận tâm của Quốc hội và Mặt trận cuộc cải cách ruộng đất thành công sẽ làm cho chúng ta tiến một bước rất dài đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT

Để cải thiện đời sống của nông dân để đẩy mạnh kháng chiến đánh đuổi đế quốc Pháp, can thiệp Mỹ, đánh đổ ngụy quyền hoàn toàn giải phóng dân tộc.

Để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp mở đường cho công thương nghiệp phát triển lợi cho kháng chiến và kiến quốc.

Cần phải xóa bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của đế quốc ở Việt.nam, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, thực hiện chế độ sở hữu

ruộng đất của nông dân, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng.

Trong nhân dân ta nông dân chiếm gần 90 phần trăm. Đối với kháng chiến nông dân đóng góp nhiều nhất, hy sinh nhiều nhất. Nhưng nông dân phần nhiều lại không có hoặc có rất ít ruộng đất. Nông dân làm lụng vất vả quanh năm mà vẫn không được no cơm ấm áo. Tình hình ấy rất không hợp lý, không công bằng. Vì vậy nông dân yêu cầu được ruộng đất là một điều rất chính đáng rất hợp với lợi ích giải phóng dân tộc. Chỉ có thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng làm cho hàng chục triệu nông dân hăng hái tham gia kháng chiến thì kháng chiến mới hoàn toàn thắng lợi, cách mạng chắc chắn thành công.

Vì vậy Đảng Lao động Việt-nam định chương lĩnh ruộng đất như sau :

1 — Tịch thu toàn bộ ruộng đất và tài sản của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác.

2 — Tịch thu ruộng đất trâu bò nông cụ và tài sản khác của bọn việt gian phản quốc.

3 — Tịch thu hoặc trưng thu (tùy tội

nặng nhẹ) ruộng đất, trâu bò, nông cụ và tài sản của địa chủ phản động và cường hào gian ác.

4 — Trưng thu ruộng đất công và ruộng đất nửa công nửa tư, bao gồm ruộng phe, ruộng giáp, ruộng tư văn, tư võ, ruộng các đoàn thể, v.v...

5 — Trưng thu hoặc trưng mua (tùy trường hợp) ruộng đất của các tôn giáo.

6 — Tịch thu ruộng đất, trâu bò, nông cụ và tài sản khác của ngoại kiều hợp tác với đế quốc xâm lược và ngụy quyền. Trưng mua ruộng đất, trâu bò, nông cụ của những địa chủ ngoại kiều khác.

7 — Trưng mua ruộng đất, trâu bò, nông cụ của địa chủ kháng chiến và địa chủ thường, địa chủ kháng chiến, nhân sĩ dân chủ được chiếu cố một cách thích đáng.

Giá tiền và cách trả tiền do Chính phủ quy định.

8 — Xóa bỏ nợ mà nông dân lao động và những người thuộc tầng lớp nghèo ở nông thôn vay của địa chủ.

9 — Xóa bỏ độc quyền của đế quốc và phong kiến về mặt biển và khúc sông.

10 — Không đụng đến ruộng đất, trâu bò, nông cụ, nhà cửa và tài sản khác của trung nông.

11 — Kiên quyết bảo hộ ruộng đất, trâu bò, nông cụ, nhà cửa và tài sản khác của trung nông.

12 — Bảo hộ công nghiệp và thương nghiệp. Không đụng đến công thương nghiệp của địa chủ kháng chiến và địa chủ thường và những đất đai trực tiếp dùng vào công thương nghiệp của họ.

13 — Không đụng đến ruộng đất của những người có ít ruộng đất phải phát canh vì tham gia công tác kháng chiến, vì thiếu sức lao động hoặc vì bận làm nghề khác.

14 — Ruộng đất, trâu bò, nông cụ v.v... tịch thu, trưng thu và trưng mua đều chia hẳn cho nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất, họ được quyền sở hữu vĩnh viễn những thứ được chia và không phải trả tiền.

15 — Lấy xã làm đơn vị chia ruộng đất và theo đầu người mà chia một cách công bằng.

16 — Liệt sĩ, quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh, cán bộ, nhân viên

phục vụ kháng chiến và gia đình họ ở nông thôn không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất, đều được chia ruộng đất. Liệt sĩ, quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh được ưu đãi trong khi chia.

17 — Khi tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất, để lại cho địa chủ (trừ những người bị tù trên 5 năm trở lên) và gia đình họ một phần ruộng đất tương đương với phần ruộng đất được chia của nông dân.

18 — Gia đình ngụy binh thuộc thành phần nông dân lao động không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất thì được chia ruộng đất. Ngụy binh cũng được một phần ruộng đất, nhưng khi họ chưa bỏ hàng ngũ ngụy quân, trở về với tổ quốc thì ruộng đất ấy do Ủy ban kháng chiến hành chính hay Nông hội xã quản lý.

19 — Những ruộng nhỏ, ao hồ, đầm, đất hoang, vườn cây ăn quả, nếu có thể chia đều cho nông dân.

20 — Những đồn điền canh tác bằng máy, hoặc những đồn điền trồng cà phê, cao su v.v... theo kỹ thuật tiến bộ, các trại thí nghiệm, những hầm mỏ, nhưng nơi có cỏ

tích lịch sử v.v.. thì không chia mà do chính quyền quản lý.

21 — Để thực hiện cải cách ruộng đất phải phát động quần chúng theo đúng đường lối chung của Đảng ở nông thôn: Dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

22 — Chính quyền sẽ thành lập Ủy ban cải cách ruộng đất từ cấp trung ương đến cấp tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền, những Ủy ban ấy có nhiệm vụ lãnh đạo cụ thể phong trào quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất.

Ở cấp xã, nhiệm vụ lãnh đạo quần chúng đấu tranh thực hiện cải cách ruộng đất, thuộc về hội nghị đại biểu nông dân và ban chấp hành nông hội.

23 — Cương lĩnh này định cho toàn quốc những vùng tự do, có đủ điều kiện thi hành trước, các vùng khác chưa đủ điều kiện thì thi hành sau. Đối với những vùng dân tộc thiểu số sẽ có quy định riêng.

Các cấp ủy chưa được thông tri thực hiện bản cương lĩnh này thì nhất thiết không được tự tiện làm bừa.

Toàn thể Đảng viên Đảng Lao động Việt-nam phải phấn đấu một cách triệt để và trung thành đặng thực hiện cương lĩnh của Đảng về vấn đề ruộng đất. Những Đảng viên nào chống lại hoặc có thái độ giả dối trong khi thực hiện bản cương lĩnh này, những Đảng viên nào che chở cho địa chủ, không kiên quyết giúp đỡ nông dân đều không xứng đáng là Đảng viên Đảng Lao động Việt-nam và bị Đảng thi hành kỷ luật.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ-tịch và Đảng, nhất định nhân dân ta sẽ vượt mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử.

Tiêu diệt đế quốc xâm lược.

Xóa bỏ chế độ bóc lột phong kiến.

Thực hiện một nước Việt-nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường.

Tháng 11-1953

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

ĐÍNH CHÍNH

Đề nghị các đồng chí khi nhận được tài liệu này thân chỉnh chữa hộ ngay những chữ in nhầm sau đây trong bản Cương lĩnh :

— Trang 32, giòng 3, câu : tài sản khác của trung nông, xin đọc là : tài sản khác của *phú nông*

— Trang 33, giòng 8, câu : bị tù trên 5 năm, xin đọc là : bị tù *từ* trên 5 năm, và giòng 20, câu : những ruộng nhỏ, xin đọc là : những *tiểu* nhỏ

— Trang 34, giòng 14, câu : Ủy ban ấy, xin đọc là : Ủy ban *này* và giòng 22, câu : những vùng tự do, xin đọc là : *nhưng* vùng tự do

— Trang 35, giòng 13, câu : và bị Đảng, xin đọc là : và *sẽ* bị Đảng, và giòng 15, câu : của Hồ Chủ-tịch và Đảng, xin đọc là : của Hồ Chủ-tịch và *của* Đảng

VIET NAM PRESS No 252 (16.9.1954)

ANOTHER TRIUMPH FOR THE CHINESE PEOPLE :

North VN : Under is the heading of an article by Phi on, Acting Chairman of the Viet Nam/China Friendship Association, hailing the convening of the National People's Congress of the People's Republic of China. The article reads in part as follows :

" The National People's Congress of the Chinese People's Republic held its first session on September 15th, 1954. This is a historic victory of the Chinese people, of over 600 million people closely united around the Chinese Communist Party and their clear-sighted leader -- Chairman Mao Tse Tung. The National People's Congress will sanction the draft constitution which has been so far discussed and amended by the Chinese people throughout the country.

The hard struggle of the Chinese people for over 100 years and especially during the past 30 years, under the leadership of the Chairman Mao Tse Tung and the Chinese Communist Party, has brought about a major success -- the building of a genuine democratic administrative regime. This regime has brought to the Chinese people really democratic rights and interests which do not exist in capitalist countries. With this regime, the Chinese people, from the position of slavery, have become master of their country. They are proud of it and have shown to be worthy of this position.

The victory of the Chinese people has also reflected a solidarity which has never been recorded in China's history. Over 600 million people, without distinction of nationalities, political affiliations or religious creeds, are united like one man. This unity constitutes a mighty force of the Chinese people which will smash all plots or sabotage of the reactionaries, both inside and outside the country.

The National People's Congress of the People's Republic of China has a historic significance as it will sanction the first democratic constitution of the Chinese people.

The news of the convening of the National People's Congress of the People's Republic of China comes to the Vietnamese people at a time when the latter are enthusiastically endeavouring to consolidate peace and rehabilitate their country after the cessation of hostilities. The Viet Namese people warmly greet the victory of the Chinese people. This victory has further enhanced their confidence in the ever growing strength of the world camp of peace and democracy. This victory has, in particular, encouraged the Viet Namese people in the fulfilment of their present heavy task : consolidate peace, realise unification and achieve independence and democracy.

On this occasion, the Viet Namese people wholeheartedly wish the Chinese National People's Congress brilliant success and pledge to tighten further the bonds of friendship between the peoples of Viet Nam and China so as to struggle for peace in Asia and the world ".

** ////

PRESIDENT HO CHI MINH'S LETTER TO PRIME MINISTER VAN DONG OF SOUTHERN VIET NAM:

North VN : In order to implement the Viet Nam armistice agreement, the Viet Namese people's army stationing south of the temporary military demarcation line on the 17th parallel, has gradually moved to the north of this line. Some cadres and fighters of the VPA in Quang Tri and Thua Thien provinces have already come to the fourth zone, North Central VN.

fighters and cadres of [illegible] in the fifth zone (South Central VN) and South-Viet Nam are now preparing to leave for North VN.

On this occasion, President Ho Chi Minh has addressed a letter to the fighters and people gathering to go to Northern Viet Nam. After conveying his cordial greetings to all, President Ho Chi Minh wrote: " To implement the armistice agreement, you have to temporarily live far from your native places. But you have the opportunity to live near the Central Executive Committee of the Vietnam Lao Dong Party and the Central Government, near our army and compatriots in the north. Together from the south or the north, we all are sons of the same family.

When peace is consolidated, unification realized, independence and democracy achieved, President Ho Chi Minh concluded, you will joyfully return to your native place. On that day, [illegible] and I will together with you visit our beloved South Viet Nam."

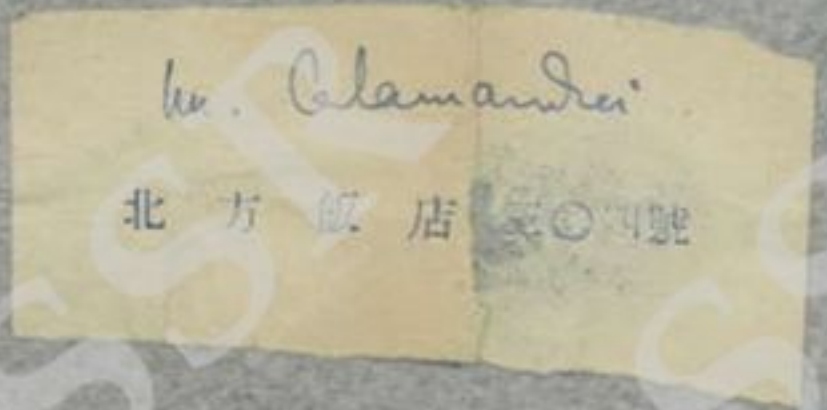
North VN : On September 19th, the Ngo Dinh Diem clique, lackeys of the American imperialists and the French colonialists, set its agents and wrecked many of the " Single Pillar " houses, one of the most typical constructions as of the old culture in Hanoi, in Hanoi capital. This has aroused great indignation among the Vietnamese people who severely implored the armistice agreement that forbids the destruction of all public and historical institutions.

Besides, the Ngo Dinh Diem clique has destroyed many common properties in state-owned factories and public services. [illegible] that, representative of the puppet government, has ordered the personnel in the public services to cease the work and to shift to Southern Vietnam and to bring along the state-owned properties. Ngo Dinh Diem clique removed the common properties in a number of other offices in Hanoi, such as the radio station, the Post Office, the Central Library etc.. Simultaneously with the above-mentioned one, the Ngo Dinh Diem clique and the American Union Forces have during last month carried out searches in various quarters in Hanoi and forced many youths, public servants and technical personnel to leave for the south. They deliberately committed the robberies and murders of the ruffians in the city to sow terror among the populations.

By so doing, the French Union forces have violated the armistic agreement which stipulates that during their stationing in the area under their control, they have the task of ensuring the security and order for the people. We therefore urge the French Union Forces High Command to take necessary measures immediately put an end to all these acts of violation and to ensure the rapid deliverance of the capital of Hanoi intact.

////

The


北 方 飯 店

Atrocité

TINH HINH DIỄN BIẾN CUA VU KHUNG BO

thôn Van-diêm xa Van-hà huyện Tu-son Bac-ninh

Ngày 2-3-54 bộ đội và du kich ta phục kich danh bon giac cua đich trên đê Thuy-lôi cach thôn Van-diêm xa Van-hà chung 700 thước, bon lính giac nay rất tàn ac, da man như : thường xuyên bọc lột hãm hiếp đồng bào quê lai và luôn luôn sục sạo vào thôn Van-diêm để bắt gà, lon và tìm phụ nu để hãm hiếp.

Sau trận đanh nay bon đich o Pont Cầu to, Thuy-lôi, Phù-lỗ chung ngot 100 tên về vây thôn Van-diêm, khi về quây chung da thi hành nhiều tội ac đau thương.

- Chung tập trung dân o đình và chia ra tung loại như : phụ lao, phụ nu, thanh niên bắt ngồi riêng.

- Sau khi chia làm 3 loại chung giet 19 nguoi kê ca thanh niên và trung niên (trong đo co 3 đồng chi Dang) xếp hàng riêng một chỗ rồi chung cho mấy tên dầu trâu mat ngua bắn sẻ tiểu liên vào số 19 nguoi đo. Khi chung sap bắn chung bắt số đân ngồi tập trung phải nam rạp xuống đất không được trông số nguoi bị đan.

- Chung bắn một bang đầu tiên, số nguoi đo chưa bị chết, và đồng kêu la ầm y "Ôi giơi ôi ! cac ông giết chung tôi thật đây ư, chung tôi co tội gì mà cac ông bắn chung tôi", khi đo số dân tập trung cung kêu khoc và co một số cac cụ phụ lao nhảy ra ôm lấy thanh niên không cho giac bắn thi lu giac đa đa tui bui cac cụ đo, nên số cac cụ đo phần nga quay ra đây, phần bị bắn xa chung mấy thước tây và bon đich đoa rang :"nếu dua nào kêu khoc thi bắn chết ca dan", nên nhân dân không một ai dam khoc thành tiếng mà chỉ dàm dua nước mat khoc ngầm.

- Sau chung lại bắn 2 bắn 2 bang tiểu liên vào số 19 nguoi đo, luc nay số nguoi ấy không nêu khoc được nưa mà chỉ co tiếng rên ri tu tỉ đến nho và quay rầy đạp lung tung, sau đo chung đi kiểm soat tung nguoi nếu thấy ai con cưa thi chung bắn thêm, thế là 19 nguoi đều chết hết.

- Chỗ chung bắn chết 19 nguoi, mau chảy lênh lang, co một số nguoi bị bắn vào đầu thi oc bị vo tung, oc trang, mau đo bắn tung trên bai co và một số ruồi soi tung đông trên chỗ ngồi, trông rất thê thảm thêm thương.

- Khi chung bắn số 19 nguoi trong đo co 2 nguoi hoa vo hai 2 đưa con tre đê 3, 4 tuổi cung bị chung đem bắn, nhưng may luc bố chết, sac bố đè lên 2 con đều thoat, 2 đưa tre này mai đến luc giac rut khoi moi giam bo ra, nhưng vi sợ qua nên sợ mat 2 em này tại mét, mau đo chay khap thân nguoi, khoc không ra tiếng mà chỉ thấy 2 em dàn đua nước mat, →

- Khi chung bắn chết 19 nguoi xong, chung lại kiểm soat lại cho trung và thanh niên ngồi, chung bèn kéo thêm một nguoi nưa chung 46 tuổi đem ra bắn, lúc đem ra bắn co một vài tên bảo "no già rồi thả cho no", nhưng sau lại co một vài tên bảo "phải bắn no", thế là nguoi này bị chết ngay.

- Sau khi bắn xong số nguoi đo, bon chung kéo vào trong làng sục sạo, gặp một chị phụ nu mới đi phụ về chưa kịp tập trung, chị này sợ quá nấp vào khe cưa, nhưng bị bon chung trông thấy nên bon chay lại bắn liên thanh vào chị, thế là chị này lại lăn quay ra đất, sau chay đong đong; sau chung lại gặp một chị co mang, chung bèn đam

hiệp thay phiên nhau hết đua này đến đua khác, khi hiệp xong chung lại ban chết ngay o giua nhà; rồi một toan khac gap 1 cu già bat cu này đi giet trâu cho chung, cu ray dang đi giet trâu thi chung ban nga nhào xuống no, kêu rên một lục rồi cung chết.

- Khi chung xông o trong làng, bat một số gà, lon ban chết một số trâu thi chung bat đầu đi đốt cac nhà cua dân, mỗi thung một may lua đi chậm hết nhà này đến nhà khac.

- Khi trong làng bi chay. Một số nhân dân tập trung kêu khoc ầm y, nhung trong khi chung đốt, một vài ba trung nu chạy vê lon vào trong nhà dang chay đê suc thoc ra, mac đầu lua chay dat mat và bon giac danh đập nhung bà đo da cuong quyết lam. Khi bon dich đi bat lon, cac bà này da giang co voi dich không cho chung bat lon cua minh, truoc su kiên quyết do, bon giac phai nhuong bô.

- Chung đốt xong, lai tập trung ra đinh đê kham xét tung nguoi, chung kham không thiêu sot, nhất là đối voi phu nu chung lai do nhiều tro đe nan trong khi kham, luc chung kham ai thấy một đồng cung lấy và co một nguoi đeo khuyên vàng, bon chung giật lấy lun chi này dut cả tai, kết qua chung lấy duoc 5.000 đồng-duong cua dân và 2 đôi khuyên vàng. Đến 4 gio chiều chung rut vê cac bot.

Su thiệt hại

- Chết 24 nguoi kê ca trung niên, bi thuong 2.
- Đốt chay nhà cua 22 chu (toàn nhà gianh) mỗi chu tinh 1.500đ Đồng-duong (1.500 x 22 = 330.000đ Đồng-duong).
- Chay 20 ta thoc mỗi ta 300đ, 300 x 20 = 6.000đ.
- Ban chết 6 trâu mỗi trâu 3.000đ, 3.000đ x 6 = 18.000đ.
- Bat 40 lon, mỗi lon 500đ x 40 = 20.000đ.
- Chay 6 hộp vê rất nhiều dung cu trong hộp, mỗi hộp tinh 2.000 tuc 12.000đ.
- Lấy 20 con gà, mỗi con gà 50đ x 20 = 1.000đ.

Tổng cộng su thiệt hai là 387.000đ Đồng-duong quy ra thoc mỗi ta 300đ thi (387.000 : 300) = 1.293 ta thoc.

(Trich bao cao cua TTTVH Bac-ninh
ngày 14-3-1954)

Note biografiche sui bolscevichi

LY LICH BON BU NHIN

TRẦN-VĂN-TUYÊN

Trac 40 tuổi, đỗ cu nhận luật, thoi Phap thuộc làm giao su o một truong tu (Van-lang) Hà-nội, sau di làm tri huyện. Khi cach mang thang Tam thành công, Tuyên co ra giup việc cho chinh quyên dia phương duoc một thoi gian, sau v tổ chuc Quốc gia thanh niên doàn, một tổ chuc phan đông rồi lên Hà-nội nhập bon voi tên Nguyên-tuong-Tam luc do đương giu chuc Bộ truong Bộ ngoại giao cua Chinh phu Việt-nam. Toi khi bon Tam phan bội chay sang Trung-quốc, Tuyên cung chay theo. Nam 1947 khi nghe tin Phap sap dùng con bài Bao-đại thi Tuyên cùng voi Tam về Nguyên-tuong-Long (em Tam) lập "Mat trận toàn quốc". Tuyên bo Mat trận do o lai voi Phap, gây cam tinh voi Phap và nhung tổ chuc Dang phai đang duoc Phap nâng đo như Cao-đài, Binh-xuyên. Do đây y duoc Bao-đai chu y nên khi Bao-đai thành lập Chinh phu bù nhin trung uong đầu tiên thi Tuyên duoc giu chuc Thu truong thông tin tuyên trùyên. Khi Nguyên-phan-Long làm Thu tuong, Tuyên không duoc o trong Chinh phu bù nhin, y lai nghi cach cùng Trần-van-Ân là một số nua lập ra "Việt-doàn" và gia nhập đạo Cao-đài đê đua vào thê luc cua bon này. Khi Trần-van-Huu thay Nguyên-phan-Long, Tuyên duoc giu chuc Bộ truong tại dinh Thu tuong và tro thành một tay chân đac luc cho Huu.

Hiên nay Tuyên là một tên lanh tu trong Đạo Cao-đài, vua rồi Buu-lộc goi y ra phu trach Van phong cua Buu-lộc nhung sau lai thôi.

Tu cach

- Tuyên nhà nghèo nhung lây duoc vo giàu và đa co 9 đua con nhung đên khi co danh vi trong Chinh phu bù nhin, co nhiều tiên thi lanh nhat voi vo cu về theo đuổi một cô con gai khac đẹp tre hon o phố hàng Đồng Hà-nội.

- Tinh nêt quy quyêt và quay quat - rât ham tiên - nhung lai đạo đuc gia luôn luôn to ra cao thuong, nhung y không bo lo một co hội nào nêu co loi cho y - như khi thây không duoc bon Phap chu y thi Tuyên gia nhập làm tin đồ Cao đài đê loi dung luc luong đo gây uy tin cho y đối voi Phap. Truoc khi Huu chua duoc làm Thu tuong bù nhin thi y chui Huu, nhung khi Huu duoc làm Thu tuong thi y lai tro thành tay sai đac luc cho Huu, rồi cô bam chat vào Huu đê cầu mong danh vi.

Đối voi Phap và bù nhin.

- Tuyên biêt Phap con manh nên y rât thâu và tin o Phap. Trai lai Phap thây y là tên khôn ngoan nhất trong bon bù nhin, biêt xoay chiều đối huong nên rât tin dùng Tuyên. Cho nên khi

Huu làm thu tuong, Phap da dê nghi cho Tuyên làm Pho thu tuong nhung Bao-dai không ung thuận, nên Tuyên chi làm Bô truong. Tuy rang rât thân Phap, nhung vi y biêt My thê nào cung se lân Phap o Viêt-nam, nên Tuyên cung tim co hôi dê làm thân voi My, sun soe voi My, nhung bon My không tin y.

- Bao-dai thi không tin Tuyên vi Bao-dai ghét Nguyên-tuong-Tam nên ghét ca y - Tuyên biêt vây, y không giam ra mat chông Bao-dai mà luôn luôn dua vào nhung tô chuc phan dông co thê luc nhu Cao-dài, Binh-xuyên dê bat buôc Bao-dai phai dùng y - Cac tô chuc trên cung biêt Tuyên không ra gi nhung thây y khôn khéo nên vândùng y.

Dôi voi dân chung.

Tuyên không bao gio liên hê voi dân chung vi chi chay quanh bon bù nhin cao câp - chi duoc cam tinh trong mât sô hoc sinh truong thu thuc Hà-nôi vi bê ngoài dao duc gia cua y - con dôi voi dân chung trong vùng tam bi chiêm it nguoi biêt dên Tuyên.

c

LE-VAN-HOACH

Trac 50 tuôi, nguoi Nam-bô, quê o Cân-tho, xuât thân trong mât gia dình dia chu, dê y si Dông-duong chuyên nghê chua mat. Khi Nhât dao chinh, Hoach ra làm Tinh truong bù nhin Cân-tho. Khi Phap chiêm Sài-gon thi y o lai vê duoc tên D'Argenlieu dua ra làm Hôi viên Hôi dông tu vân Nam-ky. Khi Nguyên-van-Thinh thu tuong bù nhin Nam-ky chêt, Hoach duoc Phap cho làm Thu tuong Chinh phu Nam-ky tu tri rôi sau lai bi ha xuông dê Nguyên-van-Xuân thay - Khi Xuân lâp chinh phu bù nhin trung uong lâm thoi thi Hoach giu chuc Quôc vu Khanh - Khi Bao-dai vê thi Hoach không duoc tham gia chinh phu bù nhin.

Hoach là mât tin dô cao dài thuôc vào hang chuc sac cao câp sau Pham-công -Tac và Trân-quang-Vinh.

Tu cach dao duc

Hoach an tiêu fong tung và rât hiêu danh - thich trung tên tuôi. Khi con làm y si y mua mât may bay chi dê o Tân-son-Nhut. Khi làm bù nhin lai càng an tiêu hoang phi, nên tim moi cach xoay tiên nhât là thoi ky làm Thu tuong Nam-ky tu tri - Y da xoay duoc mây mon tiên to và giao cho 1 tên tay chân nguoi Hoa-kiêu dê kinh doanh.Y là mât tay sai trung thành voi Phap, chu trong tim cach lôi kéo nguoi di theo kháng chiên vê voi Phap dê do do kiêm duoc nhiêu mon tiên cua Phap.

Dôi voi Phap và bù nhin

Hoach là mât tên dây to chi biêt tuân lênh Phap nên duoc bon

Phap nhật là bon quân phiệt chu y. Khi De Gaulle lam le nhay ra nam chinh quyên o Phap thi bon Rassemblement du Peuple francais (R.P.F.) da viêt thu moi Hoach sang dinh bàn chuyên giao nhiêm vu cho Hoach o Viet-nam.

Khi Bao-dai vê nuoc, Hoach không duoc Bao-dai chu y, trong khi do rât mong muôn ra tranh chuc thu hiên Nam-Viêt - Không duoc dia vi Hoach công khai chông Bao-dai và thuong neu nhung chuyên trai gai di bom cua Bao-dai ra, cho là Bao-dai cu choi boi nhu vây tuc là di dên chô chêt.

Dôi voi Cao-dài y duoc Tac tin cây.

o

TRAN-QUANG-VINH

Khoang 50 tuôi, nguoi Nam-bô, hinh nhu quê o Cholon - Hôi Phap thuôc làm thu ky Buu diên - là 1 tin dô cao dài da lâu nam nên giu môt dia vi cao câp trong dao nây. Khi Pham-công-Tac bi Phap bat dua di Madagascar thi Vinh duoc lên thay thê. Luc do Nhật da vào Đông-duong [illegible] do duoc Nhật bênh vuc, Phap không giam làm gi - Luc do y luôn luôn ung hô, viêc moi Cuong-dê vê nuoc và duoc Nhật cho lâp môt sô quân Cao dài do Nhật vo trang. Nho viêc vân dông Cuong-dê vê nuoc Vinh da thu duoc cua tin dô Cao dài môt sô tiên kha lon.

Vinh nóng quyết làm tay sai cho Nhật, chuyên việc mộ binh cho Nhật, do

Khi Cach mang thang Tam thành công thi Vinh o trong Ban châp hành cua Đang phan dông "Quôc gia dôc lâp" cùng voi 2 tên Hô-van-Ngà và Nguyên-van-Sâm luc dâu co hop tac voi Mat trân Viêt-minh nhung sau tro mat phan bôi - Khi Phap danh chiêm Sài-gon, Vinh bi chinh quyên Nam-bô bat giam o Rach-gia, nhung y vuot duoc ngục trôn vê Tây Ninh hop tac cùng Nguyên-van-Sâm, Huynh-phu-Sô, Vu-tam-Anh lâp "Mat trân quôc gia liên hiêp". Nam 1946 y bi Phap bat và da dâu hàng nhân dua Cao dài vê voi Phap và dua Pham-công-Tac lên giu chuc Tông tu lênh quân dôi Cao dài. Chinh y lai là nguoi nhân voi Phap cho linh Cao dài dong giu cac thap canh cua De Latour. Y là dai diên cho Cao-dài trong "Mat trân toàn quôc" nhu trong Viêt doàn cua bon Trân-van Ân, Trân-van-Tuyên;

Trân-quang-Vinh da nhiêu lân làm Bô truong trong Chinh phu bù nhin Nam-ky tu tri. Khi Trân-van-Huu làm Thu tuong bù nhin trung uong (1950) thi y làm Tông truong bô quôc phong.

Tu cach

Vinh là môt tên nghiên thuôc phiên và nghiên ruou Tây (Martell) rât nang. Rât tham tiên môt cach bân thiu. Thoi ky y tham gia chinh phu bù nhin moi lên di Hông-kông vê y mua tu 5,3 cai vi dêm bang Mylon vê ban lây lai, y luôn luôn bot sên an

chan nhung thu Phap cấp cho bon linh Cao dài nhu ka-ki.

Tinh nết rất bun xin, nho mon và thù vat.

Đối voi Phap và bù nhin

Phap không ua Vinh, nhung nho y mà Phap dùng duoc bon linh Cao-dài nên Phap vẫn phai dùng y. Y cung biết nhu vậy nên cố hết sức loi dung Phap, Bao-dai cung không tin Vinh. Nhung Vinh loi dung duoc danh nghia cua Bao-dai để boc lột tin đồ Cao-dài nên cung ung hộ Bao-dai, nhung chỉ là tam thoi.

Đối voi dân chung thi biết Vinh là một tên đầu co tôn giao và chinh tri ngay đối voi tin đồ Cao dài vi Vinh co nhung hành động truc loi qua đang nên co du luận chan ghét Vinh, nhung chua phai là du luận chung.

o

NGUYỄN-HUU-TRI

Thoi Phap thuộc làm Tổng đốc o Thai-binh. Khi khang chiến toàn quốc duoc it lâu thi tro về Hà-nôi voi Phap. Khi Phap sap sua dùng Bao-dai thi Tri bat đầu đi lai Hông-kông để chay chot, khi Bao-dai về nuoc Tri ra mat vận động lật đổ Nguyễn-xuân-Thiện và lên làm Thu hiến Bac-Viêt. Tri là tên làm Thu hiến o Bac-bộ lâu nhất.

Tri gia nhập Đai-Viêt tu nam 1947 khi Đang-vu-Lac phu trach Đai-Viêt o Hà-nôi vì co dia vi nên sau này tro nên một lanh tu cua Đang phan đông Đai-Viêt.

Tu cach, đạo đuc

Tri là một tên nhut nhat uon hèn, mê gai. Y đa say mê vo tên Phu Bach và gây ra nhiều tiếng tam. Làm Thu hiến y tro nên giàu co, nhung làm tiền rất kin đao nên đo mang tiếng hon tên Nghiêm-xuân-Thiện. Y là một tên tinh toan khôn ngoan đê do nam 1947 gia nhập Đai-Viêt đê đua vào tổ chuc này tiện thân voi Phap và đê ~~tao~~ tang thêm uy tin chinh tri hon là voidia vi l tên Tổng đốc cu.

Đối voi Phap và bù nhin

Là một tay sai cua đê quốc cu, y ngoan ngoan và to ra đac luc cho Phap nhung thấy My lấn Phap Tri cung khôn ngoan gây cam tinh voi bon My du dinh khi co nhiều tiền hon se kiếm chân Đai-xu Bù nhin o My. Đông thoi vẫn tuân theo Phap đê khoi bi mất dia vi. Trai lai Phap không ua gi Tri lam.

Đối voi Bao-dai thi Tri cố niu lấy đê che cho và tiên thân nên Bao-dai cung coi y nhu một tên tay chân trung thành.

NGUYEN-VAN-TAM

Ten Nguyen-van-Tam sinh ngay 16-10-1895 o tinh Thai-binh - Y thi do luật khoa, sau do tro về Nam-bo làm o So chinh tri vu cua de quoc Phap. Do thi ninh hot cua y nen duoc cu làm Quan truong quan Cai-lậy trong 12 nam.

Nam 1930 phong trào cach mang cua ta bat dầu phat triển, chinh ten Tam da dàn ap phong trào o miền Thành-loi, Binh-hoà, Binh-thanh thuộc quận Thu-thuà. Nam 1940 y lai dàn ap phong trào cach mang o vùng Cai-lậy, làm tay sai dac luc cho de quoc Phap ngay tu hồi do, dao chinh Nhật (9-3-45) ten Tâm bi Nhật bat giam cho mai toi ngày 23-9-45 sau ngày cach mang ta thành công y moi duoc tha về. Thang 6/1946 Chinh phu bù nhin Nguyên-van-Thinh thành lập o Nam-bo, y duoc cu giu chuc Tong truong Bo an ninh. Thang 12-46 y giu chuc Bo truong Bo quoc phong bù nhin do ten Le-van-Hoach cầm dầu. Thang 11-47 y sang Phap và đến cuoi nam 1948 tro về Sài-gon làm Tong truong liên lac giua bù nhin và quân đoi Phap o Nam-bo. Thang 6/1950 Tâm duoc cu làm Tong giam đốc Nha canh sat công an bù nhin Viet-nam. Thang 2-1951 y lai giu chuc Tong truong Bo an ninh trong Noi cac Trần-van-Huu. Khi Huu đo ten Tâm lên giu ghế Thu tuong bù nhin.

Loi dung chuc vu ban nuoc cua y, y da ra sức nghiên cuu muu mô thu đoạn đe làm giàu trên xuong mau cua nông dân lao đong, một chung co trong tối buôn dân ban nuoc y da cùng đong bon can tối buôn bac lậu cùng con vo y da cuop không cua nhân dân một số tiền là 85 triệu nuoi quan mang sang Phap làm giầu. Đe làm đẹp long quan thầy là đe quoc Phap-My ngoài việc vo vét đến tận xuong tuy nhân dân trong vùng tam chiếm y con ra sức thuc hiện âm muu xây dung nguy quân, ra lệnh tông đong viên bat thanh niên phai đi linh làm bia đo đạn cho đe quoc và bù nhin. Cung vi ghen ăn nhau, tranh giành ngôi thu nên nội bộ chung vô cùng mâu thuẫn đâm đa lẫn nhau; truoc Hội nghi toàn quốc bù nhin (hồi do Tâm con làm Thu tuong) khi ten Buu-lộc dua thu cua Bao-đai buộc Tâm phai tu chuc và giai tan Nội cac cu đe ten Lộc lên thay. Xem xong thu y hầm hầm nét mat noi ngay truoc Hội nghi bù nhin và voi thang Buu-lộc : "Tu cai con cac ông, tao co việc gì voi Bao-đai mà no bat tao nhu thế, mày biết ai đem tao lên chu đầu phai do Bao-đai" Ten Buu-lộc vuà ha miệng cai lai bi ten Tâm tat luôn Buu-lộc trước Hội nghi bù nhin và noi :"Chung may đinh lật tao kêu con tao qua Phap đe đe lật tao nhung tao không tu xem bay làm gi tao."

NHUNG HANH DONG THOI THA CUA BAO-DAI
moi thu luom duoc

--

- Là một tên Vua nhà thổ, chuyên nghề chơi gái, hầu hết các nhà thổ ở Pháp, Hồng-kông đều có mặt tên Bảo-đại. Y có 2 con nhân tình có tên tuổi là con Mông-điệp và Ly-lê-Hà.

- Làm tay sai đắc lực cho đế quốc, ngoài những hoạt động phá hoại cách mạng, đối ý chí có một nghề nữa là đâm ô và cờ bạc, hầu hết các sòng bạc lớn đều thấy có mặt tên Bảo-đại. Tờ báo Paris Match đã đăng nhiều tin về chơi bời cờ bạc của Bảo-đại, tờ báo đó đã đăng nhiều đêm y thua bạc tới 3 triệu bạc một đêm.

- Cuối năm 1949 y cùng đồng loã cạn tới buôn bạc lậu một mình nó đã cướp không của nhân dân 58 triệu bạc chuyển sang Pháp làm giàu.

- Tháng 10-1953 trước khi sang Pháp y có phái tên Nguyễn-Dê tới gặp tên Tâm để thu xếp cho con Mông-điệp, nhân tình thằng Bảo-đại 6 triệu bạc cho con này chi tiêu nhưng tên Tâm phản đối và đòa là đi theo ta, Dê vội vã chạy về báo cáo cho Bảo-đại là thu xếp ngay sang Pháp kẻo xảy ra lỗi thời vì Tâm đã giác ngộ.

- Vì ghen ăn nhau nên mâu thuẫn giữa Bảo-đại và Tâm sâu sắc, Bảo-đại sang Pháp nói xấu Tâm, Tâm nói xấu Bảo-đại trước Hội nghị bù nhìn khi có lệnh của Bảo-đại cho Tâm buộc phải từ chức cho tay sai Bửu-lộc lên thay, Tâm đã mạt sát Bảo-đại trong Hội nghị.

Rapporto del Vice premier all'Assemblea Nazionale sull'attività del governo e la situazione.

B A O C A O

CUA CHINH PHU DOC TRUOC QUOC HOI (KHOA THU III)

(ngày 1, 2, 3, 4 thang 12 nam 1953)

—

Phó thu tuong
Pham-van-Dông
-/-

Thua Chu tich Doàn,

Thua cac uy vi Dai biêu Quôc hôi,

Hôm nay, Chinh phu vui mung kính chào Quôc hôi, cac vi dai biêu tu cac noi gân, xa, tu cac nganhcông tac, da hang hai lên du dông du phiên hop Quôc hôi dac biêt này.

Chinh phu kinh chào cac vi dai biêu cua nhân dân Viêt-nam anh dung; cac vi dai biêu cua vùng tu do ngày càng mo rông và vung chac; cac vi dai biêu vùng dich hâu giam khó và dung cam; cac vi dai biêu cua Miên Nam, cua Ai-lao, cua Mèn-bô dâu tiên da phât co khang chiên; cac vi dai biêu cua dông bào thiêu sô, mà long yêu nuoc luôn luôn tuoi tham nhu non sông nuoc Viêt-nam yêu quy cua chung ta.

Phiên hop Quôc hôi này co môt y nghia lich su to lon : no tiêu biêu y chi dôc lâp và dân chu cua nhân dân Viêt-nam; no thao luân và quyêt dinh chinh sach cai cach ruông dât, quyêt xoa bo che dô phong kiên, dê tang cuong gâp bôi luc luong khang chiên, giành thang loi hoàn toàn, và xây dung nuoc Viêt-nam dôc lâp, thông nhât, dân chu, phu cuong.

Chung tôi tin tuong phiên hop lich su này cua Quôc hôi se co tac dung cung cô co so khang chiên thang loi, và mo duong phat triên manh me cho xa hôi Viêt-nam.

Sau dây, tôi xin thay mat Chinh phu báo cao công tac cua Chinh phu, báo cao thành tich cua cuôc khang chiên vi dai cua nhân dân ta tu phiên hop truoc cua Quôc hôi, nghia là tu ngày 4 thang 11 nam 1946 dên nay.

°°°

Phần thu nhất

THANH TICH CUA CUOC KHANG CHIEN VI DAI CUA NHAN DAN VIET-NAM

-

I.- Y NGHIA VA KINH NGHIEM CUA KHANG CHIEN

Thưa quý vị đại biểu,

Trong khoảng 7, 8 năm qua, với sự giúp đỡ của Ban thường trực Quốc hội, dưới sự lãnh đạo của Hồ chủ tịch, của Chính phủ và của Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt-nam, đội quân tiên phong của dân tộc, Đảng lao động Việt-nam, nhân dân Việt-nam đã tiến hành cuộc kháng chiến vĩ đại giành độc lập dân tộc, xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân và góp phần bảo vệ hoà bình thế giới. Đó là một cuộc chiến tranh chính nghĩa chống bọn đế quốc xâm lược : thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, cùng tay sai của chúng, bè lũ bù nhìn phản quốc, đại biểu cho địa chủ phong kiến phản động và tư sản mại bản. Cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt-nam hiện nay tiếp tục sự nghiệp vẻ vang của cuộc Cách mạng tháng Tám, của cuộc đấu tranh mạnh liệt và không ngừng của dân tộc Việt-nam chống đế quốc xâm lược, từ khi vua cuối nhà Nguyễn bán nước ta cho thực dân Pháp; tiếp tục cuộc đấu tranh giữ nước và dựng nước từ xưa của nhân dân ta. Cuộc kháng chiến vĩ đại kế tục truyền thống cao quý : yêu nước thương nòi, vì Tổ quốc, vì nhân dân mà hy sinh phấn đấu, tiêu biểu trong những anh hùng của dân tộc như Trưng-Vương, Trần-hưng-Đạo, Lê-Lợi, Nguyễn-quang-Trung, những anh hùng đã nêu cao ngọn cờ đoàn kết kháng chiến, chống ngoại xâm và xây dựng nước nhà.

Bảy, tám năm qua là bảy, tám năm chiến đấu rất quyết liệt và rất anh dũng của nhân dân Việt-nam trong cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ. Mặc dầu những khó khăn tưởng như không thể vượt qua được của buổi đầu, chúng ta đã giữ vững và tăng cường cuộc kháng chiến, với lòng tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng. Chúng ta đã phá tan âm mưu đánh mau thắng mau của giặc, đã dần dần chuyển thế yếu thành thế mạnh, đã xây dựng và rèn luyện bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, và liên tiếp đánh địch ngày càng mạnh mẽ, giành thắng lợi ngày thêm to lớn, giải phóng nhiều vùng rộng rãi, phát triển chiến tranh du kích và mở rộng căn cứ du kích ở sau lưng địch, gây thiệt hại rất nặng nề cho địch về mọi mặt. Chúng ta đã giành được và quyết giữ chủ động, tạo điều kiện để đánh vào thắng địch nhiều hơn, lớn hơn trên khắp các chiến trường, đẩy cuộc kháng chiến tiến mạnh và chắc tới thắng lợi cuối cùng.

Trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung là đế quốc xâm lược, nhân dân Việt-nam đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Miên, Lào. Trong lúc nhân dân Việt-nam đánh địch ngày càng mạnh, và thắng địch ngày càng to, thì nhân dân Miên, Lào cũng ra sức đoàn kết và kháng chiến, đã thu được nhiều thắng lợi, giải phóng được nhưng vùng tương đối rộng lớn, mở rộng chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh chiến tranh du kích khắp nước.

Vì độc lập của Tổ quốc mình, nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào quyết một lòng cùng có khối liên minh nhân dân ba nước, cùng nhau ra sức kháng chiến. Thắng lợi cuối cùng nhất định sẽ về tay nhân dân Việt - Miên - Lào.

Thực dân Pháp, kẻ thù của nhân dân Việt - Miên - Lào cũng là kẻ áp bức bóc lột nhân dân Pháp. Phong trào của nhân dân Pháp đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược ở Việt-nam là một sự ủng hộ lớn đối với cuộc kháng chiến của ta. Cuộc kháng chiến của ta ngày càng thắng lợi, thực dân Pháp ngày càng nguy khốn ở Việt-nam, thì cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp ngày càng mạnh mẽ. Nhân dân Pháp là người bạn thân thiết của nhân dân Việt-nam.

Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Việt-nam đã vang dội khắp thế giới. Cuộc kháng chiến Việt-nam, cũng như cuộc chiến tranh giải phóng Triều-tiên, và nhưng cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khác, đã chứng tỏ rằng hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đã lay chuyển đến tận gốc. Sức đoàn kết và chiến đấu của nhân dân ta về càng mạnh mẽ, sức mạnh ấy sẽ lật đổ nền thống trị đế quốc. Cho nên các dân tộc bị áp bức trên thế giới nhiệt liệt đồng tình và ủng hộ cuộc kháng chiến của chúng ta, và ngày thêm phấn khởi, tin tưởng, đứng lên đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt-nam được nhân dân yêu chuộng hoà bình khắp thế giới, nhất là nhân dân các nước bạn nhiệt liệt đồng tình và ủng hộ. Gần đây, Đại hội công đoàn thế giới đã quyết định lấy ngày 19-12 làm "ngày quốc tế đoàn kết tích cực với nhân dân Việt-nam", và kêu gọi nhân dân lao động thế giới đòi thực dân Pháp chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt-nam. Nhân dân Việt-nam luôn luôn gắn liền cuộc kháng chiến của nước với nhiệm vụ bảo vệ hoà bình thế giới.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ chủ tịch, nhân dân Việt-nam, nước Việt-nam dân chủ cộng hoà là bộ phận khăng khít của khối trận hoà bình và dân chủ thế giới, đứng đầu có Liên-xô hùng mạnh.

Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt-nam diễn ra sau cuộc Cách mạng tháng Tám, sau khi nước Việt-nam dân chủ cộng hoà thành lập, trong điều kiện lịch sử của thế giới sau đại chiến lần thứ hai : Mặt trận hoà bình dân chủ lớn mạnh, Liên-xô sau chống hàn gắn vết thương chiến tranh và tưng bừng xây dựng chủ nghĩa cộng sản, các nước dân chủ nhân dân tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội, nước Trung-hoa mới vĩ đại ra đời và phát triển bồng bột, phong trào đấu tranh dân chủ và giải phóng dân tộc nổi lên khắp thế giới.

cuộc kháng chiến của ta, tuy rằng phải trường kỳ và gian khổ, nhưng nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi.

MẤY KINH NGHIỆM LỚN

Quá trình kháng chiến vừa qua đã đem lại cho nhân dân Việt-nam nhưng kinh nghiệm, nhưng bài học vô cùng quý báu, chứng tỏ đường lối của Hồ chủ tịch là rất đúng.

1- Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Việt-nam đến nay đã thu được thắng lợi và cuối cùng sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đó là vì cuộc kháng chiến ấy là cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt-nam để giành độc lập dân tộc, quyền sống tự do và hoà bình trên đất nước của mình, chống bọn cướp nước, bọn giết người, bọn phá hoại văn minh và tài sản của nhân dân. Vì đó là cuộc chiến tranh chính nghĩa, nên nhân dân Việt-nam quyết hy sinh tất cả để giành thắng lợi, và trong cuộc đấu tranh quyết liệt ấy, được sự ủng hộ nhiệt liệt của nhân dân thế giới, nhân dân Pháp và các thuộc địa Pháp. Trong hàng ngũ binh sĩ của địch, số người không muốn hy sinh cho một cuộc chiến tranh phi nghĩa, số người đồng tình với ta ngày càng đông. Giữa ta và địch, ta có ưu thế tuyệt đối về chính trị. Đó là một điều quyết định thắng lợi của ta.

2- Cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược phải là một cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân; trong quá trình đấu tranh, nó phải rèn luyện vũ khí sắc bén của nó là quần đội nhân dân mạnh mẽ. Nó phải đoàn kết toàn thể nhân dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, bao gồm các dân tộc, các tầng lớp nhân dân, các đảng phái và những nhân sĩ yêu nước và dân chủ. Nó phải dựa trên chính quyền thực sự dân chủ nhân dân, tiến hành cuộc đấu tranh dân tộc chống đế quốc, và cuộc đấu tranh dân chủ chống phong kiến. Nó phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, có liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nhờ tự phê bình và phê bình để tiến bộ không ngừng, có đường lối chính sách đúng và luôn luôn xung phong gương mẫu.

3- Cuộc kháng chiến của ta phải trường kỳ gian khổ và tự lực cánh sinh. Bạt đầu chúng ta yếu, nhưng chúng ta phải tranh giành để quốc mạnh. Chúng ta phải dành để tiêu hao dần sức địch, và bồi dưỡng sức ta. Chúng ta mạnh lên, tiến tới một bước, thì địch lại cố gắng thêm một bước, cố duy trì và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược. Địch dùng trăm phương nghìn kế, câu kết với phản động trong nước, phản động thế giới tiến hành cuộc chiến tranh toàn diện, chiến tranh về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá. Để giành thắng lợi cuối cùng, chúng ta phải cố gắng thêm lên mãi, phải tiến bộ không ngừng về mọi mặt. Như thế, cuộc kháng chiến của chúng ta nhất định phải trường kỳ và gian khổ. Chúng ta không sợ trường kỳ và gian khổ. Chúng ta quyết kháng chiến trường kỳ và vượt mọi gian khổ, để giữ vững và tăng cường sức kháng chiến, tiếp tục đánh thắng địch, làm cho cục

ta tu chỗ yếu non địch, se ngang voi địch, rồi manh hơn địch để giành thang loi cuối cùng.

Tu lực cánh sinh là dua vào sức của nhân dân. Sức lực ấy là vô cùng, vô tận : sức người, sức của, sức trí. Sức lực nhân dân se chiến thang mọi bon đế quốc xâm lược và tay sai của chung. Cho nên chung ta phải triệt để phat huy sức mạnh vô địch của nhân dân, biến no thành lương thực, súng ống, đạn dược, cầu đường ...., biến no thành quyết tâm, chi khi, dung cảm, thành nhung anh hùng, nhung chiến sĩ gương mẫu trên các mặt trận kháng chiến: quân sự, kinh tế, văn hoa, tu Bắc chi Nam, tu vùng tu do đến vùng địch hậu.

Chi co phat huy không ngung sức lực của nhân dân và bồi dưỡng thêm mai lực lượng của kháng chiến, thì chung ta mọi thành công trong việc giu vững và phat triển kháng chiến. Vi cuộc kháng chiến ta dua vào nông thôn và nông dân, nên chung ta phải đặc biệt chu trọng bồi dưỡng lực lượng của nông dân về mặt kinh tế và chính trị, vật chất và tinh thần; nghia là phải tiến hành cuộc đấu tranh chống phong kiến, đồng thoi voi cuộc đấu tranh chống đế quốc; và đấu tranh chống phong kiến chính là để đẩy manh cuộc chiến tranh chống đế quốc.

4- Để kháng chiến, chung ta phải đồng tâm hợp lực voi nhân dân Miên, Lào; chung ta phải đoàn kết voi nhân dân thế giới; chung ta phải đoàn kết voi nhân dân Pháp, và nhân dân các thuộc địa Pháp, voi nhân dân yêu chuộng hoà bình khắp thế giới; chung ta phải đoàn kết chặt che voi các nước xa hội chu nghia và đặc biệt là nhân dân, voi Liên-xô, voi Trung-quốc, voi Triều-tiên và các nước dân chu nhân dân khac. Nhân dân Việt-nam quyết tâm và sung sướng đứng về phe hoà bình và dân chu do Liên-xô lãnh đạo, quyết tâm hy sinh phấn đấu cho độc lập dân tộc, tu do dân chu và hoà bình thế giới. Chung ta vô cùng tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân thế giới, vào su nghiệp giải phong của nhân dân toàn thế giới.

Các nước ban ta đa đi trước ta trên con đường đấu tranh cách mạng. Học tập kinh nghiệm tiến tiến của nước ban là điều rất cần thiết cho chung ta. Nhân dân ta ra sức học tập kinh nghiệm quy báu ấy, nhất là kinh nghiệm đấu tranh giải phong dân tộc và đấu tranh cải cách dân chu của Trung-quốc.

o

II.- THANH TICH CONG TAC KHANG CHIEN

Thua quy vi dai biểu,

Tôi xin báo cáo về các ngành hoạt động lớn của Chính phủ.

QUAN SỰ

Không bao lâu sau phiên họp thứ 2 của Quốc hội, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Ngày 20 tháng 12 năm 1946, Hồ chủ tịch kêu gọi đồng bào toàn quốc :

"Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào, chúng ta phải tiến lên !

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt-nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc; ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân, cứu nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta."

Bắt đầu, vốn quân sự của chúng ta ít ỏi, nhưng chúng ta rất giầu lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến, cho nên chúng ta đã biến chuyển tình thế.

Do là điều mà địch mù quáng không thể hiểu được. Chúng tưởng có thể đánh mau thắng mau. Nhưng ngay lúc đầu, chúng ta đã có chiến lược trường kỳ kháng chiến. Cầy vào quần đội tinh nhuệ và vũ khí tối tân, tự thành thị, địch đánh rộng ra nhiều nơi. Rồi cuối năm 1947, chúng mạo hiểm tiến công vào căn cứ Việt-bắc, hòng tiêu diệt ở đó quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta để kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược. Nhưng chúng đã thất bại đau đớn. Quân đội anh dũng của ta cùng nhân dân, trùng trùng chông gai và núi rừng Việt-bắc, đã đánh tan 2 vạn quân tinh nhuệ của địch, đánh tan kế hoạch đánh mau thắng mau của địch, chấm dứt giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến : địch tiến công, ta phòng ngự.

Địch quay về củng cố và mở rộng vùng chúng kiểm soát, chuẩn bị cơ sở và binh lực để trở lại tiến công ta. Nhưng ta không để cho chúng làm việc đó. Một mặt, ta phát triển chiến tranh du kích ở địch hậu, một mặt xây dựng quân đội, củng cố và bồi dưỡng hậu phương. Bốn năm chiến đấu gian khổ đã đem lại cho ta một kết quả rực rỡ : quân đội ta đại thắng ở biên giới cuối năm 1950, giải phóng Cao-bằng, Lạng-sơn, Lào-kay, buộc địch rút khỏi Hoà-bình, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt-bắc, nối liền nước Việt-nam kháng chiến với nước Trung-hoa mới, với cả mặt trận dân chủ hoà

binh thê gioi.

Thang loi biên gioi co một y nghia lon về quân su và chinh tri. Tu do, ta giành duoc chu dông trên chiên truong Bac-bô.

Thang loi biên gioi danh dâu một buoc phân bô moi cua quân dôi ta, cua cuôc khang chiên ta.

Bi hao vào thê bi dông phong ngu o dông bang Bac-bô, dich ra succung cô phong tuyên trung du và Huu ngan sông Hông. Dông thoi, chung ra suc chông do nhung chiên dich mà ta liên tiep mo trong nam 1951 : chiên dich Trân-hung-Dao danh vào Vinh-yên và Phuc-yên, chiên dich Hoàng-hoa-Tham danh vào Quang-yên, chiên dich Quang-Trung danh vào Ha-nam, Nam-dinh, Ninh-binh; trong cac chiên dich ây, quân ta da tiêu diệt nhiêu sinh luc dich, và gây phân khoi cho nhân dân trong vùng sau lung dich.

Dich muôn thoat khoi trên lon về quân su và chinh tri dê chuyên lai binh thê và giành lai chu dông. Sau một nam chuân bi, chung mao hiêm tiên danh Hoà-binh vào cuôi nam 1951. Nhung chung lai bi thât bai dau don. Ta lai thang một trân lon. Sông Dà, duong số 6, noi đa-vi là nhung nut chân giac.

Trong luc quân ta thang lon trên chiên truong Hoà-binh, thi chiên tranh du kich o dich hâu Bac-bô phat triên manh me, mo rông vùng du kich và can cu du kich, giai phong hàng triêu đông bào, làm tan ra tung mang nguy quân và nguy quyên.

Cuôi nam 1952, ta mo chiên dich Tây-bac : quân ta tiêu diệt vi tri Nghia-lô, vuot sông Đà, giai phong gân hêt tinh Son-la, và một phân tinh Lai-châu, buc dich sau do it lâu phai rut Hà-nam. Phân lon vùng Tây-bac to rông da duoc giai phong. Đo là một thât bai lon về quân su và cung là một thât bai lon về chinh tri cua dich trong âm mưu lâp "xu Thai tu tri" gia hiêu. Đông bào Thai, Mèo, Man và nhiêu đông bào thiêu sô khac da cùng voi bô đôi ta vui mung tro về dung lai làng xom, cày lai ruông nuong. Nhung canh tuong diêu tàn trong thoi gian chiêm đong cua giac nay da tro lai vui tuoi.

Nhân dich bi thua to o Tây-bac, bi cô lâp o Thuong-Lào, mùa xuân 1953, nhân dân và bô đôi Pathet Lào mo một chiên dich lon o Thuong-Lào, đanh duôi dich khoi Sâm-nua, Xiêng-khoang, sông Nâm-u, uy hiêp thu đô Luang-Prabang cua bon bù nhin Lào, giai phong 4 van cây số vuông và 40 van nhân dân, gây anh huong sâu rông khap nuoc Lào kháng chiên.

Ba nam lai đây, trong luc chiên truong chinh, chung ta liên tiêp thang lon, giai phong nhiêu đât đai, vua đanh giac vua xây dung quân đôi, thi trên cac chiên truong Binh - Tri - Thiên, Miên Nam Trung-bô, Nam-bô, mac dâu nhiêu kho khan, gian khô, quân và dân ta luôn luôn ra suc lanh giac, phat triên chiên tranh du kich, xây dung bô đôi, mo rông và củng cô can cu dia, giu vung và tang cuong khang chiên.

Trên chiên truong Cao-miên và Ai Lao, phong trào kháng chiên duoc giu vung và mo rông.

Nhìn trên địa đồ (1), chúng ta thấy rõ chương trình bước tiến của cuộc kháng chiến. Hiện nay, mầu hồng thắng lợi đã nhuộm phần rất lớn đất nước Việt-nam. Còn ở những nơi xanh, lòng đồng bào vẫn đỏ thắm màu mầu quốc kỳ. Bắt đầu kháng chiến, Hồ chủ tịch đã nói: "Chúng ta tạm mất đất, nhưng chúng ta quyết không mất lòng dân. Giữ được lòng dân, chúng ta nhất định sẽ giành lại giang sơn."

Chương trình lợi rực rỡ của cuộc kháng chiến là công lao của nhân dân ta, là công lao của quân đội ta : chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích.

Hơn 7 năm nay, tiêu biểu quyết tâm kháng chiến mạnh liệt của dân tộc, bộ đội ta đã xung phong giết giặc trên khắp các chiến trường, tự rèn ra Điện Biên, chiến đấu oanh liệt tự công bảng dân rừng núi, trên mặt chính về sau lưng địch. Trong khói lửa chiến tranh, bộ đội ta đã trưởng thành mau chóng về mọi mặt : chất lượng, số lượng, tổ chức, trang bị, cấp dưỡng, kỹ thuật, chiến thuật, bộ đội ta thao đánh du kích chiến, quen đánh vận động chiến, biết đánh công kiên chiến. Tinh thần và kỹ thuật của bộ đội ta đã thắng trong pháo, cao xạ, máy bay, công sự kiên cố của giặc. Nhẹ nhàng, nhanh chóng, chịu đựng, quyết thắng, bộ đội ta luôn luôn sẵn sàng đánh giặc bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu.

Quân đội ta mạnh, vì nó là quân đội của nhân dân. Nhân dân rất thương yêu bộ đội, chăm lo cấp dưỡng, trang bị, giúp đỡ, giáo dục bộ đội. Người chiến sĩ của bộ đội ta hiện nay ăn mặc khỏe đẹp, sức khỏe tăng thêm, đời sống vui tươi; lúc ở hậu phương thì ra sức học tập : chính quốc chính trị, chính huấn quân sự; lúc đi tiền tuyến thì có đủ lương thực, súng ống, đạn dược để thi đua giết giặc giặc lập công.

Tiến bộ quý báu nhất của bộ đội ta là tiến bộ <u>chính trị</u> : nhờ chính quốc chính trị mà bộ đội ta đã nêu cao giác ngộ chính trị, do đó càng hăng hái xung phong giết giặc; vì độc lập dân tộc, tự do dân chủ và hoà bình thế giới mà hy sinh phấn đấu. Đó là những người con ưu tú nhất của dân tộc, mà phần lớn là nông dân, xung đáng chúng ta nhiệt liệt hoan hô. Đồng thời chúng ta luôn luôn nhớ tới nhiệm vụ của chúng ta là chăm lo đến quyền lợi chính đáng của chiến sĩ.

Hơn 7 năm kháng chiến anh dũng, chúng ta đã thu được những thành tích như sau :

<u>Từ 19-12-1946 đến 20-11-1953</u> :

<u>Ta tiêu diệt</u>	:	<u>Ta thu được</u>	:	<u>Ta đã phá được</u>
- 320.000 quân địch (quân đội Pháp và ngụy quân). Trong đó có :	:	77.000 súng ngắn, súng trường	:	258 phi cơ,
	:		:	284 tàu chiến,
	:	17.200 liên thanh các cỡ	:	130 cà-nô,
	:	270 ba-dô-ca và DKZ	:	1.180 đầu tầu và toa xe lửa.

(1) Trong phòng họp Quốc hội có mấy bản địa đồ mầu vạch rõ bước tiến của kháng chiến : vùng tự do mầu đỏ thắm, vùng căn cứ du kích mầu đỏ nhạt, vùng du kích sọc đỏ.

Ta da tiêu diệt	Ta da thu duoc	Ta da phá duoc
- 245000 chết và 75.000 bị bắt về ra hàng).	:- 870 súng cối và đại bác các cỡ,	:- 6.620 ô-tô,
	:- 650 vô tuyến điện,	:- 200 đại bác các cỡ,
	:- 110 ô-tô và xe tăng,	:- 6.200 tấn bom đạn,
	:-11.500 tấn bom, đạn,	:- 210 triệu lít xăng,
	:- Hàng chục vạn lít xăng;	

Mặc dầu thực dân Pháp được Mỹ giúp ngày thêm nhiều, chúng vẫn liên tiếp thua to và bị thiệt hại rất nặng mấy năm gần đây. Tuy vậy, bọn đế quốc Pháp Mỹ vẫn cố gắng hết sức để duy trì và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược. Mặc dầu trong nội bộ chúng có nhiều mâu thuẫn, nhưng đế cướp được ta, chúng vẫn có một âm mưu chung. Đế quốc là chiến tranh, đế quốc là xâm lược. Vậy chúng ta phải rất tỉnh táo đối với âm mưu thâm độc của địch, đối với những cố gắng liên tiếp của địch, ra sức tăng cường ý chí quyết chiến, quyết thắng, vượt mọi khó khăn, phát huy lực lượng của nhân dân, đẩy mạnh kháng chiến tiến tới giành độc lập và hoà bình thật sự.

Chúng ta tin rằng quân đội anh dũng của nhân dân ta nhất định làm tròn nhiệm vụ to lớn trong sự nghiệp vẻ vang giải phóng dân tộc.

KINH TẾ TÀI CHÍNH

Trên mặt trận kinh tế tài chính, hơn 7 năm qua, chúng ta đã cố gắng rất lớn, đấu tranh gian khổ, vượt mọi khó khăn để cải thiện đời sống của nhân dân, đảm bảo nhu cầu ngày càng tăng của kháng chiến và phát triển nền kinh tế quốc dân.

Ngay sau cuộc cách mạng tháng Tám, Hồ chủ tịch đã hiệu triệu nhân dân trong giờ sản xuất. Sau khi cuộc kháng chiến/bùng nổ, phong trào tăng gia sản xuất lại được đẩy /toàn quốc/ mạnh mấy năm gần đây, cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm đã được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng.

Về nông nghiệp, phong trào thi đua tăng gia sản xuất đã nổi khắp nơi, từ vùng tự do đến vùng căn cứ du kích và vùng du kích, đẩy mạnh việc trồng lúa, trồng màu, tăng diện tích, tăng năng suất, phát triển tiểu thủy nông, bảo vệ đê điều, chống thiên tai địch hoạ, tổ chức đổi công, và nhờ đó đã đảm bảo lương thực cho nhân dân và cho kháng chiến.

Về thủ công nghiệp và tiểu công nghệ, mặc dầu hoàn cảnh gay go, nhưng nghề cần thiết cho đời sống vẫn được duy trì và phát triển. Về công nghệ, chúng ta đã vượt những khó khăn rất lớn trong buổi đầu và những gian khổ của sản xuất công nghệ trong kháng chiến để cung cấp vũ khí đạn dược cho quân đội.

Về tài chính : chung ta da trai qua một giai đoan chật vật. Nhung may mắn lại đây, chung ta đa co nhung lối chính sach dung đe vuot qua kho khan và tiến toi xây dung một nền tài chính vung vàng. Nho chính sach thuế khoa công bang, hop ly, vua huy đông dung duoc (chỉ toi 20% thu hoạch cua nhân dân), vua khuyến khich san xuất, chung ta da thuc hiện duoc du thu chi, da tranh duoc nạn lạm phat, da giu vung giá trị đồng bac cua ta: đồng bạc Ngân hang ngày càng lên so voi đồng bac cua địch.

Nhân đây, Chính phu kinh gui loi cam on và khen ngoi đồng bào da hang hai làm nghia vu đong gop đe khang chiến cuu nuoc, và cung cố nền tài chính quốc gia.

Chung ta da giu vung giá hàng; và đối voi một số hàng cốt yếu cho đoi sống nhan dân như gạo, muoi, vai, thuốc thi trường da vung và co chiều hướng ha đần.

Thi hành chính sach đấu tranh kinh tế voi địch đi đôi voi việc phat triển mậu dịch voi nuoc ban, chung ta da khai thac ngày thêm nhiều các loại lâm thổ san, tang sức mua cua nhân dân và cung cấp cho nhân dân nhung hàng công nghệ mà ta cần.

Chung ta da thu duoc nhung thành tich kể trên về tài chính, tiền tệ, mậu dịch là nho chung ta co chính sach kinh tế tài chính đung đan, biết phối hop chặt che các công tac tài chính, ngân hàng, mậu dịch, và nho re suc xây dung ngân hàng quốc gia và mậu dịch quốc doanh, là hai doanh nghiệp co tac dung lon trong việc lanh đao và phat triển nền kinh tế quốc dân hiện nay.

Về giao thông vận tải, may nam gần đây, chung ta da cố gang vuot bực, da co nhung tiến bộ ro rệt, anh huong tốt đến việc vận chuyển hàng hoa và cung cấp quân đội.

Tom lại, nhiệm vụ kinh tế tài chính cua ta da đạt lại thành tich về mọi mặt, bao nhu cầu vật chất cua khang chiến, về về mặt cải thiện đời sống cua nhân dân, cua bộ đội, can bộ, công nhân, nhân viên. Nhung chung ta con phải cố gang về tiến bộ hon nua, nhất là về phat triển san xuất. Muốn vậy, chung ta phải giải quyết 1 vấn đề can ban : giải phong suc san xuất nông nghiệp, là suc san xuất chu yếu cua nền kinh tế ta hiện nay khỏi xiềng xich cua chế độ phong kiến.

NỘI CHINH

Cach mang thang Tam da lật đổ bộ may thống trị cua đế quốc và phong kiến, và dung lên chính quyền dân chu cộng hoà, chính quyền cua các giai cấp và tầng lop dân chu.

Ngay sau ngày tuyên bố Độc lập (2-9-1945) chung ta da mau chong dung lên co so cua chính quyền moi, tu trung uong đến địa phuong.

Việc triệu tập Quốc hội trong hoàn cảnh gay go, phức tạp luc bấy giờ là 1 thang loi lon, co y nghia quan trong đối voi trong

nuoc và ngoài nuoc. Tiếp đo, các địa phương đều bầu Hội đồng nhân dân và Uy ban hành chính các cấp, đúng với nguyên tắc dân chủ tập trung.

Trong quá trình kháng chiến, chính quyền nhân dân ta đã chứng tỏ sự vững chắc của nó. Nó tiêu biểu ý chí đấu tranh giành độc lập dân tộc và tự do dân chủ của các dân tộc, các giai cấp, các tầng lớp xã hội nước ta. Nó có uy tín sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Nó có bộ máy nhà nước ngày thêm kiện toàn : bộ máy đàn áp kẻ thù của nhân dân, và bộ máy mưu lợi ích kinh tế, văn hoá cho nhân dân. Nó tiến hành mọi công tác kháng chiến và kiến quốc ngày thêm vững vàng.

Trong các vùng sau lưng địch, chúng ta đã giữ vững và phát triển chính quyền kháng chiến theo đà phát triển của chiến tranh du kích. Chính quyền ấy có tác dụng lớn trong việc đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch, bảo vệ tính mệnh, và tài sản của nhân dân.

Việc xây dựng chính quyền ở các vùng dân tộc thiểu số có tiến bộ, nhưng còn chậm và chưa đều. Chúng ta phải làm cho chính quyền vùng kháng, bào thiểu số tiêu biểu đầy đủ chính sách dân tộc của Hồ chủ tịch và Chính phủ : thực hiện sự đoàn kết và tương trợ giúp các dân tộc để kháng chiến và kiến quốc. Chúng ta phải cố gắng tiến tới cùng đồng bào thiểu số xây dựng vùng dân tộc tự trị.

Trải qua hơn 7 năm kháng chiến, chính quyền ta đến đâu được củng cố nhưng còn mắc một số nhược điểm khá lớn : chính quyền ở nông thôn bị bọn địa chủ phản động và cường hào gian ác lợi dụng. Gần đây, ở nơi phát động quần chúng triệt để giảm tô, chính quyền ấy đã được sơ bộ chỉnh đốn. Đó là bước đầu để thực sự củng cố chính quyền dân chủ nhân dân ở nông thôn trên cơ sở cải cách ruộng đất, cải cách dân chủ.

Đi đôi với việc củng cố chính quyền, chúng ta đã đẩy mạnh công tác trên ba lực lượng phản động để bảo vệ hậu phương, bảo vệ kháng chiến. Bọn địa chủ việt gian, phản động, câu kết với địch, bọn phản động đội lốt tôn giáo, đã bị nhân dân lột mặt nạ, vì chúng có nhiều đặc trưng trị địch đáng. Chúng ta đã giáo dục và phát động nhân dân phòng gian, bảo mật, chống chiến tranh gián điệp của địch ở vùng đồng bào thiểu số mọi giai phong, việc giáo dục và phát động nhân dân đã tiêu phỉ, trừ gian, diệt biệt kích của địch, đều đem lại kết quả tốt. Để làm mấy việc trên, Chính phủ đã chú trọng tăng cường bộ máy công an.

VĂN HOÁ GIÁO DỤC

Đồng thời với việc chống giặc ngoại xâm, chống giặc dốt, nhân dân ta đã ra sức chống giặc đốt, và tất cả những di tích chính sách ngu dân của nền thống trị đế quốc và phong kiến còn sót lại trong xã hội Việt-nam ta.

Cung như thành tích chống giặc ngoại xâm và thành tích chống giặc đói, thành tích bình dân học vụ chống giặc dốt rất là vẻ vang, chứng tỏ tinh thần quật khởi của nhân dân ta.

Tiếp tục công tác chống nạn mù chữ, chúng ta đã cố gắng phát triển phong trào bổ túc văn hóa.

Giáo dục phổ thông (sơ cấp và trung cấp) phát triển khá mau và ngày càng thâm nhập vào nông thôn, phục vụ con em các tầng lớp nông dân lao động. Về giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục cao đẳng, chúng ta đã cố gắng trong phạm vi khả năng của kháng chiến.

Về y tế, công tác y tế nông thôn, y tế dân công, dần dần có tiến bộ. Công tác chống bịch đã thu kết quả tốt. Phong trào vệ sinh yêu nước và phòng bệnh trừ sâu bọ đã đem lại ích lợi thiết thực cho nhân dân.

Việc ưu thương binh về xã đã được tiến hành thuận lợi. Nói chung, khắp mọi nơi, đồng bào ta đều thương yêu, đoàn kết và giúp đỡ thương binh, gia đình tử sĩ, gia đình bộ đội.

Phong trào văn nghệ nhân dân rất rộn rã này nở.

Các văn nghệ sĩ một lòng phục vụ kháng chiến, phục vụ nhân dân, hăng hái cải tạo tư tưởng, tham gia kháng chiến, tham gia phát động quần chúng, ra mặt trận, về nông thôn, vào địch hậu, cố gắng sáng tác, biểu diễn.

Trong thời gian kháng chiến vừa qua, nhân dân Việt-nam sống một đời sống khác hẳn với trước : đời sống anh dũng của cuộc kháng chiến, thi đua giết giặc, thi đua sản xuất, thi đua phục vụ kháng chiến. Mặc dầu muôn vàn gian khổ của kháng chiến, trong nông thôn, bộ đội, công trường, trường học, cơ quan, đời sống mỗi ngày mỗi thêm vui vẻ, phấn khởi, tươi sáng, ngày càng đổi mới về mặt "thuần phong mỹ tục" : biết thương yêu nhau, giúp đỡ lẫn nhau, quý trọng của công, quý trọng lao động. Nền giáo dục cách mạng "cần, kiệm, liêm, chính; chí công vô tư" của Hồ chủ tịch đã đào sâu thấm vào đời sống và hoạt động của nhân dân và cán bộ, đã đào tạo nên con người mới của nước Việt-nam dân chủ cộng hoà.

Trên mặt trận văn hoá, văn hoá mới của dân tộc đã chiến thắng văn hoá nô dịch ngu dân, truỵ lạc của đế quốc và của phong kiến.

Công tác giáo dục chính trị cho nhân dân, quân đội và cán bộ đã được chú ý ngay từ buổi đầu, ngày càng tiến bộ trong kháng chiến. Lòng yêu nước thương nòi, căm thù đế quốc xâm lược, và phê phán phong kiến phản động, tiết giảm bạo ngược; tinh thần chống quốc tế chân chính; ý thức kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh; ý thức chấp hành chính sách của Chính phủ và của Đảng, quyết tâm vượt mọi khó khăn để làm tròn nhiệm vụ, tất cả những tư tưởng tốt đẹp ấy ngày càng thấm nhuần trong cán bộ, quân đội và nhân dân ta : và thành một sức mạnh rất lớn.

Do là kết quả rõ rệt của cuộc chỉnh quân (đối với cán bộ), và chỉnh quân (đối với bộ đội). Trình độ tư tưởng và chính trị của cán bộ và chiến sĩ đã được nâng cao một bước, tinh thần rất tốt đến mọi hoạt động, đến mọi công tác kháng chiến, rèn luyện thêm quyết tâm chiến đấu cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng dân chủ nhân dân.

NGOẠI GIAO

Về ngoại giao : Chính phủ vui mừng báo cáo với Quốc hội : từ tháng 1-50, nước Việt-nam dân chủ cộng hoà đã được Liên-xô , Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác thừa nhận, đã lập quan hệ ngoại giao và đã cử đại sứ đến Liên-xô và Trung-quốc. Tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt-nam với nhân dân các nước trong phe dân chủ và hoà bình thế giới, ngày thêm chặt chẽ, bền vững. Giữa nhân dân Việt-nam và nhân dân Trung-quốc, mối quan hệ lại càng mật thiết. Đó là một sự ủng hộ vô cùng quý báu đối với cuộc kháng chiến của chúng ta.

Chúng ta đã cử nhiều phái đoàn đi dự các cuộc Hội nghị quốc tế. Nhân dân Việt-nam nhiệt liệt ủng hộ chính sách hoà bình của Liên-xô, và phong trào hoà bình của nhân dân thế giới chống bọn đế quốc gây chiến.

Nhân dân và Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hoà kiên quyết ủng hộ đường lối đúng đắn nhằm để giải quyết mọi vấn đề xung đột quốc tế, làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng, lập nên và duy trì quan hệ hữu nghị giữa nhân dân các nước trên thế giới.

LỰC LƯỢNG VĨ ĐẠI CỦA NHÂN DÂN

Thưa quý vị đại biểu,

Nhìn lại quá trình kháng chiến trong mấy năm qua, nhất là từ đại thắng biên giới đến nay, chúng ta thấy rõ : càng kháng chiến, ta càng mạnh lên; mọi ngành công tác đều có phát triển.

Những thành tích, chúng thắng lợi trên là công lao của nhân dân và quân đội nhân dân Việt-nam, của đồng bào Kinh và đồng bào thiểu số, của các tầng lớp nhân dân ở vùng tự do cũng như ở vùng sau lưng địch, khắp nước Việt-nam từ Bắc chí Nam.

Cuộc kháng chiến là một thử thách to lớn, một trường rèn luyện quý báu cho nhân dân ta. Vượt qua thử thách ấy, kinh qua sự rèn luyện ấy, nhân dân ta đã trưởng thành và lớn mạnh về mọi mặt, nhất là về mặt chính trị : yêu nước, thương dân; căm thù đế quốc, phong kiến; đoàn kết chặt chẽ; quyết tâm chiến đấu vì độc lập dân tộc, tự do dân chủ và hoà bình thế giới.

Phong trào thi đua ái quốc đa kích thích mạnh mẽ lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần chiến đấu anh dũng của nhân dân ta, làm nảy nở hàng nghìn, hàng vạn chiến sĩ, đa lập nhiều chiến công rực rỡ trên các mặt trận kháng chiến : ngoài tiền tuyến, trong nông thôn, trong nhà máy, trên công trường, v.v...

Đại hội thi đua toàn quốc năm 1952 đa đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc, đa gây ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân và chiến sĩ khắp mọi nơi, trong mọi ngành công tác kháng chiến, kiến quốc.

Sau đây xin kể chung thành tích tiêu biểu lực lượng vũ đại của nhân dân :

1- Trước tiên là thành tích giết giặc lập công, phục vụ chiến trường.

a) Giết giặc lập công : tu ngày toàn quốc kháng chiến đến tháng 10-53, có 1.128 đơn vị quân đội và 10.850 chiến sĩ, cán bộ quân đội được khen thưởng : trung huân chương, tuyên dương công trạng (và đây là theo thống kê chưa đầy đủ).

b) Phát triển chiến tranh du kích : chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ trong mọi vùng sau lưng địch, nhất là tu năm 1951.

Một vi du rất tiêu biêu : trong 1 năm (7-52 - 7-53) ở Ta-ngan, bộ đội địa phương và du kích xa đa đanh 5.070 trận lớn, nhỏ : tiêu diệt 31.200 quân địch; thu được 7.000 súng trường, 7.100 liên thanh, 118 đại bác và súng cối, rất nhiều đạn dược; phá được 1.684 xe các loại trong đó có xe thiết giáp, 25 tầu chiến và ca-nô, nhiều đầu tầu xe lửa, 147.000.000 lít xăng, 3 nhà đèn, 738 cây số đường, 95 cầu, 1.500 cây số giây điện thoại; mở rộng căn cứ du kích từ 607 thôn thành 1.486 thôn.

c) Số dân công đa huy động tu khu 5 trở ra, và tu cuối năm 1950 đến 30-6-1953 để trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ mặt trận là : 3.600.000 người với 48.500.000 ngày công.

2- Thành tích tăng gia sản xuất.

a) Trong gia sản xuất nông nghiệp : phong trào tăng diện tích lúa chiêm, giống thêm nhiều hoa màu, và tăng năng suất lúa và màu đa đem lại kết quả tốt ở một số địa phương.

Ví dụ : diện tích lúa chiêm của 5 tỉnh ở LK Việt-bắc đa tu 18.850 éc-ta thời Pháp tăng lên 35.000 éc-ta trong năm 1952.(gần gấp 2).

- Diện tích giống sản trong 2 tỉnh Thái-nguyên, Tuyên-quang đa tu 435 éc-ta thời Pháp tăng lên 2.510 éc-ta trong năm 1951(gần gấp 6).

- Năng suất lúa mùa nói chung là tăng, ở đôi nơi (Việt-bắc, khu 4) đa tăng lên 50%, 70% hay hơn nữa, so với thời Pháp.

- Diện tích trồng bông tu liên khu 4 trở ra đa tu 3.700 éc-ta thời Pháp tăng lên 26.240 éc-ta trong năm 1949 (tăng gấp 7 lần).

b) Phát triển tiểu thủy nông : diện tích được tưới nhờ phát triển tiểu thủy nông tu 1946 đến 1953 ở tu Liên Khu 5 trở ra : 255.300 éc-ta.

Riêng tỉnh Quang-ngai, nhờ phát triển tiểu thuỷ nông trong 7 năm kháng chiến, đã tưới thêm được 21.000 éc-ta ruộng.

Nhờ phát triển tiểu thuỷ nông và chuyển hướng canh tác mà nhân dân ở vùng có nông giang bị địch phá hoại duy trì được mức sản xuất.

c) Đê bao vệ đê cũ và đắp thêm đê mới, từ 1946 đến 1953, ta đã đắp được 11.200.000 thước khối đất, dùng hết 15.800.000 ngày công.

3- Thành tích làm cầu đường : Từ đầu năm 1950 đến nay, đã sửa chữa và làm thêm 2.600 cây số đường ô-tô, 23 cây số cầu, đắp 3.500.000 thước khối đất và rải 1.700.000 thước vuông đá, dùng hết 20.600.000 ngày công.

Thành tích này tiêu biểu rõ rệt sự phát triển của kháng chiến. Đắp đường đây chính là đắp đường thắng lợi.

Trước đây chỉ phá đường tiến để làm đường, làm tốt hơn, nhiều hơn, mạnh hơn trước rất nhiều.

Nó là chung thành tích của phong trào thi đua tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật của dân công làm cầu đường.

Xin báo cáo mấy ví dụ tiêu biểu :

Năng suất tiêu chuẩn	Năng suất trung bình đã thực hiện	Năng suất đột xuất	Năng suất thời Pháp
Làm đất mềm	1m3 340/1 công	3m3 320/1 công	21m3/1 công	0m3 600/1 công
Làm đất cứng	0, 600	1, 800	5,	0, 250
Phá đá (không dùng mìn)	0, 250	0, 690	2,500	"
Đập đá	0, 400	0, 517	2,500	0, 150
Rải đá	0m2 500	4m2 200	14m2	"

4- Thành tích giáo dục :

Phần lớn nhân dân Việt-nam đã thoát nạn mù chữ; 9 tỉnh, 80 huyện, 1.424 xã đã hoàn toàn thanh toán nạn mù chữ, 1.500.000 người đã học xong lớp dự bị bổ túc; hiện nay có 500.000 học sinh phổ thông học trong 3.700 trường cấp 1 và 207 trường cấp 2; có tỉnh như Nghệ-an, Hà-tĩnh, mỗi huyện có 2 hoặc 3 trường cấp 2. So với thời Pháp : chỉ tỉnh lớn mới có một trường phổ thông, cả Trung-kỳ chỉ có 3 trường phổ thông, toàn quốc chỉ có 16 trường...

Thành tích vĩ đại trên đây là thành tích của nhân dân Việt-nam mà tối đại đa số là nông dân. Nông dân là lực lượng chủ yếu của kháng chiến. Người nông dân vừa bảo đảm cung cấp lương thực, người nông dân đi dân công, phục vụ chiến trường, làm đường, bắc cầu. Cày sâu cuốc bẫm, bảo vệ đê điều đào mương,

đẹp phai, cống thiến tại địch hoa, sản xuất thêm nhiều lương thực để cung cấp cho toàn thể đồng bào, cho bộ đội, cho công nhân và các cơ quan, đều do sức lực của nông dân. Phần lớn gánh nặng của kháng chiến dồn trên hai vai và vô của nông dân.

Những thành tích đó chứng tỏ sự trọ chu yếu và sự tiến bộ vượt bực của nông dân Việt-nam đại nó chứng tỏ năng lực sáng tạo vĩ đại của nông dân trong mọi hoạt động kháng chiến.

- Giai cấp tiểu tư sản và giai cấp tư sản dân tộc, trong điều kiện khó khăn của kháng chiến đã cố gắng góp phần vào hoạt động công thương nghiệp và hàng hải thúc giục công tác kháng chiến.

- Người trí thức Việt-nam, đã đem tài năng của mình phục vụ kháng chiến, phục vụ nhân dân, và trong quá trình kháng chiến đã tự cải tạo và nâng cao giác ngộ chính trị.

- Giai cấp công nhân Việt-nam, tuy số lượng ít, nhưng có giác ngộ chính trị cao, giàu tinh thần chiến đấu cách mạng và năng lực tổ chức, có một lịch sử chiến đấu oanh liệt, luôn luôn đi đầu trong phong trào đấu tranh của nhân dân. Đó là giai cấp lãnh đạo của cuộc kháng chiến và cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân Việt-nam.

Đồng bào thiểu số ở Bắc-bộ cũng như trên các chiến trường khác, một lòng chung đồng bào toàn quốc đoàn kết thân ái xung quanh Hồ chủ tịch, Quốc hội và Chính phủ, ra sức kháng chiến chống kẻ thù của dân tộc, đều có tinh thần chịu đựng gian khổ, hăng hái đóng góp sức người, sức của vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, đã có công lớn trong những thắng lợi vẻ vang mấy năm qua, trong việc củng cố và mở rộng vùng tự do Việt-bắc, căn cứ địa chính của kháng chiến.

Kiểm điểm thành tích kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt-nam, chúng ta thân ái tuyên dương đồng bào và chiến sĩ ở địch hậu, hy sinh chiến đấu trên chiến trường gian khổ nhất và oanh liệt nhất, luôn luôn phải chống và phá những cuộc càn quét vô cùng tàn liệt và những thủ đoạn cực kỳ gian xảo của giặc; tiêu biểu tinh thần chịu đựng gian khổ, chí khí quật cường của dân tộc ra sức giữ vững và phát triển kháng chiến, kiên quyết phá chính sách của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh: một lòng trung thành với nước Việt-nam dân chủ cộng hoà, với Hồ chủ tịch, với Chính phủ kháng chiến và dân chủ. Các giả trai với nước Việt-nam dân chủ cộng hoà, với Chính phủ kháng chiến và dân chủ do Hồ chủ tịch lãnh đạo, nhưng cái đó là của giặc, là nguỵ, là gian dối, giả hiệu : độc lập giả hiệu, dân chủ giả hiệu, cộng hoà giả hiệu, cải cách ruộng đất giả hiệu, tất cả những cái đó, đồng bào địch hậu cùng đồng bào toàn quốc quyết tiêu diệt để tẩy rửa đất nước Việt-nam khỏi những vết do bẩn ấy.

Việt-kiều hải ngoại một lòng hướng về Tổ quốc và nhiệt liệt ủng hộ kháng chiến.

Mat trận dân tộc thống nhất là sức mạnh của dân tộc Việt-nam. Nhờ sức mạnh ấy mà chúng ta đã thắng lợi trong cuộc cách mạng tháng Tám, mà chúng ta đã giữ vững và phát triển kháng chiến đến ngày nay. Chúng ta phải củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất hơn nữa để giành thắng lợi cuối cùng.

Các đảng phái dân chủ, các đoàn thể nhân dân, các nhân sĩ yêu nước và dân chủ một lòng đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất, cùng nhau kháng chiến, cùng nhau xây dựng nước Việt-nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường.

Ngày 3-3-1951, Đảng lao động Việt-nam ra mắt đồng bào, và được các đảng phái, các đoàn thể trong Mặt trận và mọi tầng lớp nhân dân nhiệt liệt hoan nghênh. Cùng ngày ấy, Mặt trận Việt-minh và Liên-Việt thống nhất thành Liên-Việt. Đó là một thắng lợi lớn trong công cuộc củng cố và phát triển khối đoàn kết nhân dân. Đặc biệt, qua phong trào phát động quần chúng, cũng như trong cuộc đấu tranh chỉnh huấn vừa qua, Mặt trận dân tộc thống nhất đã được củng cố thêm một bước, và rồi đây sẽ càng được củng cố và mở rộng trong quá trình tiến hành cải cách ruộng đất.

o

TỰ PHÊ BÌNH

Trên đây là thành tích công tác kháng chiến, thành tích công tác của Chính phủ với sự giúp đỡ của Ban thường trực quốc hội từ phiên họp trước của Quốc hội.

Hơn 7 năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ chủ tịch, anh em chúng tôi trong Chính phủ đã đoàn kết thân ái, đồng tâm nhất trí, vì quyền lợi tối cao của Tổ quốc, của kháng chiến, của nhân dân, của cách mạng, mà tận tuỵ công tác, hy sinh phấn đấu, ra sức học tập, cùng đồng bào chịu đựng mọi gian khổ của kháng chiến, quyết tâm vượt mọi khó khăn để làm tròn nhiệm vụ mà quốc hội và nhân dân đã giao cho, luôn luôn tin tưởng vào tiền đồ vẻ vang của dân tộc.

Đối chiếu công tác của Chính phủ với sự đòi hỏi của sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, nghĩa là của nhiệm vụ phản đế và phản phong, của nhiệm vụ dành giặc cứu nước và nhiệm vụ cải cách dân chủ, xây dựng nước Việt-nam dân chủ cộng hoà, chế độ dân chủ nhân dân, chúng tôi nhận thấy chúng tôi đã cố gắng nhiều về mặt kháng chiến, và nhờ sự hy sinh chiến đấu của nhân dân, của bộ đội, lòng tận tụy làm việc của cán bộ, mà đã thu được nhưng thành tích kể trên; nhưng về mặt cải cách dân chủ, nghĩa là giải phóng nông dân là tối đại đa số trong nhân dân ta khỏi xiềng xích phong kiến và trên cơ sở đó, phát triển sản xuất, mở mang kinh tế, phát triển văn hoá, cải cách xã hội, xây dựng và kiện toàn chính quyền

dân chu nhân dân, thì chung toi nhận thấy đã thiếu sót nhiều. Một vi du : ngay sau cach mang thang Tam, nhất là tu 1949, chinh sach giam tô đa đê ra. Nhung việc thuc hiên chinh sach ấy thiếu tich cực, thiếu liên tuc, không cung chặt vung trên quyền lợi cua nông dân lao động, lại thiếu theo doi, kiêm tra.

Ngoài ra, trong cac ngành công tac khang chiên, đối voi van hoa giao duc, chung tôi chưa lam được như y muốn. Con đối voi cac địa phương, thi vùng địch hậu và vùng xa trung ương chưa được chu trọng đầy đu.

Đối voi thanh tich đa thu được, chung ta không tự mãn. Về phần Chinh phu, thì chung tôi luôn luôn nhắc nhở chung tôi con co thê lam nhiều hơn nua đê phục vụ khang chiên, phục vụ nhân dân.

Đối voi nhưng thiếu sot thi chungtôi kiên nghiêm khac tự phê binh và quyết tâm sua chua.

o

III.- TINH HINH VA NHIỆM VỤ

Thưa quy vi đại biểu ,

Nhìn lại cuộc khang chiên vi đại cua nhân dân ta, chung ta thấy rõ rệt : cuộc khang chiên ắt nhất định se hoàn toàn thang loi, nhưng phải trương ky gian khổ và tự lực canh sinh. Trong thoi gian 7, 8 năm qua, chung ta đa vượt nhiều gian khổ và thu nhiều thang loi. Trên con đường tiên toi nhưng thang loi mới, chung ta phải vượt nhiều gian khổ mới, gian khổ trong việc đanh giac và san xuất, trong việc giao thông vận tai và cung cấp mặt trận, trong việc đấu tranh o địch hậu, v.v... Nhưng do là nhưng gian khổ cua sự trương thành, cua sự tiến bộ. Nhân dân ta se co đu điều kiện và quyết tâm đê vượt qua.

Hiện nay cuộc khang chiên đương đương trước nhiều gian khổ mà chung ta phải nhìn thấy. Trong bản báo cáo về tình hình và nhiệm vụ, Hồ chủ tich đa vạch ro nhưng gian khổ ấy :

"Hiện nay, địch đang làm gì, về âm mưu làm gì ?

My tri chung can thiệp vào chiến tranh o Việt - Miên - Lào, chung bang thêm tiền bạc và vũ trang cho Phap về bù nhìn. Chung lôi kéo bù nhìn Việt - Miên - Lào về đây mạnh việc tổ chuc nguy quân. My buộc Phap nhuong bố cho bù nhìn, tuc là nhuong bố cho My. My co kế hoạch thay thế Phap tung buoc, nhung vẫn dùng Phap làm tay sai thi hành chính sach chiến tranh của My.

Ngoài chính sach boc lột cuop giật về kinh tế, đế quốc Phap - My dùng nhung chính sach lua bịp về chính trị....

... Trong luc chung làm nhung việc đo, thi tuong giac Ne-vo reo rắc tập trung quân co động để tấn công ta, quấy rối hậu phương ta, mo rộng hoạt động biệt kich, đẩy mạnh chiến tranh gián điệp.

Noi tom lại, Phap - My đang ra sức thực hiện âm mưu của chung là : mo rộng chiến tranh bang cach "dùng người Việt đanh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh."

Để phá tan âm mưu quân sự và chính trị ấy của địch, chung ta phải làm gì ? Kinh nghiệm hơn 7 năm kháng chiến vừa qua đa đầy chung ta phải đua vào sức lực vô cùng mạnh mẽ của nhân dân, mà gần 90% là nông dân, phải giải phong nông dân khỏi xiềng xích phong kiến, kiên quyết tiến hành cuộc cải cach dân chu, về trên co sở người nông dân được giải phong, tang cường lực lượng kháng chiến về mọi mặt : chính trị, quân sự, kinh tế tài chính, van hoa.

Cho nên, kết luận đoan về tình hình, Hồ chu tich đa noi :

> "Để phá tan âm mưu của địch, chung ta phải ra sức đẩy mạnh kháng chiến. Để đẩy mạnh kháng chiến, chung ta phải thực hiện cải cach ruộng đất."

Do là về tình hình.

Căn cu yêu cầu của cuộc kháng chiến trong lúc gian khổ và tu luc canh sinh, căn cu tình hình hiện tại và âm mưu của địch, Hồ chu tich nêu lo và nhận mạnh nhiệm vụ của chung ta :

> "Hai nhiệm vụ trung tâm của chung ta năm sau là : ra sức đanh giac và thực hiện cải cach ruộng đất.
>
> - Ra sức đanh giac trên các chiến trường, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đập tan âm mưu quân sự mới của địch.

- Phat dông quần chung thuc hiên cai cach ruông dât o nhung vùng Chinh phu chi dinh.

Cai cach ruông dât dê dam bao cho Khang chiên thang loi.

Ra sức đánh giac, tiêu diệt nhiêu sinh luc dich dê đam bao cho viêc cai cach ruông dât duoc thành công.

Hai công tac khac đo phai kêt hop xung quanh 2 nhiêm vu trung tâm do, vê phuc vu 2 nhiêm vu do."

°°°

Thi hành chi thi cua Hô chu tich, và dua vào ban cuong linh ruông dât cua Dang lao dông Viêt-nam mà Hôi nghi Uy ban Liên-Viêt toàn quôc mo rông da thao luân và thông qua, chung tôi da du thao ban luât cai cach ruông dât cua nuoc Viêt-nam dân chu công hoà dê trinh Quôc hôi trong phiên hop dac biêt co y nghia lich su nay.

°
°

Rapport sur projet de loi 2ème partie Après

Phần thứ hai

BÁO CÁO VỀ DỰ THẢO
LUẬT CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

I. MỘT YÊU CẦU CĂN BẢN VÀ CẤP BÁCH CỦA KHÁNG CHIẾN VÀ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ NHÂN DÂN VIỆT-NAM : CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT.

Thưa Chủ tịch đoàn,
Thưa quý vị đại biểu Quốc hội,

Cuộc kháng chiến chung to lực lượng vô cùng mạnh mẽ của nhân dân.

Nhờ đã huy động được lực lượng ấy mà chúng ta duy trì và phát triển được kháng chiến. Thành tích vĩ đại đó là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ của nhân dân, là kết quả của biết bao sức lực, đóng góp, tài năng; biết bao hy sinh, đau khổ, chịu đựng. Biết bao chiến sĩ đã anh liệt chiến đấu và bỏ mình trên các chiến trường, biết bao đồng bào đã bị địch tàn sát, biết bao làng mạc, của cải đã bị địch phá hoại.

Cuộc kháng chiến càng trường kỳ và gian khổ, càng gần thắng lợi, lại càng gian khổ. Đó là vì địch thua một trận lại cố gắng một bước : cố gắng về quân sự và về các mặt khác : chính trị lừa bịp, chiến tranh gián điệp, phá hoại kinh tế. Vậy ta càng phải mạnh lên một bước về quân sự và về các mặt khác, thì mới thắng được địch. Cho nên ta phải vừa kháng chiến vừa bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, và kháng chiến càng phát triển, ta lại càng phải làm việc bồi dưỡng ấy. Bồi dưỡng được chắc, được nhiều, được nhanh, tức là dây kháng chiến mạnh mẽ, vững vàng. Bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, căn bản là bồi dưỡng lực lượng của nhân dân mà gần 90% là nông dân, về vật chất và tinh thần, về quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa.

phát triển

Trong hơn 7 năm kháng chiến, chúng ta đã xây dựng được một quân đội nhân dân mạnh mẽ. Cuộc kháng chiến từ nay đến nay một quân đội mạnh mẽ hơn nhiều về số lượng, chất lượng, vũ khí, trang bị, cấp dưỡng; về bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích.

Trong hơn 7 năm kháng chiến, công tác kinh tế tài chính của chúng ta đã có tiến bộ. Cuộc kháng chiến từ nay đến nay chúng ta

một nền kinh tế tài chính có điều kiện và khả năng phát triển mạnh mẽ hơn nữa, để cải thiện đời sống của nhân dân và đảm bảo cung cấp cho kháng chiến nhiều hơn nữa, để phát triển văn hoá giáo dục rộng rãi hơn nữa.

Trong hơn 7 năm kháng chiến, hậu phương của chúng ta đã được củng cố. Chúng ta còn phải củng cố hậu phương ấy vững chắc hơn nữa, bằng cách củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, củng cố các đảng phái dân chủ và đoàn thể quần chúng.

Đó là một yêu cầu cơ bản và cấp thiết của kháng chiến.

Để thoả mãn yêu cầu cơ bản và cấp thiết đó, nghĩa là để tăng cường lực lượng của kháng chiến, chuẩn bị vượt nhiều khó khăn mới, giành lấy thắng lợi mới, chúng ta phải phá tan xiềng xích trói buộc sự phát triển của lực lượng kháng chiến.

Xiềng xích ấy là chế độ phong kiến.

Từ xưa, xiềng xích ấy đã trói buộc sự phát triển của nước ta, của dân tộc.

Ngày xưa, xã hội nước ta là một xã hội phong kiến. Chế độ phong kiến là một chế độ lạc hậu, phản động, vô cùng bất hợp lý, về mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Cuộc Cách mạng tháng Tám đã lật đổ chế độ thống trị của đế quốc và của phong kiến. Nhưng cơ sở kinh tế của chế độ phong kiến, nghĩa là chế độ chiếm hữu ruộng đất và bóc lột nông dân của giai cấp địa chủ phong kiến vẫn còn tồn tại, không những ở vùng tạm bị chiếm mà cả ở vùng tự do, dưới chính quyền dân chủ nhân dân. Đó là một điều trái ngược.

Sau đây là vài con số về tình hình chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến ở nước ta :

Số ruộng đất trồng lúa và màu ở nước ta (không kể đất trồng cây kỹ nghệ của thực dân Pháp) hơn 5 triệu héc-ta. Trong số đó, thực dân Pháp chiếm 9%, ruộng đất công chiếm 20% ở Bắc-bộ, 25% ở Trung-bộ, 3% ở Nam-bộ, là 10% đối với toàn quốc; ruộng đất nhà thờ công giáo có tính chiếm 2%, là 1% đối với toàn quốc; phần của địa chủ ước là 50%, vì ruộng đất công phần lớn lọt vào tay địa chủ, nên lấy phần ấy lên gần 60%.

Tóm lại, giai cấp địa chủ phong kiến chưa đầy 5% nhân số, thực dân Pháp và nhà thờ công giáo chiếm trên dưới 70% ruộng đất, tức là 3 phần 4, còn nông dân chiếm gần 90% nhân số mà chỉ có chừng 30% ruộng đất, tức là chừng 1 phần 4.

Đó là cơ sở kinh tế của chế độ phong kiến. Đó là cơ sở của sự bóc lột về cùng tận ác, về cùng thậm khốc của địa chủ phong kiến đối với nông dân. Đó là cơ sở của nền thống trị vua chúa ngày xưa, mà thực dân Pháp cố duytrì từ khi vua chúa nhà Nguyễn bán nước ta cho chúng. Hiện nay bọn đế quốc Pháp xâm lược đang câu kết chặt chẽ

voi thê luc phong kiên phan dông hong cuop lai nuoc ta. Tôi ac cua dia chu phong kiên đôi voi Tô quôc, đôi voi dân ta thât là vô cung to lon.

Chê đô phong kiên đa kim ham su phat triên cua xa hôi Viêt-nam chinh o chô no troi buôc suc san xuât trong xiêng xich ac nghiêt cua chê đô chiêm huu ruông đât và chê đô boc lôt theo lôi phong kiên. Duoi chê đô phong kiên, trong điêu kiên công cu san xuât con rât thô so, suc san xuât chu yêu là suc lao đông cua nguoi nông dân. Thê mà nguoi nông dân quanh nam đâu tat mat tôi, sông đoi sông trâu ngua trên đât ruông cua dia chu phong kiên. Duoi chê đô phong kiên, nhung tâng lop co ban sang tao ra cua cai và van hoa là nông dân và tho thu công, thê mà hai tâng lop ây bi đè nén, chà đap không co hoac rât thiêu thu đoan san xuât (tu liêu san xuât), không co chut tu do dânchu, cho nên không co kha nang phat huy tât ca suc luc và tai nang cua minh. Con giai cap dia chu phong kiên thi ngôi mat an bat vàng, sông trong lâu đài xây dung trên mô hôi, nuoc mat, trên xuong mau cua nông dân, không cân đên và con kim ham su phat triên san xuât va cai tiên ky thuât. Đê chông lai nên thông tri tàn khôc cua phong kiên, luôn luôn nông dân dung lây đâu tranh. - Nhung cuôc đâu tranh cua nông dân - nhung chiên tranh nông dân - là luc luong thuc đây xa hôi nuoc ta phat triên. Nhung cuôc đâu tranh ây càng manh me, thang loi thi su phat triên càng to lon, nhanh chong. Trong lich su nuoc ta, nhung cuôc đâu tranh to lon cua nông dân thuong đông thoi là nhung cuôc đâu tranh dân tôc chông ngoai xâm. Đo là nhung buoc tiên bô ro rêt nhât, nhung trang lich su vo vang nhât cua nuoc ta. Nhung vi điêu kiên lich su cua nuoc ta luc bây giô, không co suc san xuât moi, không co giai cap tiên bô, không co lang tiên phong, cho nên nhung cuôc đâu tranh thang loi cua nông dân, tuy co đây nuoc ta tiên mot buoc, nhung chung quy cung chi là đua đên thay đôi triêu đai, chung quy cung tro lai chê đô phong kiên, ap buc boc lôt nông dân vô cung tàn khôc. Đo là mot quy luât lich su cua thoi truoc.

Tom lai, lich su đa chung to tinh chât lac hâu, phan đông, vô cung bât hop ly cua chê đô phong kiên. Cho nên mot nhiêm vu can ban cua cach mang Viêt-nam là tiêu diêt chê đô ây tân gôc rê cua no, tuc là co so kinh tê cua no, là chê đô chiêm huu ruông đât và chê đô boc lôt cua giai cap dia chu phong kiên, đê giai phong suc san xuât o nông thôn, giai phong nông dân, phat triên san xuât nông nghiêp, phat triên công thuong nghiêp, mo mang nên kinh tê quôc dân, và trên co so 90% nhân dân đa duoc giai phong, đa co ruông đât và uu thê chinh tri, trên đo co công nông liên minh duoc cung cô, xây dung và kiên toàn chinh quyên dân chu nhân dân.

Đo là con duong duy nhât hop ly, làm cho nuoc ta thoat khoi canh bi ap buc, lac hâu, nghèo khô, và tro nên mot nuoc đôc lâp, thông nhât, dân chu, phu cuong.

Đo là muc đich cua cai cach ruông đât.

Đo là mot yêu câu can ban và cap thiêt cua cuôc cach mang đôi chu nhân dân Viêt-nam.

Tom lai, cai cach ruộng đất, một yêu cầu cơ bản và cấp thiết của cuộc kháng chiến, của cuộc cách mạng dân tộc Việt-nam, đồng thời là một yêu cầu cơ bản và cấp thiết của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân Việt-nam. Như thế là phản đế và phản phong là nhất trí, gắn liền với nhau, không thể tách rời nhau được. Phải đánh đổ nền thống trị của đế quốc, thì mới triệt để tiêu diệt, thế lực phong kiến, vì đế quốc là chỗ dựa chính của thế lực phong kiến. Ngược lại, phải tiêu diệt thế lực phong kiến, thì mới đánh đổ được nền thống trị đế quốc, vì thế lực phong kiến là nền tảng xã hội chính của đế quốc để thống trị nhân dân ta.

Trong giai đoạn hiện tại, đế quốc và phong kiến đều là kẻ thù chính của cách mạng Việt-nam, của nhân dân Việt-nam. Nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong đều là chủ yếu. Song đế quốc là kẻ thù chính số một, vì chúng hung ác nhất, đang đem quân xâm lược nước ta, tàn sát đồng bào ta. Vì vậy, nhiệm vụ phản đế là chủ yếu thứ nhất.

Chúng ta kiên quyết phản phong chính là để đẩy mạnh phản đế, hoàn thành phản đế.

Đó là điều mà chúng ta cần nắm vững.

Phản đế và phản phong phải gắn liền với nhau, một mặt vì đế quốc và phong kiến câu kết chặt chẽ với nhau, một mặt vì chúng ta đánh đế quốc ngoại xâm, chủ yếu là dựa vào nông thôn và nông dân cho nên phải triệt để phản phong, giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến thì mới phát huy được tất cả sức lực của nông dân để tăng cường lực lượng kháng chiến.

Chống đế quốc là cách mạng dân tộc. Chống phong kiến là cách mạng dân chủ. Lực lượng chủ yếu chống phong kiến là nông dân. Và nông dân cũng là lực lượng chủ yếu chống đế quốc. Tóm lại, nông dân là lực lượng chủ yếu của cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân.

Căn cứ những điều trình bày trên về mục đích và ý nghĩa của cải cách ruộng đất, mọi người chúng ta đều nhận rằng cải cách ruộng đất là cần thiết và cấp bách; đó là một chính sách ích quốc lợi dân, có tác dụng quyết định đối với kháng chiến và kiến quốc.

Mục đích và ý nghĩa ấy đã được ghi rõ trong điều 1 của dự thảo luật cải cách ruộng đất :

"Điều 1.- Mục đích và ý nghĩa cải cách ruộng đất là :

Thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác ở Việt-nam, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ,

Để thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân,

Để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mở đường cho công thương nghiệp phát triển,

Để cải thiện đời sống của nông dân, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, lực lượng của kháng chiến,

Dê đây mang kháng chiến, hoàn thành giải phong dân tộc, cung cô chê đô dân chu nhân dân, phat triên công cuộc kiên quốc."

Như thê, chung ta da giai quyêt vân đê can ban là phai cai cach ruông đât.

Bây giờ, chung ta hay bàn đên viêc thuc hiên cai cach ruông đât.

Trong bài hiêu triêu nhân dip toàn quốc kháng chiên năm ngoai, Hô chu tich da noi :

"Gân 90% đông bao là nông dân; trong hàng ngu vê quốc quân, bô đôi đia phương và dân quân du kich xa, trên 90% là nông dân; đong thuê, đi dân công, phần lon cung là nông dân. Đông đao nông dân đong gop nhiêu nhât cho kháng chiên, hy sinh nhiêu nhât cho Tô quốc; thê mà đông bao nông dân lai là nhưng người nghèo khô nhât, vi ho thiêu đât ruông. Thâm chi giam tô, giam tuc là một quyên loi chinh đang cua nông dân mà cung chưa thuc hiên đuoc đên nơi đên chôn. Đo là một tình trang rât không công bang".

Theo chi thi cua Hô chu tich, đên ngày nay, chung ta da tiên hành phat đông quân chung triêt đê giam tô o một sô đia phương đê đem lai một sô quyên loi kinh tê và buoc đâu đanh uu thê chinh tri cho nông dân, chuân bi điêu kiên thuc hiên cai cach ruông đât, thu tiêu chê đô chiêm hưu ruông đât cua đia chu phong kiên, thuc hiên nguoi cày co ruông.

Nói chung, nhưng cuộc phat đông quân chung triêt đê giam tô đêu đem lai kêt qua tôt và nhiêu kinh nghiệm quy bau. Nó làm cho nông dân o nơi phat đông quân chung vô cung phân khoi, hang hai tang gia san xuất và tham gia moi công tac kháng chiên; nó giup chinh đôn buoc đâu cac tô chuc o nông thôn : nông hôi, chinh quyên, Đang lao đông, bô đoi nông thôn bat đâu đôi moi; phat đông quân chung đa gây nhiêu anh huong tôt đôi voi quân đôi; nó tang long tin trong trong cac tâng lop tri thuc, tiêu tu san và tu san công thương đôi voi đương lôi chinh sach ruông đât cua Chinh phu và cua Đang.

Phat đông quân chung triêt đê giam tô là buoc đương chuân bi cai cach ruông đât : chuân bi cho quân chung nông dân, cho can bô, cho co quan lanh đao.

Su thành công cua công tac phat đông quân chung triêt đê giam tô thuc đuc chung ta tiên tôi cai cach ruông đât, đap lai một yêu câu can ban và cân thiêt cua cuộc cach mang dân tộc - dân chu nhân dân Viêt-nam hiên nay.

II. CAI CACH RUONG DAT TRONG KHANG CHIEN CHUNG TA PHAI LAM GI VA LAM THE NAO?

Thưa quy vi đai biêu,

Dê thuc hiên cai cach ruông dât, chung ta phai giai quyêt mây vân dê quan trong duoi dây :

1- Duong lôi chinh sach chung cua cai cach ruông dât.

2- Chính sach thu tiêu chê dô chiêm hưu ruông dât cua dia chu phong kiên.

3- Chinh sach thuc hiên quyên sơ hưu ruông dât cua nông dân.

4- Phuong châm và lanh đao phat đông quân chung thuc hiên cai cach ruông dât.

1- Duong lôi chinh sach chung cua cai cach ruông dât.

Cai cach ruông dât không phai là viêc dê dang, gian don. Cai cach ruông dât là mô cuôc cach mang, môt cuôc đâu tranh gay go và phuc tap. Ngay thêm chung ta phai làm cuôc cach mang, cuôc đâu tranh ây trong hoan cảnh đac biêt cua nuoc ta, cua cuôc khang chiên ta.

Nhung điêm đang chu y cua hoan canh ây là :

Chung ta phai cai cach ruông dât trong khang chiên. Giac đê quôc ngoai xâm hung ac và gian xao cung bè lu viêt gian phan quôc đang o trươc mat. Chung ta phai tâp hop tât ca luc luong yêu nuoc đê đanh chung.

Chung ta co môt Mat trân dân tôc thông nhât rông rai, bao gôm moi tâng lop nhân dân, moi đang phai đân chu. Cai cach ruông dât phai nhăm ? muc đich vua la thoa man yêu câu ruông dât cua nông dân, vua cung cô và phat triên Mat trân dân tôc thông nhât ây.

Chung ta phai cai cach ruông dât trong hoan canh nông thôn hiên tai cua nuoc ta, trong tình trang ruông dât phuc tap, môt sô kho lon ruông dât cua dia chu phong kiên đa phân tan môt cach không chinh đang tu 1949. Đo là môt vân đê ma chung ta phai giai quyêt thoa đang đê co ruông dât chia cho nông dân.

Cai cach ruông dât trong khang chiên nghia là trong hoan canh nuoc ta chia ra làm nhiêu vung khac nhau : vung tu do, vung can cu du kich và du kich, vung tam bi chiêm. Lai co vung đông bao thiêu sô voi hoàn canh chinh tri đac biêt cua no.

Phat đông quân chung cai cach ruông dât la môt cuôc đâu tranh gay go, phuc tap, gian khô. Danh đô chê đô phong kiên tu mây nghin nam đa nam trong tay cac giai cap kinh tê nông thôn, phat đông quân chung nông dân tu mây nghin nam đa sông trong vong bao lôt, ap buc cua phong kiên là nhung viêc gay go, phuc tap, gian khô. Nhung chung ta cung co nhiêu thuân loi. Dân ta đa kinh qua cach mang thang Tam và hon 7 nam khang chiên; chung ta đa co chinh quyên dân chu nhân dân; nông dân ta đa co tô chuc; phân lon can bô đa đuoc chinh huân; gân đây chung ta đa thu đuoc môt sô kinh nghiêm vê phat đông quân chung. Nhung chung ta phai danh gia cho đung thuân loi và kho khan, không danh gia qua cao mà cung không danh gia qua thâp.

Căn cứ tình hình trên, Hồ chủ tịch đã vạch đường lối chính sách chung của cải cách ruộng đất là :

"Dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến triệt để và có phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến".

Chúng ta phải theo đường lối chính sách chung nói trên để định chính sách thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến, chính sách thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân, và phương châm phát động quần chúng thực hiện hai chính sách ấy, nghĩa là thực hiện cải cách ruộng đất.

2- <u>Thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến như thế nào ?</u>

Thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của đế quốc và của địa chủ phong kiến là điều cốt yếu của cải cách ruộng đất.

Cốt yếu là vì phải làm điều đó, phải thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến là cơ sở kinh tế của phong kiến thì mới thủ tiêu được thế lực phong kiến về mặt kinh tế và chính trị.

Cốt yếu là vì có làm như thế, thì mới có ruộng đất chia cho nông dân, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân, thực hiện người cày có ruộng.

Đối với thực dân Pháp và đế quốc xâm lược khác thì chính sách của chúng ta là thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của chúng, là tịch thu toàn bộ ruộng đất và tài sản khác của chúng ở Việt-nam.

Đối với địa chủ phong kiến thì chính sách của ta là phân biệt đối đãi, tùy thái độ chính trị của từng người đối với kháng chiến, đối với chính quyền nhân dân, đối với nông dân. Chính sách phân biệt đối đãi đó là ở biện pháp : tịch thu, trưng thu, trưng mua.

Đối với địa chủ việt gian, phản động, cường hào gian ác, thì tùy tội nặng nhẹ mà tịch thu toàn bộ, hoặc một phần ruộng đất, trâu bò, nông cụ, lương thực thuà, nhà cửa thuà và tài sản khác.

Phần còn lại thì trưng thu.

Đối với nhà giàu và lương thực, thì tịch thu hoặc trưng thu phần thuà. Đó là một sự chiếu cố, nhất là đối với gia đình người có tội.

Đối với nhân sĩ dân chủ, địa chủ kháng chiến và địa chủ thường, thì :

<u>Trưng mua</u> toàn bộ ruộng đất hiện có, cùng trâu bò và nông cụ,

<u>Không dụng đến</u> tài sản khác.

Giá trưng mua ruộng đất là giá sản lượng trung bình hàng năm của ruộng đất trưng mua.

Giá trưng mua trâu bò, nông cụ là giá thị trường ở địa phương.

Gia trung mua duoc tra bang loai công phiêu riêng.

Công phiêu ấy duoc tra lai 1,5% môi nam.

Sau thoi han 10 nam, se hoàn vôn.

Về gia trung mua, vi sao lai dinh theo san luong trung binh hàng nam ? Do là vi dê chiêu cô nguoi chu ruông. Tu 1949, noi chung, gia ruông rât ha, vi dia chu tim moi cach phân tan ruông dât, nhiêu noi gia môt mâu chi bàng mây ta thoc, thâm chi co noi chi bang mây chuc cân. Nêu theo gia mua ban nhu thê mà dinh gia trung mua, thi khac nào trung thu. Cho nên chinh phu nhân rang du mua thi cho dang mua.

Con vê gia trung mua trâu bo, nông cu, thi theo gia mua ban o dia phuong luc cai cach ruông dât, vi gia ấy là binh thuong.

Do là dôi voi ruông dât nhiên con o trong tay dia chu phong kiên. Con phai giai quyêt vân dê ruông dât cua dia chu da phân tan.

Tinh hinh dia chu phân tan ruông dât rât nghiêm trong.

Sau dây là mây con sô vê tinh hinh ruông dât mà dia chu phong kiên da phân tan :

Theo sô liêu diêu tra o 3 xa Phu-tho moi dây, tu nam 1949 dên nay, dia chu da phân tan trên 31% ruông dât. Nêu chi tinh ruông thi sô phân tan là trên 50%.

Tu ngày ban hành sac lênh giam tô (14-7-1949) dên ngày ban hành sac lênh phat dông quân chung triêt dê giam tô (18-4-1953), viêc phân tan ruông dât cua dia chu voi muc dich trôn tranh sac lênh giam tô và sac lênh thuê nông nghiêp, và dung dê mua chuôc, chia re nông dân là không chinh dang.

Viêc phân tan không chinh dang ấy giam bot sô ruông dât chia cho nông dân, no con gây phiên phuc trong công tac cai cach ruông dât.

Bây giơ, chung ta phai dung vê quyên lơi cua nông dân mà giai quyêt vân dê ấy môt cach thoa dang, vua dung phap luât, co ly , co tinh.

Dôi voi ruông dât cua dia chu da phân tan trong truong hop kê trên, thi xu ly nhu sau :

1- Ruông dât da phân tan vào tay dia chu, thi tich thu, trungthu hoac trung mua tuy truong hop, nhu da quy dinh dôi voi ruông dât cua cac hang dia chu.

Trong truong hop trung mua thi gia trung mua ruông dât phân tan là nguyên gia luc mua.

Gia trung mua do duoc tra cho dia chu da mua ruông dât phân tan bang công phiêu.

2- Ruông dât da phân tan vào tay phu nông thi trung mua theo nguyên gia luc mua.

Gia trung mua se tra dần trong thoi hạn không qua năm năm, bang tiền hay hiện vật.

Do là một sự chiếu cố dung mục đối với phu nông.

3- Ruộng đất đa phân tan vào tay trung nông thi coi đo là việc trong nội bộ nông dân lao động, dung lối thuyết phục mà dàn xếp một cach thoa thuận, để trung nông tu động nhuong lại cho nông dân không co ruộng đất hoac thiếu ruộng đất.

Khi trung nông nhường lại, thi phai đam bao cho ho con số diện tich không duoi mức bình quân chiếm hưu hiện nay của trung nông trong xa.

Trung nông nhường ruộng đất duoc Chinh phu đền bu bang tiền hay hiện vật theo nguyên gia luc mua.

Làm dung nhung điều trên đây, nhất là giải thich chu đao cho t trung nông, thi trung nông se vui ve, phấn khoi tu động nhuong lại ruộng đất va to tinh đoàn kết voi bần cố nông; khối đoàn kết bần cố trung nông se thêm chat che, thân ai, sức đấu tranh voi địa chu phong kiến thêm manh me.

4- Ruộng đất đa phân tan vào tay bần cố nông thi không dung đến.

5- Ruộng đất đa phân tan vào tay tu san dân tộc thi trung mua theo nguyên gia luc mua.

6- Ruộng đất đa phân tan vào tay cac tầng lớp tiểu tu sản, thi thuyết phục họ tu động nhuong lại cho nông dân không co ruộng đất hoac thiếu ruộng đất.

Nếu ho không du sống voi nghề chinh, thi phai để lại cho ho một phần ruộng đất để bu cho ho đu sống.

Nguoi nhuong ruộng đất duoc Chinh phu đền bu bang tiền hay hiện vật theo nguyên gia luc mua.

Trong truong hop này cung như đối voi ruộng đất đa phân tan vào tay trung nông, việc giai thich là cần thiết và phai làm chu đao.

Trên đây là mấy cach xu ly đối voi ruộng đất đa phân tan tu ngày ban hành sac lệnh giảm tô đến ngày ban hành sac lệnh phat động quần chung triệt để giảm tô.

Tu ngày ban hành sac lệnh phat động quần chung triệt để giảm tô (12-4-1953), chung ta phai co thai độ nghiêm khắc đối voi việc phân tan ruộng đất trai phép của địa chu : ruộng đất phân tan trai phép đi tịch thu, nguoi địa chu trai phép phai bồi thuong thiệt hai cho nguoi đa nhận ruộng đất phân tan.

Đối voi ruộng đất công và mua công mua tu như : ruộng phe, ruộng giap, ruộng hom, ruộng tu van, tu vi, lộc điền, ruộng hậu, ruộng ho

ruộng môn gianh, v.v... và ruộng đất của các đền thờ, thì trưng thu.

Đối với ruộng đất của tôn giáo thì như ruộng đất của nhà chung, nhà chùa, thánh thất, tu viện, v.v... thì trưng thu và trưng mua. Trường hợp có mua chính đáng thì trưng mua.

Nói chung, sự chiếm hữu và cách sử dụng các loại ruộng đất công, nửa công nửa tư và ruộng đất của tôn giáo thường đi đôi với sự bóc lột áp bức phong kiến rất nặng nề, bị nông dân rất căm thù oán ghét. Phải trưng thu (và trưng mua trong trường hợp ruộng đất tôn giáo có mua chính đáng) để chia cho nông dân.

Nó mà nông dân lao động và các tầng lớp nghèo ở nông thôn đã vay của địa chủ phải xóa bỏ.

Tại nhiều địa phương, có những người chiếm độc quyền khúc sông, mặt biển nơi có nhiều cá và để đánh cá, và dựa độc quyền ấy để bóc lột nhân dân làm cá; độc quyền ấy là độc quyền phong kiến, phải xóa bỏ.

Trên đây là đối với nền kinh tế phong kiến của địa chủ.

Đối với những người có ít ruộng đất, nhưng vì tham gia công tác không chuyên, vì thiếu sức lao động, vì bận làm nghề khác, mà phải phát canh hoặc thuê người làm, thì chúng ta không coi họ là địa chủ và không đụng đến ruộng đất và tài sản của họ.

Đối với phú nông, chính sách của chúng ta là bảo tồn, là không đụng đến kinh tế phú nông, bởi vì kinh tế phú nông cơ bản dựa trên lối thuê mướn nhân công, dựa trên sức lao động, kinh doanh của người phú nông, lại bóc lột vì kinh tế ấy có lợi cho sản xuất. Vì chính sách liên hiệp phú nông, chúng ta không đụng đến phần ruộng đất phát canh của phú nông.

Đối với trung nông thì bảo hộ ruộng đất, trâu bò, nông cụ và tài sản khác. Trung nông thiếu ruộng đất được chia thêm ruộng đất.

Đối với công thương nghiệp thì chính sách trước sau của chúng ta là bảo hộ và giúp đỡ phát triển. Cho nên chúng ta không đụng đến công thương nghiệp của địa chủ và ruộng đất cùng tài sản trực tiếp dùng vào công thương nghiệp ấy.

3- Thực hiện người cày có ruộng như thế nào ?

Phải thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến để thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân, thực hiện người cày có ruộng.

Phải chia ruộng đất, trâu bò, nông cụ và các tài sản tịch thu, trưng thu, trưng mua cho nông dân là người có công từ xưa đã khai phá ruộng đất, là người sản xuất.

Phải chia cho nông dân để nông dân có phương tiện nơi cơm ấm áo và ra sức phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến. Phải chia cho bần nông, cố nông không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất; trung nông thiếu ruộng đất cũng được chia.

Phai chia cho nông dân lao động (bần cô nông và trung nông thiếu ruộng đất, để thực hiện người cày có ruộng.

Đó là điều căn bản trong chính sách chia ruộng đất của chúng ta.

Ngoài ra, chúng ta phải chiếu cố đúng mức những người sau đây :

1- Đối với những tầng lớp nghèo ở nông thôn (người làm nghề thủ công, người làm hàng xay hàng xào, người buôn thúng bán mẹt, người làm nghề đánh cá, người làm nghề tự do, v.v...) nếu không đủ ruộng và có sức cày cấy, thì được chia một phần để bù thêm cho đủ ruộng.

2- Những người sau đây, nếu gia đình họ ở nông thôn và thuộc hạng được chia, thì được chia một phần ngang với phần chia cho nông dân :

a) Liệt sĩ, quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh.

b) Cán bộ chính quyền và đoàn thể; nhân viên phục vụ kháng chiến, công nhân các xí nghiệp quốc doanh.

Những người này, nhất là chiến sĩ bộ đội, vì phải gánh vác công việc kháng chiến nên không trực tiếp cày cấy được. Chúng ta phải chia cho họ để tỏ lòng chiếu cố của Chính phủ và của nhân dân đối với họ.

Liệt sĩ, quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh được ưu đãi trong khi chia.

3- Công nhân thất nghiệp, và gia đình họ ở nông thôn, nếu không có nghề khác để sống và có sức cày cấy, thì được chia.

4- Những người tản cư về nông thôn, nếu không có ruộng, có sức cày cấy, yêu cầu được chia, và nông dân nơi họ tản cư đồng ý, thì cũng được chia.

Họ chỉ được phép sử dụng mà không có quyền sở hữu ruộng đất được chia.

5- Nhà chung, nhà chùa, tu đường họ và các cơ quan tôn giáo khác, được để lại một phần ruộng đất dùng vào việc thờ cúng.

Phần ruộng đất ấy do nhân dân địa phương bình nghị và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh xét định.

Trường hợp đặc biệt quan trọng do cấp trên quyết định.

Cách xử lý dân chủ này đúng với chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của chúng ta. Vì việc thờ cúng là việc của nhân dân, nên phải hỏi ý kiến nhân dân; nhưng để thống nhất cách xử lý, phải do chính quyền cấp trên xét và quyết định.

Những người làm nghề tôn giáo, nếu không đủ sống, có sức cày cấy và yêu cầu, thì được chia một phần ruộng đất ở nơi họ hoạt động, hoặc ở quê quán họ.

6- Những địa chủ, địa chủ kháng chiến, địa chủ thường và gia đình của họ, được chia một phần xấp xỉ với phần chia cho nông dân.

Như thế để họ tự sức làm ăn sinh sống như mọi người khác.

Nhân si dân chu, gia chu khang chi'n duoc chiêu cô một cach thich đang.

7- Viêt gian, phan đông, cuon hào gian ac bi xu phat trên 5 nam tu thi không duoc chia; tu 5 nam tr tro xuông thi duoc chia.

Gia đình ho vân duoc chia.

Đo là một su khoan hông cua Chinh phu và cua nhân dân, đê ho co khn nang làm an sinh sông và tu cai tao bang lao đông.

8- Gia đình nguy binh o nông thôn thuôc hang duoc chia, thi cung duoc chia.

Nguy binh cung duoc chia một phân ruông đât. Nhung khi ho chua bo hàng ngu ngu quân tro vê voi Tô quôc, thi ruông đât ây do Uy ban khang chiên hành chinh hay nông hôi xa tam giu.

Chinh sach nay se co tac dung lon đôi voi nguy binh, vi mu quang hoac bi ép buôc ma đi linh cho giac. Phân lon nguy binh là nông dân, chinh sach nay se đanh thuc ho.

9- Ngoai kiêu và gia đình ho, nêu không co nghê đu sông, co suc cày cây, va yêu câu, thi duoc chia một phân ruông đât.

Nguyên tac chia là :

- Thiêu nhiêu chia nhiêu, thiêu it chia it, không thiêu không chia;

- Chia trên co sở nguyên canh, rut nhiêu bu it, rut tôt bu xâu, rut gân bu xa;

- Chia theo nhân khâu chu không theo suc lao đông;

- Lây sô điên tich binh quân và sô san luong binh quân o đia phương làm tiêu chuân đê chia;

- Chia theo đơn vi xa; song nêu xa it nguoi nhiêu ruông, thi co thê sen se một phân cho xa khac it ruông nhiêu nguoi, sau khi đa chia đu cho nông dân trong xa.

Ruông đât chia cho nông dân là thuôc quyên so huu cua nông dân.

Điêu 31 cua du thao luât cai cach ruông đât noi ro :

"Điêu 31.- Nguoi duoc chia ruông đât co quyên so huu ruông đât đo, và không phai tra cho đia chu hay chinh quyên bât cu một khoan nào.

Chinh quyên cap giây chung nhân quyên so huu ây cho nguoi duoc chia. Moi khê ươc cu đên huy bo.

Nguoi duoc chia co quyên chia gia tài, cam, ban, cho, v.v... ruông đât duoc chia."

Tuy vây co thê ho con lo ngai : lo quyên so huu do co han hoi, vinh viên không ? Lo tang gia san xuât thi co phai đong gop nang thêm không ? Trong luc ây thi bon đia chu ngoan cô se tuyên truyên

giam doi, lam ho thêm lo ngai. Cho nên sau khi chia ruông đất cho nông dân, việc đầu tiên phai làm là ổn định tinh thần của nông dân, đồng thoi phai chiết thuc giup đỡ nông dân yên tâm và hang hai san xuất.

Vậy chung ta phai chu y : sau khi chia ruông đất, việc ổn định quan hệ ruông đất moi o nông thôn là rất quan trong.

4- Phuong châm và lanh đạo phat động quần chung cai cach ruông đất.

Trên đây theo đuong lối chinh sach chung cua cai cach ruông đất, chung ta dadinh chinh sach thu tiêu chê đô chiêm hưu ruông đất của địa chu phong kiên và chinh sach thuc hiên nguoi cày co ruông.

Bây giơ chung ta phai dinh phuong châm phat động quần chung thuc hiên nai chinh cach ây, nghia là thuc hiên cai cach ruông đất.

Co nguoi noi : chung ta cân ruông đất của địachu phong kiên thi chung ta cu lây. Chung ta cân chia ruông đất ây cho nông dân, thi chung ta cu chia. Hà tât phai phat động quần chung ?

Nhưng vân đê không phai đon thuân o chô lây ruông đất và chia ruông đât.

Vân đê là o chô : đê lây ruông đất của địa chu phong kiên và chia cho nông dân, chung ta dua vào sức lực nào? làm nhu thê nào? Nhưng nhung mục đich gi?

Chung ta phai thu tiêu chê đô chiêm hưu ruông đất của địa chu phong kiên, đê co ruông đất chia cho nông dân, đồng thoi chung ta phai do đo mà thu tiêu thê lực phong kiên.

Chung ta phai chia ruông đất cho nông dân, thuc hiên nguoi cày co ruông, đồng thoi chung ta phai do đo mà xây dưng và cung cô ưu thê chinh tri của nông dân.

Lai con vân đê : trong luc thu tiêu chê đô chiêm hưu ruông đất của địa chu phong kiên, chung ta phai co sự xu tri phân biệt đôi voi địa chu viêt gian, phan động, cuong bao gian ac, đôi voi địa chu thuong, địa chu khang chiên và nhân sĩ yêu chu. Vậy làm thê nào, dung cach gi đê phân biệt ? và ai làm duoc viêc do ?

Và vân đê chia : chia cho nhung ai ? Bao nhiêu ? nhu thê nào ? ai làm duoc viêc do ?

Tât ca nhung vân đê trên đây đêu rât phuc tap, gay go. Quyết không thê dung lối chinh chinh quan liêu, biên pháp kỹ thuật mà làm duoc.

Đê giai quyết nhung vân đê gay go, phuc tap và rât quan trong ây, chung ta phai co phuo châm dung. Phuong châm ây, Hồ chu tich đa vach ro : "phong tay phat động quần chung nông dân, dua vào quần chung, đi đung đuong lối quần chung, tô chuc, giao duc và lanh đao quần chung nông dân đâu tranh một cach co kê hoach, làm tung buoc, co trât tu, co lanh đao chat che".

Do là phương châm phat động quần chung thực hiện cai cach ruộng đất.

Phải làm đung phương châm ấy, để thực hiện đường lối chính sach chung của cai cach ruộng đất, thu tiêu chế độ chiêm hưu ruộng đất của địa chu phong kiến, thu tiêu thế lực phong kiến về kinh tế và chính trị. Phai phong tay phat động tổ chức giao đục quần chung bần, cố nông, dua vào sức mạnh của bần cố nông mà đoàn kết chat chẽ voi trung nông, rồi moi liên hiệp voi phu nông, nhằm giai cấp địa chu phong kiến mà xu trị một cach co phân biệt. Đối voi nhân si dân chu, địa chu khang chiến về địa chu thương thi thuyết phục, giai thich, đồng thoi tuy trường hợp mà vach lâm lỗi để giao đục và chi trich một cach thich đang; còn đối voi bon địa chu viêt gian, phan động, cương hào gian ac thì cô lập, đa kich và trưng trị nghiêm khac, boi vi bon chung đa pham nhiều tội ac đối voi khang chiến và Tổ quốc, đối voi nhân dân, đối voi nông dân.

Phai làm đung phương châm ấy để thực hiện đường lối chính sach chung của cai cach ruộng đất, biến chế độ chiêm hưu ruộng đất của địa chu phong kiến thành chế độ sở hưu ruộng đất của nông dân, thực hiện người cày co ruộng, xâydung và củng cố nu thế chính trị của nông dân, đan ap moi hoạt động pha hoại của bon địa chu ngoan cố, giu vưng trật tu xa hội, củng cố và mo rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, phat triển sản xuất, đẩy manh khang chiến, làm cho nông thôn tro nên thành luy của khang chiến và dân chu.

Sức manh, trình độ giac ngộ, sang kiến, su khôn khéo của quần chung nông dân làm chủ chung, ta tin rang phương châm đặt đung ấy se đuoc thực hiện và đu cuộc cai cach ruộng đất đến thành công.

Để công nhận vai trò của nông dân trong việc thực hiện cai cach ruộng đất, điều 33 của du thao luật cai cach ruộng đất đa quy định :

"Điều 33.- Ở cấp xa, hội nghi đại biểu nông dân toàn xa, ban chấp hành nông hội xa là nhưng co quan hợp pháp chấp hành luật cai cach ruộng đất."

Vi cai cach ruộng đất là một cuộc đấu tranh gay go, phức tạp nên việc lanh đao phat động quần chung thực hiện cai cach ruộng đất phai rất chặt che, thận trọng, vưng chac. Chỉ noi nào co đu điều kiện về moi mặt thì moi làm; tình hình chính trị ổn đinh, quần chung nông dân tương đối đa giac ngộ và co tổ chức, lanh đao vưng; và noi ấy phai kinh qua đuoc phat động quần chung triệt để giảm tô rồi moi làm phat động quần chung cai cach ruộng đất.

Để thực hiện việc lanh đao ấy se thành lập Uy ban cai cachruộng đất ở trung ương, khu và tỉnh gồm đại biểu chính quyền, cac đoàn thể, mặt trận. Dưới sự lanh đao của chính quyền, uy ban này co nhiệm vụ thi hành Luật cai cach ruộng đất, và lanh đao cụ thể cuộc phat động quần chung thực hiện cai cach ruộng đất.

Uy ban cai cach ruộng đất co một tac dụng quan trọng trong việc thực hiện cai cach ruộng đất. Nó còn co một y nghia đang nêu nua :

no tiêu biểu sự đoàn kết nhất trí giữa các tầng lớp yêu nước và dân chủ, quyết tâm cùng nông dân, thiết thực giúp đỡ nông dân làm cải cách ruộng đất, đem lại lợi ích cho nông dân, đem lại lợi ích cho kháng chiến và kiến quốc.

Toàn bộ chính sách nói trên là dành cho toàn quốc. Nhưng có nơi làm trước, nơi làm sau. Vùng tự do có đủ điều kiện thì làm trước. Các vùng khác chưa đủ điều kiện thì làm sau.

Chính phủ sẽ định rõ vùng tự do, nơi nào làm trước, nơi nào làm sau.

Đối với những vùng đồng bào thiểu số, tùy theo tình hình, Chính phủ sẽ có quy định riêng.

Đối với những nơi chưa đủ điều kiện, chắc rằng cán bộ và quần chúng sẽ mong đợi. Những cán bộ nơi đó phải hiểu và giải thích cho quần chúng hiểu rằng : Chính phủ rất quan tâm đến nguyện vọng của quần chúng; sớm muộn rồi nơi đó cũng sẽ cải cách ruộng đất. Song Chính phủ nhắc rằng : phải làm thận trọng, chắc chắn; phải có đủ điều kiện và chuẩn bị chu đáo, đảm bảo thành công, thì mới làm. Và như thế chính vì lợi ích của quần chúng nông dân, của kháng chiến. Hiểu như vậy thì cán bộ và quần chúng vẫn hăng hái, phấn khởi đánh giặc và sản xuất trong lúc chờ đợi.

. . .

KẾT LUẬN

Thưa quý vị đại biểu,

Tóm lại, chính sách cải cách ruộng đất của chúng ta có những đặc điểm như sau :

1- Tuy có chỗ khác nhau về điều kiện lịch sử về chính trị, song về căn bản, cuộc cải cách ruộng đất Việt-nam cũng như các cuộc cải cách ruộng đất ở các nước dân chủ nhân dân, đều nhằm mục đích thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến để tiêu diệt thế lực phong kiến, thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, mở mang kinh tế quốc dân, tạo điều kiện phát triển chế độ dân chủ nhân dân.

Phai cai cach ruộng đất thì nước Việt-nam ta mới thật sự trở nên một nước độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường.

Cải cách ruộng đất là hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử, hợp với nguyện vọng của nhân dân, hợp với yêu cầu của kháng chiến.

Đó là một điều rất hợp lý.

Cải cách ruộng đất trực tiếp đem lại lợi ích cho nông dân. Chúng ta dựa vào quyền lợi của nông dân mà chủ trương cải cách ruộng đất. Nhưng cải cách ruộng đất cũng đem lại lợi ích cho toàn thể nhân dân Việt-nam, cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc; cho nên đồng thời chúng ta phải dựa vào quyền lợi của cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân Việt-nam mà chủ trương cải cách ruộng đất. Quyền lợi của nông dân và quyền lợi của cách mạng, của kháng chiến là nhất trí.

2- Vì là trong kháng chiến, cuộc cải cách ruộng đất Việt-nam có nhưng đặc điểm thích hợp với tình hình kháng chiến Việt-nam, tình hình đấu tranh dân tộc thống nhất Việt-nam, tình hình ruộng đất Việt-nam hiện nay. Chính sách tịch thu ruộng đất, tài sản của địa chủ Việt gian, phản động, cường hào gian ác; trưng mua ruộng đất, trâu bò, nông cụ của nhân sĩ địa chủ, địa chủ kháng chiến và của địa chủ thường; trưng thu ruộng đất công về nửa công nửa tư, trưng thu và trưng mua ruộng đất của tôn giáo, các chính sách ấy đều rất đúng, rất hợp lý và công bằng. Cách xử lý đối với ruộng đất mà địa chủ đã phân tán vừa đúng lý, đúng luật, có tình, có nghĩa.

Chính sách bảo tồn kinh tế phú nông, liên hiệp phú nông về chính trị và có tác dụng rất tốt đối với phú nông, và có tác dụng tốt đối với trung nông, làm cho trung nông yên tâm và hăng hái sản xuất, và cũng có ảnh hưởng tốt đối với các tầng lớp công thương.

Về chính sách chia ruộng đất, căn bản là chia cho nông dân lao động, để thực hiện người cày có ruộng là rất đúng. Ngoài ra, phải chiếu cố đúng mức những tầng lớp nghèo khổ ở thôn quê; những người quê quán ở nông thôn mà hiện đang tham gia công tác kháng chiến, trước hết là chiến sĩ bộ đội; phải chiếu cố đúng mức nhà chùa, nhà chùa, nhà thờ và những người làm nghề tôn giáo; phải chiếu cố đúng mức địa chủ và gia đình địa chủ; phải chiếu cố đúng mức nguỵ binh.

Chính sách đó là hợp lý, công bằng, chính sách đối đãi với địa chủ là nhân đạo.

3- Vì phải cải cách ruộng đất trong kháng chiến, nên phương châm phương pháp, kế hoạch phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất phải rất thận trọng, vững chắc, đồng thời phải gian dồn, gọn gàng, nhanh chóng; lãnh đạo phải rất dân chủ và chặt chẽ. Điều cốt yếu là chuyển chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến thành chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân. Phải làm việc đó mà càng làm phải chắc, gọn, nhanh, vì chúng ta phải tranh thủ thời gian và tập trung lực lượng để đánh giặc.

Tom lai, chinh sach cai cach ruộng đất của nước Việt-nam dân chu cộng hoà chung ta là rất thich hop voi hoan canh hiện nay cua nuoc ta. Thật là một chinh sach ich quốc loi dân, co tac dung rất lon đối voi kháng chiến và kiến quốc.

Nhân dân Việt-nam ta se nhiệt liệt ủng tinh và ung hộ chinh sach cai cach ruộng đất : nhân dân vung tu do và nhân dân vung sau lung địch. Hàng triệu nông dân khap nuoc ta se vô cung phấn khoi, càng tin tuong vào Quốc hội, Hồ chutich và Chinh phu. Giai cấp công nhân ta se tich cực gop sức vào việc thực hiện chinh sach cai cach ruộng đất, đẩy cuộc kháng chiến và cuộc cach mạng dân tộc - dân chu nhân dân tiến mạnh tới. Các tầng lop công thương thấy mở rộng nhiều triển vọng. Nhưng người tri thức, giáo sư, bác sĩ, văn nghệ sĩ, nhà khoa học, v.v... se đứng trước nhưng đòi hỏi và nhiệm vụ to lớn. Ca nhưng địa chu - địa chu thương, nhất là địa chu kháng chiến và nhân sĩ dân chu - cũng se có thai độ đứng đắn đối voi chinh sach cai cach ruộng đất : vi quyền loi tối cao của nước, của dân mà thật thà chấp hành chinh sách, luật pháp của Chinh phủ, coi đo là co hội rất tốt để cải tạo mình, trở nên con người mới của nước Việt-nam mới.

Như vậy cai cach ruộng đất không làm yếu, làm hẹp Mặt trận dân tộc thống nhất, trai lại no làm cho Mặt trận dân tộc thống nhất, làm cho khối đoàn kết toàn dân càng thêm củng cố và mở rộng, vì no đua vung chac trên hàng triệu nông dân đa giac ngộ, được tổ chức chặt chẽ; và bao gồm mọi tầng lop, mọi đang phái yêu nước và dân chu. Cai cach ruộng đất se làm nhân dân ta đoàn kết và chiến đấu mạnh mẽ hơn để đánh tan đế quốc xâm lược. Cai cach ruộng đất se là một su đóng viên chống đế quốc rất to lớn từ trước đến nay chưa từng thấy.

Cai cach ruộng đất là một su thu thach, một trường đào luyện cho nhân dân ta, cho các đang phai dân chu, cho các đoàn thể quần chung, cho chinh quyền nhân dân và quân đội nhân dân, về mặt giac ngộ chinh tri, y thức phục vụ nhân dân, phục vụ cach mạng, kiện toàn tổ chức, cai tiến công tác.

Toàn thể chung ta, toàn thể nhân dân ta se ghi nho những loi thậm thia của Hồ chu tich :

" Lực lượng của chung ta là hàng chục triệu đồng bào nông dân lao động, sẵn sàng cho Chinh phu và Đang tổ chức và lanh đạo, để hăng hai vươn minh đấy đanh tan ach nô lệ của phong kiến và thực dân. Khéo tổ chức, khéo lanh đạo, thi lực lượng ấy se là xoay trời chuyển đất, bao nhiêu thực dân và phong kiến cũng se bị lực lượng to lớn ấy đanh tan. Chung ta co thể kết luận rằng dưới su lanh đạo đúng đan, chac chắn của Chinh phu và của Đang, với su giup đỡ tận tâm của Quốc tế và Mặt trận, cuộc cai cach ruộng đất thành công se làm cho chung ta tiến một buoc rất dài đến kháng chiến thang loi, kiến quốc thành công."

o

o

Thưa quý vị đại biểu Quốc hội,

Trên đây tôi đã trình bày nội dung của chính sách cải cách ruộng đất.

Đó cũng là nội dung dự thảo Luật cải cách ruộng đất mà hôm nay Chính phủ trình Quốc hội.

Dự thảo luật cải cách ruộng đất diễn đạt yêu cầu thiết tha của hàng triệu nông dân, của toàn thể nhân dân Việt-nam, yêu cầu cơ bản và cấp thiết của cả cuộc kháng chiến, của cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân Việt-nam.

Sau khi Quốc hội xét và thông qua, nó sẽ thành pháp luật.

Pháp luật ấy là một sự ủng hộ rất lớn đối với cuộc đấu tranh của nông dân, của nhân dân Việt-nam chống đế quốc và chống phong kiến, để xây dựng nước Việt-nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường.

Quốc hội của nước Việt-nam dân chủ cộng hoà là cơ quan tối cao của chính quyền dân chủ nhân dân. Nó gồm đại biểu của hơn 20 triệu nhân dân Việt-nam, tiêu biểu các tầng lớp xã hội Việt-nam, các dân tộc đa số và thiểu số, các đảng phái dân chủ, các tôn giáo. Cuộc thảo luận đề án này đối với một vấn đề liên quan đến vận mệnh của nước, của dân, có một ý nghĩa rất lớn. Nó chứng tỏ ý chí sắt đá của tất cả chúng ta đoàn kết chặt chẽ chung quanh Hồ Chủ tịch, dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và tự do dân chủ, quyết tâm đưa nhân dân Việt-nam và cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.
